

ROALD DAHL

NGƯỜI KỂ CHUYỆN
SỐ 1
THẾ GIỚI

Cô bé
Matilda



Một độc giả nhí

Ông Wormwood

Cái mũ và keo siêu dính

Con ma

Bài toán số học

Người đàn ông tóc bạch kim

Cô Honey

Cô Trunchbull

Ông bố bà mẹ

Ném búa

Bruce Botrotter và ổ bánh ngọt

Lavender

Buổi kiểm tra hàng tuần

Điều kỳ diệu thứ nhất

Điều kỳ diệu thứ hai

Ngôi nhà tranh của cô Honey

Câu chuyện của cô Honey

Những cái tên

Luyện tập

Điều kỳ diệu thứ ba

Ngôi nhà mới

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Một độc giả nhí

Bất cứ ông bố bà mẹ nào cũng buồn cười như thế cả. Thậm chí con cái của họ là một đứa trẻ dơ bẩn, lụm thuộm như mụn ghẻ, thì họ vẫn cho rằng chú bé (hoặc cô bé) đó rất là tuyệt vời. Một số bậc phụ huynh còn đi xa hơn. Họ trở nên mù quáng trong tình thương mến đứa con, tới nỗi họ tin rằng con cái của họ có phẩm chất của một thiên tài.

Như thế thì chẳng có gì sai trái cả. Cuộc đời vẫn thường xảy ra những điều như vậy. Nhưng khi các bậc cha mẹ bắt đầu mở miệng kể cho chúng ta nghe về cực kỳ kinh khiếp của họ, chúng ta đành phải la lên: "Mang chậu tới đây, nhanh lên! Chúng tôi muốn buồn nôn rồi!".

Các thầy cô giáo trong trường học còn phải chịu đựng nhiều khi lắng nghe những quý vị phụ huynh sùng bái con cái của họ quá đáng, nhưng rồi những đứa trẻ sẽ biến thành chính bản thân của chúng vào thời điểm viết bài kiểm tra cuối học kỳ. Nếu tôi là giáo viên, chắc chắn tôi sẽ phải viết cho họ biết về sự thật đau lòng của con cái họ. Tôi sẽ viết rằng: "Con trai ông bà, Maximilian, hoàn toàn là một sự thất bại. Tôi mong ông bà có sẵn việc kinh doanh gia đình, để đưa nó vào làm sau khi nó rời ghế nhà trường, bởi vì chắc chắn nó sẽ chẳng tìm được việc làm ở nơi khác". Hoặc một ngày nào đó, trong tâm trạng bốc đồng, tôi sẽ viết thế này: "Một sự thật kỳ quặc cho rằng, cơ quan thích giác của châu chấu nằm ở nơi hông của nó. Còn cô con gái Vanessa của ông bà, được nhật xét qua suốt một học kỳ, hoàn toàn không có cơ quan thính giác gì cả."

Có thể tôi sẽ lục lại tìm trong cuốn sử tự nhiên mà viết rằng: "Con ve sầu phải trải qua sáu năm làm ấu trùng sống dưới lòng đất, và chỉ không đầy sáu ngày để trở thành một sinh vật tự do

dưới ánh nắng và không khí. Con trai Wilfred của ông bà đã trải qua sáu năm làm ấu trùng trong ngôi trường này, và chúng tôi vẫn đang chờ đợi nó lột xác khỏi nhộng". Tôi nghĩ, thật thích thú nếu tôi được viết những điều như thế trong các phiếu điểm cuối học kỳ cho các học sinh trong lớp tôi. Nhưng tản mạn như thế là đủ. Chúng ta phải tiếp tục câu chuyện. Tình cờ, tôi biết được một cặp cha mẹ hoàn toàn khác hẳn, họ chẳng quan tâm gì tới con cái của họ, và còn khuya họ mới trở thành bậc phụ huynh sùng bái con cái. Ông bà Wormwood chính là hai người như thế. Họ có cậu con trai tên Michael và cô con gái tên Matilda, và họ xem Matilda không hơn không kém cái vảy ghẻ. Vảy ghẻ là cái mà các bạn phải chịu đựng cho tới khi đủ ngày đủ tháng, các bạn gỡ ra rồi phúi đi. Ông bà Wormwood mong đợi ngày đêm để tới lúc họ có thể phúi đứa con gái của họ đi, tốt nhất là đẩy nó sang sang tỉnh kế bên hoặc càng xa càng tốt.

Cha mẹ đối xử với đứa con bình thường giống như cái vảy ghẻ đã là điều tồi tệ, nhưng sẽ càng tồi tệ hơn nếu đó là đứa con phi thường, mà tôi muốn nói rằng đó là một đứa bé sáng chói và nhạy cảm. Bé Matilda có đủ hai phẩm chất trên, và sự sáng chói nơi bé thật nổi trội. Đầu óc bé lanh lợi, bé nhanh chóng hiểu ra rằng bé nên tặng lại cho bố mẹ khả năng thiên phú của mình. Nhưng ông bà Wormwood chỉ biết sống rút trong cái vỏ ốc riêng của họ mà chẳng hề để ý đến tới những điều bất thường nơi đứa con gái của họ. Nói thật nhé, thậm chí nếu cô bé có bò vào nhà với chiến chân gãy, họ sẽ chẳng chú ý đến đâu.

Michael, anh trai của Matilda, là một chú bé bình thường, nhưng còn cô bé, như tôi đã nói, là sự kiện các bạn không thể rời mắt. Lúc một tuổi rưỡi, ngôn từ của bé đã hoàn hảo và bé có số vốn từ bằng với một người lớn. Ông bà và bố mẹ, thay vì vỗ tay khen ngợi, lại bảo bé lẩm mồm và nghiêm khắc dạy rằng, người ta chỉ thích ngắm nó chứ không thích nghe nó.

Ba tuổi, Matilda tự học đọc bằng những tờ báo hoặc tạp chí quăng lăn lóc khắp nhà. Bốn tuổi, bé có thể đọc nhanh và lưu loát. Bé bắt đầu thèm đọc sách, và cuốn sách duy nhất trong nhà có được là cuốn sách dạy nấu ăn của mẹ bé. Khi bé thuộc nằm lòng từng công thức nấu ăn, bé quyết định hỏi xin một cái gì đó thú vị hơn.

Bé thổ lộ với ba:

- Ba ơi, ba có thể mua cho con một cuốn sách được không?

- Một cuốn sách? Mà muốn sách để làm gì?

- Để đọc ạ.

- Lạy chúa, thế có chuyện gì với cái ti vi vậy? Nhà ta đã có một ti vi màn hình 12 inches tuyệt đẹp, thế mà bây giờ mà đòi có một cuốn sách! Càng ngày mà càng hư!

Hầu như mỗi buổi chiều, Matilda bị bỏ quên một mình trong nhà. Anh trai bé (lớn hơn bé 5 tuổi) thì đi học. Bố bé đi làm, còn mẹ bé đi chơi lô-tô trên phố cách đó khoảng 10 cây số. Bà

Wormwood nghiền chơi lô-tô lắm, chiều nào cũng phải đi mới chịu được. Buổi chiều của ngày mà bố từ chối không mua cho bé cuốn sách, Matilda đi một mình đến thư viện công cộng của địa phương. Đến nơi, bé tự giới thiệu mình với người thủ thư là bà Phelps. Bé hỏi bé có thể ngồi ở đây và đọc sách được không. Bà Phelps, tuy ngạc nhiên vì sự xuất hiện của một cô bé tí hon không có bố mẹ đi kèm, vẫn đáp rằng cô bé được hoan nghênh.

- Thưa bà, sách của trẻ em ở đâu ạ?

- Chúng ở đằng kia, nơi những ngăn kệ thấp nhất. Cháu có muốn tôi tìm giúp cháu một cuốn sách hay nhiều hình ảnh không?

- Không, cảm ơn bà. Cháu có thể tự lo được.

Kể từ đó, mỗi buổi chiều, ngay khi người mẹ rời khỏi nhà đi chơi lô-tô là bé Matilda lon ton tới thư viện. Chuyển đi chỉ mất mười phút thôi, nhưng sau đó, bé được những hai giờ ngồi yên một mình trong cái góc ẩm cúng, ngẫu nhiên hết cuốn sách này sang cuốn sách khác. Khi đã đọc xong hết sách dành cho trẻ em, bé bắt đầu thơ thẩn đi tìm những sách khác.

Bà Philips, người đã say sưa theo dõi bé suốt mấy tuần qua, đứng dậy, rời khỏi bàn và lại hỏi bé:

- Cháu cần tôi giúp không, Matilda?

- Cháu đang tự hỏi sẽ đọc tiếp cái gì, vì cháu đọc xong hết sách trẻ em rồi.

- Tức là cháu đã xem hết các tranh vẽ?

- Vâng, nhưng cháu cũng đọc chữ nữa.

Bà Phelps đứng thẳng người, nhìn xuống Matilda. Bé ngược mắt lên nhìn đáp lại rồi nói:

- Nhiều cuốn truyện ý nghèo nàn, nhưng có một số cuốn rất hay. Cháu thích nhất là cuốn "Khu vườn bí mật". Cuốn sách đầy vẽ huyền ảo. Sự bí mật nơi khu vườn phía sau bức tường lớn.

Bà Phelps sửng sốt:

- Chính xác là cháu mấy tuổi, Matilda?

- Bốn tuổi ba tháng ạ.

Bà Phelps thấy ngạc nhiên hơn bao giờ hết, nhưng bà không để lộ ra, chỉ hỏi:

- Tiếp theo đây cháu muốn đọc loại sách gì?

- Cháu muốn đọc một cuốn hay hay mà người lớn thường đọc. Một cuốn nổi tiếng. Cháu không biết tên của ai cả.

Bà Phelps thông thả cho mắt lướt qua những kệ sách. Bà hoàn toàn không biết phải hiểu gì.

Làm thế nào chọn được một cuốn sách nổi tiếng dành cho người lớn để cho cô bé bốn tuổi đọc? Thoạt tiên, bà định lấy loại sách tình cảm lãng mạn dành cho các cô bé học trò tuổi mười lăm, nhưng vì lý do nào đó theo bản năng, bà bước qua khỏi ngăn kệ đặc biệt đó. Cuối cùng, bà nói:

- Cháu hãy thử cuốn này. Một cuốn sách hay và nổi tiếng đấy. Nếu nó quá dài đối với cháu, hãy cho tôi biết, tôi sẽ tìm cuốn khác ngắn hơn và dễ đọc hơn.

Matilda đọc:

- "Triển vọng lớn lao" của Charles Dickens. Cháu muốn đọc thử nó.

Bà Phelps tự nhủ, chắc mình điên rồi, nhưng bà nói với bé Matilda:

- Tất nhiên cháu có thể thử đọc nó.

Những buổi chiều tiếp sau đó, bà Phelps khó mà rời mắt khỏi một cô bé nhỏ xíu đang ngồi hàng giờ liền trong chiếc ghế bành lớn ở góc phòng, với cuốn sách đặt trong lòng. Cần thiết phải đặt nó trong lòng vì nó quá nặng, nghĩa là hầu như bé phải nghiêng người ra phía trước để đọc. Một cảnh tượng lạ lùng trước mắt bà Phelps, cô bé tí hon với mái tóc đen, đôi chân hầu như không chạm tới sàn, hoàn toàn đắm mình trong những cuộc phiêu lưu tuyệt vời của Pip và bà cô già Havisham trong ngôi nhà đầy mạng nhện mà nhà kể chuyện vĩ đại Charles Dickens đã dệt ra nó bằng ngôn từ đầy phép thuật của ông. Động tác duy nhất của cô đọc giả nhí, là thỉnh thoảng nhấc tay lên để lật từng trang sách. Bà Phelps luôn cảm thấy buồn mỗi khi bà phải băng qua căn phòng, đến gần chỗ bé và nói:

- Năm giờ kém mười rồi, Matilda.

Trong tuần lễ đầu tiên khi Matilda đến đây, bà Phelps đã hỏi:

- Mỗi ngày mẹ cháu đưa cháu đến đây và đón cháu về nhà phải không?

- Chiều nào mẹ cháu cũng đi Aylesbury để chơi lô-tô. Bà ấy không biết cháu tới đây.

- Nhưng như vậy là không đúng. Tôi nghĩ cháu nên xin phép mẹ.

- Cháu không thích xin. Mẹ cháu không khuyến khích đọc sách đâu. Cha cháu cũng vậy.

- Nhưng họ muốn cháu phải làm gì nào vào mỗi buổi chiều trong ngôi nhà vắng vẻ?

- Đi lòng vòng hoặc xem ti vi.

- Tôi hiểu.

- Mẹ cháu không quan tâm đến những gì cháu làm đâu.

Bé Matilda buồn bã nói câu đó.

Bà Phelps quan tâm đến sự an toàn của đứa bé khi phải đi bộ qua phố chính đông đúc, và cả lúc băng qua đường. Nhưng bà quyết định không can thiệp vào.

Trong vòng một tuần, Matilda đã đọc xong cuốn "Triển vọng lớn lao" dày bốn trăm mười một trang. Bé nói:

- Cháu thích nó lắm. Ông Dickens còn viết cuốn nào khác không?

Bà Phelps sững sờ đáp:

- Nhiều lắm. Tôi chọn cho cháu cuốn khác nhé?

Sáu tháng sau đó, dưới con mắt quan sát của bà Phelps, Matilda đã đọc xong những cuốn sách

sau:

- "*Nicholas Nickleby*" của *Charles Dickens*
- "*Oliver Twist*" - *Charles Dickens*
- "*Jane Eyre*" - *Charlotte Bronte*
- "*Tự hào và Thành kiến*" - *Jane Austen*
- "*Tess vùng Urbervilles*" - *Thomas Hardy*
- "*Biển vào trái đất*" - *Mary Webb*
- "*Kim*" - *Rudyard Kipling*
- "*Người vô hình*" - *H.G.Wells*
- "*Ngư ông và biển cả*" - *Ernest Hemingway*
- "*Âm thanh và Cuồng nộ*" - *William Faulkner*
- "*Chùm nho uất hận*" - *John Steinbeck*
- "*Những người bạn tốt*" - *J.B.Priestley*
- "*Dãy đá Brighton*" - *Graham Greene*
- "*Trại Loài Vật*" - *George Orwell*

Một danh sách kinh khủng, và lúc này, con người bà Phelps đầy ắp niềm kích động, nhưng có lẽ tốt hơn là bà không để cho chuyện này lan ra ngoài. Với người khác, có lẽ họ đã làm om sòm lên, nhưng bà Phelps thì không. Bà là người chỉ biết lo phần việc của mình, và từ lâu cho rằng, chẳng đáng gì phải xen vào chuyện con cái của người khác.

Bé Matilda nói với bà:

- Ông Hemingway nói nhiều điều cháu chẳng hiểu gì cả. Nhất là về chuyện đàn ông với đàn bà. Nhưng cháu thích lắm. Cách ông ấy kể làm cho cháu cảm giác mình đang ở tại chỗ đó quan sát mọi việc xảy ra.
- Một tác giả hay luôn khiến cho cháu có cảm giác như thế. Và đừng lo về những chỗ cháu không hiểu. Hãy ngồi và để cho từ ngữ tự thấm vào cháu, như âm nhạc vậy ...
- Vâng, cháu sẽ ...

Bà Phelps nói tiếp:

- Cháu biết không, những thư viện công cộng như thế này cho phép cháu mượn sách đem về nhà đấy.

- Cháu không biết, cháu mượn được không?

- Được chứ. Khi cháu chọn được cuốn sách cháu muốn, hãy mang lại chỗ tôi, tôi sẽ ghi vào sổ và cháu giữ nó suốt hai tuần lễ. Nếu thích, cháu có thể mượn được nhiều cuốn một lúc.

Kể từ đó, Matilda chỉ cần đến thư viện mỗi tuần một lần để mượn sách mới và trả sách cũ. Căn phòng ngủ của bé biến thành phòng đọc sách. Tại đó, bé sẽ ngồi đọc sách suốt các buổi chiều, đôi khi kèm theo một ca sô cô la nóng bên cạnh. Bé không đủ chiều cao để với tới những món đồ trong nhà bếp, nhưng bé có cất cái hộp nhỏ nơi gian nhà phụ, mỗi khi cần lấy cái gì, bé bung cái hộp và đứng trên nó. Bé thấy thích thú khi pha một ca sô cô la nóng, rồi đem vào căn phòng yên tĩnh và vừa nhấp nháp, vừa đọc sách suốt cả buổi chiều. Những cuốn sách đưa bé vào một thế giới mới, giới thiệu với bé những con người lạ lùng có những cuộc đời thật xúc động. Bé lên đường hải hành cùng với Joseph Conrad. Bé lạc vào Châu Phi với Ernest Hemingway và đi Ấn Độ với Rudyard Kipling. Bé đã du lịch vòng quanh thế giới trong khi đang ngồi tại căn phòng nhỏ tại một ngôi làng nước Anh.

Ông Wormwood

Tay buôn xe cừ khôi

Bố mẹ Matilda làm chủ một ngôi nhà xinh xắn với ba phòng ngủ trên lầu, còn tầng trệt có phòng ăn, phòng khách và nhà bếp. Ông bố là tay buôn bán xe hơi cũ, và hình như khá buôn may bán đắt.

Ông bố phồng mũi lên nói:

- Mạt cưa chính là một trong những bí mật góp phần vào thành công của tao. Mà tao chẳng phải tốn xu nào cả. Tao tha hồ lấy nó miễn phí từ những xưởng cưa.

Matilda hỏi:

- Ba lấy mạt cưa làm gì?

- Ha! Mà muốn biết thật à?

- Con chẳng thấy mạt cưa có liên quan tới việc bán xe hơi cũ của ba.

- Bởi vì mà là một đứa ngu ngốc.

Ông bố nói thế. Lời lẽ ông ta chưa bao giờ tế nhị, nhưng Matilda quen rồi. Bé cũng biết ông ta khoác lác và bé sẽ hỏi tới.

- Chắc hẳn ba rất khôn ngoan mới tìm ra được cách dùng một đồ vật không tốn tiền. Ước gì con có thể làm như vậy.

- Không được đâu. Mà quá ngu ngốc. Nhưng tao sẽ không ngại khi kể cho thằng Mike nghe điều này, vì một ngày nào đó, nó sẽ cùng làm ăn chung với tao.

Rồi ông bố quay sang đứa con, nói:

- Tao luôn vui sướng khi mua một chiếc xe mà tay chủ xe ngốc nghếch làm hư hại hộp số nặng nề, khiến nó kêu lọc cọc như điên. Giá nó rẻ lắm. Sau đó, tao chỉ phải trộn mạt cưa với dầu nhớt trong hộp số. Thế là nó chạy êm như ru.

Matilda hỏi:

- Nó chạy êm trong bao lâu rồi mới kêu lọc cọc trở lại?

- Khá đủ để người mua chạy được khoảng một trăm dặm.

Matilda kêu lên:

- Như vậy là không lương thiện, là lừa đảo.

Ông bố gầm gừ:

- Lương thiện chẳng bao giờ làm ai giàu có cả. Khách hàng tới đó là để bị gạt.

Ông Wormwood có dáng người nhỏ thó như chuột, với hàm răng trước chìa ra bên dưới đám ria. Ông ta thích mặc bộ vest sọc ca-rô tươi màu và diện cà vạt màu vàng hoặc xanh đọt chuối.

Ông nói tiếp:

- Lấy đồng hồ cây số làm thí dụ. Khi một người muốn mua xe cũ, điều đầu tiên hẳn ta muốn biết, là chiếc xe đã chạy bao nhiêu dặm. Đúng không?

Đứa con trai đáp:

- Đúng.

- Tao mua của một lão già ngốc chiếc xe mà đồng hồ chỉ một trăm năm mươi ngàn dặm, với giá rất rẻ. Nhưng sẽ không ai thèm mua lại một chiếc xe có chỉ số như vậy đâu. Thời buổi này, mày không thể lấy cái đồng hồ cây số ra, rồi chỉnh lùi lại, như mày từng làm cách đây mười năm được. Họ gắn chặt đến nỗi mày khó mà chỉnh được nó. Vậy tao phải làm gì đây? Tao sử dụng bộ óc của tao, thế đấy.

- Bằng cách nào?

Thằng Mike hỏi, vẻ lơ đãng. Dường như nó thừa hưởng được được thói ưa thích lừa bịp của cha nó.

- Tao đã ngồi suy nghĩ rất lâu, làm sao đổi được cái đồng hồ chỉ một trăm năm mươi ngàn dặm thành mười ngàn dặm, mà không tháo tung nó ra từng mảnh chứ? Nếu tao chạy lùi chiếc xe thì tất nhiên con số sẽ quay lùi thôi. Nhưng có ai chạy lùi hết chục ngàn dặm này sang chục ngàn dặm khác không? Không thể được!

- Không thể được!

- Tao gõ mạnh vào đầu tao. Tao sử dụng trí tuệ của tao. Khi mày được trời cho một trí tuệ thông minh như tao, mày phải dùng nó thôi. Đột nhiên, câu trả lời nảy ra. Nói cho mày biết, cảm giác của tao lúc đó hệt như cảm giác của người đã phát hiện ra thuốc penicilin. Tao la lên: "Eureka! Tôi tìm ra rồi!"

Đứa con hỏi:

- Ba đã làm gì?

- Đồng hồ cây số hoạt động được là nhờ sợi dây điện nối với bánh xe trước. Thế là trước hết tao gỡ sợi dây điện đó ra. Sau đó, tao kiểm soát máy khoan điện tốc độ cao, và nối với một đầu sợi dây điện. Khi máy khoan quay, nó làm cho sợi dây điện quay lui. Mày hiểu ý tao không? Mày thoe kịp tao chứ?

Thằng Mike gật đầu:

- Hiểu rồi, ba.

- Máy khoan chạy với tốc độ kinh khiếp, khi tao bật máy khoan lên, con số nơi đồng hồ quay lui

nhìn thấy mà mê. Tao xoá được năm mươi ngàn dặm trên đồng hồ chỉ trong vòng vài phút. Và lúc tao hoàn tất công việc, chiếc xe mới chạy có mười ngàn dặm và nó sẵn sàng đưa ra bán. Tao nói với khách: "Hầu như nó còn mới nguyên. Mới chạy không mười ngàn dặm thôi. Nó là của một bà già chỉ lái xe đi mua sắm mỗi tuần một lần".

Thằng Mike hỏi:

- Ba thật sự cho đồng hồ cây số chạy lùi bằng máy khoan điện à?
- Tao tiết lộ bí mật làm ăn của tao, mày đừng có đi mách lẻo với người khác đấy. Mày không muốn cha mày bị tù chứ?
- Con chẳng nói với ai đâu. Ba gian lận nhiều chiếc xe không?
- Bất cứ chiếc xe nào qua tay tao đều được đối đãi như thế. Chúng đều được chỉnh đồng hồ cây số xuống khoảng mười ngàn dặm trước khi đưa ra bán. Nghĩ xem, chỉ có mình tao sáng chế ra được điều đó. Tao đã bỏ túi một số tiền lớn.

Matilda, nãy giờ ngồi nghe, nói:

- Nhưng, ba, điều đó còn bất lương hơn việc dùng mặt cửa nứa. Ba lừa đảo những người đã tin tưởng ba.

Ông bố trừng mắt:

- Nếu không thích thì mày đừng ăn uống gì trong nhà này. Tất cả đều được mua bằng tiền lời đó.
- Đồng tiền dơ bẩn. Con ghét nó.

Hai đốm màu đỏ xuất hiện nơi má ông bố, ông ta hét lên:

- Mày tưởng mày là ai chứ? Tổng giám mục ở Canterbury hả? Mày đang giảng cho tao nghe về sự lương thiện hả? Mày chỉ là đứa bé dốt nát nên mày chẳng biết mày đang nói về cái gì cả!

Bà mẹ chen vào:

- Đúng đấy, Harry - rồi quay sang Matilda - mày dám nói năng với ba mày như thế hả? Ngậm miệng lại đi, để mọi người yên ổn xem chương trình ti vi này.

Gia đình họ đang ngồi trong phòng khách, cùng ngồi ăn tối trước cái ti vi, khay ăn đặt trên đầu gối. Bốn khay nhôm đựng bốn khẩu phần ăn gồm thịt hầm, khoai tây luộc, và đậu. Bà Wormwood ngồi nhai chớp chớp, mắt dán vào màn hình đang chiếu vở kịch truyền hình nhiều tập của Mỹ. Bà ta là một phụ nữ đồ sộ với mái tóc được nhuộm màu bạch kim, nhưng nơi chân tóc, bạn dễ dàng nhìn thấy màu nâu xỉn lộ ra. Bà ta trang điểm đậm đen, nhưng không thể che dấu được thân hình phì nộn nằm dưới lớp quần áo thắt chặt nhiều chỗ, để tránh cho da thịt bị xổ tung ra ngoài.

Matilda gọi:

- Mẹ ơi, mẹ có phiền không nếu con ăn tối trong phòng ăn để con có thể đọc sách?

Ông bố liếc đôi mắt sắc nhọn:

- Tao phiền đấy. Bữa tối là lúc sum họp gia đình. Không ai được rời bàn cho tới khi mọi người ăn xong.

- Nhưng chúng ta đâu có ngồi bàn? Chúng ta chưa từng ngồi bàn. Chúng ta luôn luôn để khay trên đầu gối, vừa ăn vừa xem ti vi.

- Cho tao hỏi, xem ti vi thì có gì là sai nào?

Ông bố đột ngột chuyển sang giọng ngọt ngào và nguy hiểm. Matilda không tự tin để trả lời ông bố, nên bé giữ im lặng. Bé có thể cảm thấy được sự tức giận sục sôi trong lòng. Bé biết ghét bố mẹ mình như thế này là sai, nhưng bé thấy khó mà không ghét họ. Những cuốn sách bé đọc đã cho bé một quan điểm về cuộc đời mà họ chưa từng biết. Giá mà họ đọc được Dickens hay Kipling, họ sẽ hiểu rằng, với cuộc sống, có nhiều thứ hơn là việc đi lừa đảo người khác và xem ti vi.

Còn điều này nữa. Bé tức giận vì bị mắng là dốt nát và ngu ngốc, khi bé biết rằng mình không phải thế. Sự phẫn nộ trong bé ngày càng sôi sục, và tối đó, khi nằm trên giường, bé quyết định rằng: mỗi lần bố hoặc mẹ cư xử cộc cằn với bé, thì bé sẽ trả đũa lại bằng cách này hay cách khác. Một, hai chiến thắng nho nhỏ sẽ giúp bé chịu đựng sự ngốc nghếch của họ, và ngăn bé bùng phát điên lên. Các bạn phải nhớ rằng bé vẫn chưa được năm tuổi, và với đứa trẻ nhỏ như thế, nó không dễ dàng chỉ trích lại những người lớn đầy quyền lực như bố mẹ nó. Vì thế, bé quyết định tấn công. Và ông bố, sau những gì xảy ra trước cái ti vi tối hôm đó, đứng đầu tiên trong danh sách của bé.

Cái mũ và keo siêu dính

Sáng hôm sau, trước khi ông bố rời nhà để đến garage bán xe hơi cũ, Matilda lên vào phòng treo áo tìm cách lấy cho được cái mũ của ông ta vẫn đội đi làm hàng ngày. Bé phải đứng nhón chân rướn người hết sức để đầu gậy với tới chỗ cái móc có treo cái mũ. Cuối cùng thì bé lấy được nó xuống. Đó là cái mũ chóp bằng, vành cong có đính chiếc lông chim giả cùi nơi nơi bằng quanh mũ, và ông Wormwood rất hãnh diện về nó. Ông ta nghĩ nó làm cho ông ta có dáng vẻ bảnh bao, nhất là khi ông ta đội nó cùng với bộ vest carô sặc sỡ với chiếc cà vạt màu xanh. Matilda - một tay cầm mũ, một tay cầm ống keo siêu dính - bóp mạnh cho keo xịt ra quanh vành trong của mũ. Sau đó, bé cẩn thận móc chiếc mũ lại chỗ cũ bằng cây gậy dài. Bé canh giờ thật sát sao, đặt ống keo siêu dính về vị trí cũ ngay lúc ông bố ăn sáng xong và đứng dậy. Ông Wormwood không để ý gì khi đội mũ vào, nhưng lúc tới garage, ông ta không thể nào bỏ mũ ra được. Keo siêu dính đã dính chặt tới nỗi nếu kéo quá mạnh, da sẽ tuột ra. Ông Wormwood không muốn bị lột da đầu nên đành đội mũ suốt cả ngày hôm đó, thậm chí, lúc ông ta nhồi mặt cửa vào hộp số và chỉnh lại đồng hồ cây số của xe bằng máy khoan điện cũng phải đội nó. Để giữ thể diện, ông ta chọn một thái độ ngang tàng, với hy vọng đồng nghiệp tin rằng ông ta cố ý đội mũ suốt ngày, cho giống với bọn gangster thường xuất hiện trong phim.

Tối đó, về tới nhà, ông ta vẫn không thể bỏ mũ ra được. Bà vợ bảo:

- Sao ngốc thế? Lại đây, em lấy nó ra giùm anh.

Bà Wormwood giật mạnh cái mũ ra. Ông chồng bật lên tiếng hét kinh hoàng là rung hết những ô kính:

- Ôi-i-i! Đừng làm vậy! Buông ra! Bà bóc hết da trán của tôi rồi!

Matilda ngồi trong chiếc ghế quen thuộc, theo dõi màn kịch với vẻ thích thú. Bé hỏi:

- Chuyện gì vậy, ba? Đầu ba đột nhiên phồng to ra à?

Ông bố nhìn trừng trừng Matilda đầy nghi ngờ, nhưng không nói gì.

Bà vợ nói với ông ta:

- Chắc là keo siêu dính rồi, không thể nào khác được. Anh cứ nghịch ngợm với nó suốt ngày.

Em đoán anh định dán thêm một cái lông nữa lên mũ phải không?

- Tôi chẳng đụng tay tới đồ quý quá đó!

Ông Wormwood la lên. Ông ngoảnh đầu nhìn Matilda lần nữa, nhưng bé nhìn trả lại ông bằng đôi mắt nâu mở to rất ngây thơ. Bà vợ vẫn giảng giải:

- Lẽ ra anh nên đọc kỹ nhãn hiệu trước khi nghịch ngợm với món đồ nguy hiểm này. Luôn làm

theo chỉ dẫn ghi trên nhãn.

Ông Wormwood ghì chặt vành mũ, không cho bà vợ đụng tay vào, hét to hơn:

- Bà đang làm cái gì vậy? Bà tưởng tôi ngốc đến nỗi cố ý dán cái đồ quỷ này lên đầu tôi sao?

Matilda kể:

- Ở dưới phố có thằng bé bị keo siêu dính trét vào ngón tay. Nó vô tình đưa tay lên ngoáy mũi.

Ông Wormwood nhảy dựng lên:

- Rồi sao nữa?

- Ngón tay mắc kẹt bên trong mũi của nó suốt cả tuần lễ liền. Ai gặp nó cũng bảo: "Đừng ngoáy mũi nữa", nhưng nó có ngoáy mũi đâu? Nó giống hệt một thằng ngốc.

Bà Wormwood trề môi:

- Đáng đời nó, lẽ ra nó không nên cho tay vào ngoáy mũi. Đó là thói quen xấu. Nếu bọn trẻ con đều trét keo siêu dính lên ngón tay, chúng sẽ không làm thế nữa.

Matilda nói:

- Người lớn cũng có làm, mẹ ạ. Hôm qua con thấy mẹ ngoáy mũi trong nhà bếp.

- Mày lạnh quá, đủ rồi đấy.

Bà Wormwood đỏ mặt, lồm bồm.

Ông Wormwood phải đội mũ suốt bữa ăn tối trước cái ti vi.

Trông ông ta thật lố bịch, và ông ta im lặng ăn.

Lúc sắp đi ngủ, ông ta cố kéo mũ ra khỏi đầu. Bà vợ lại giúp sức, nhưng mũ vẫn không nhúc nhích. Ông gầm gừ:

- Làm sao tôi đi tắm được?

Bà vợ dỗ dành:

- Anh sẽ đi tắm khi nào lấy được nó ra khỏi đầu.

Sau đó, khi bà vợ nhìn thấy ông chồng gầy gò xương của mình lên giường trong bộ pyjama sọc tím với cái mũ trên đầu, bà nghĩ thầm, trông ông ta ngốc nghếch làm sao. Đây là mẫu người chồng trong mơ của bà hay sao?

Ông Wormwood phát hiện ra rằng, điều tồi tệ nhất trong đời là đội mũ trong lúc ngủ. Ông không thể nào nằm thoải mái trên gối được. Ông ta cứ lăn qua lăn lại hàng giờ liền, khiến bà vợ phải càu nhàu:

- Anh đừng trần trọc nữa. Ngủ đi. Em đoán sáng mai nó sẽ lỏng ra và anh thoát được nó dễ dàng.

Nhưng sáng mai nó không chịu lỏng để cho ông Wormwood thoát ra. Thế là bà Wormwood cầm kéo cắt phăng nó cho rồi. Bà ta cắt từng chút một, đầu tiên là cái chóp, rồi tới xén cái vành. Vì dải băng bên trong dính chặt với tóc, bà phải gọt sạch mớ tóc quanh viền mũ đi. Cuối cùng,

ông chồng bị gọt một đường trắng sát quanh đầu, trông giống hệt ông thầy chùa tóc cạo nham nhở. Phía trước, nơi dải băng dính trực tiếp vào trán, thì bà vợ chừa lại những mảnh da mũ nhỏ nhỏ màu nâu mà chẳng có thuốc tẩy nào có thể tẩy sạch được nó cả.

Trong bữa ăn sáng, Matilda nói với ông bố:

- Ba phải tìm cách gỡ những mảnh da trước trán ba đi. Trông nó giống như những con côn trùng màu nâu bò khắp mặt ba. Người ta sẽ nghĩ là ba có rận đấy.

- Im đi! Mày có câm miệng lại được không?

Ông bố càu nhàu nạt.

Nói chung, đó là một áp dụng thành công. Nhưng bảo rằng nó cho ông bố một bài học, thì... quá hy vọng đấy!

Con ma

Sau màn kịch "Keo siêu dính", có một sự yên tĩnh tương đối và ông ta tạm thời mất đi ý thích khoác lác hoặc bắt nạt trẻ con.

Rồi đột nhiên ông ta nổi chứng lại. Có lẽ hôm đó là ngày xấu ở chỗ làm, và ông ta bán không đủ chỉ tiêu đề ra. Có nhiều chuyện làm người chồng cáu kỉnh khi về nhà vào buổi tối, và người vợ tinh ý sẽ nhận ra dấu hiệu của bão tố, sẽ để ông ta yên tới khi nào ông ta bình tĩnh.

Tối đó, khi ông Wormwood từ garage trở về nhà, mặt mũi ông tối hù như đám mây giông, và chắc chắn sẽ có kẻ bị ông trừng phạt. Bà vợ nhận ra dấu hiệu, bèn lánh mặt đi. Thế là ông ta bước vào phòng khách. Matilda đang cuộn người trong chiếc ghế bành nơi góc phòng, hoàn toàn đắm mình vào cuốn sách. Ông Wormwood bật ti vi. Màn hình sáng lên. Chương trình nhốn nháo, om sòm. Ông Wormwood nhìn Matilda. Bé ngồi im. Bé đã tự tập luyện đôi tai khép chặt trước âm thanh khủng khiếp của ti vi. Bé tiếp tục đọc sách và điều đó như khiêu khích ông bố. Con tức giận của ông ta lên tới tột đỉnh khi thấy bé có được một sự giải trí mà ông ta không thể nào vươn tới được. Ông nạt to:

- Chẳng lẽ lúc nào mà cũng đọc à?

Bé vui vẻ trả lời:

- Ồ, chào ba. Hôm nay ba làm việc tốt chứ?

- Rác rưởi gì đây?

Ông bố giật cuốn sách ra khỏi tay bé.

- Không phải rác rưởi đâu, ba. Nó hay lắm. Nó là cuốn "Chú ngựa màu đỏ" của John Steinbeck, một nhà văn Mỹ. Ba thử đọc đi, ba sẽ thích cho coi.

- Bẩn thỉu. Nếu cuốn sách đó do nhà văn Mỹ viết thì hẳn nó bẩn thỉu lắm. Bọn họ chỉ viết về điều đó thôi.

- Không phải đâu ba. Thật sự là cuốn sách hay lắm. Nó nói về...

Ông bố gắt lên:

- Tao không muốn biết nó viết về cái gì cả. Tao chán ngấy việc đọc sách của mày lắm rồi. Đi tìm việc gì khác có ích mà làm.

Rồi, đột ngột, ông bố bắt đầu xé từng trang sách và quăng chúng vào sọt rác.

Matilda như hoá đá trong sự kinh sợ. Ông bố tiếp tục xé. Có chút xiu nghi ngờ rằng ông ta cảm thấy ganh tức. Sao nó dám - ông ta nghĩ trong đầu trong lúc tay vẫn xé - sao nó dám thích thú chuyện đọc sách khi ông ta chẳng làm được? Sao nó dám? Matilda hét lên:

- Đó là sách của thư viện! Không phải sách của con! Con phải trả nó cho bà Phelps!

- Vậy mày phải mua cuốn khác. Mày phải để dành tiền túi của mày cho tới khi nào mua được cuốn mới trả cho bà Phelps quý hoá của mày.

Ông bố vừa nó vừa xé hết trang nọ sang trang kia. Cuối cùng ông ta thả cái bìa sách rỗng vào giỏ rác, bước ra khỏi phòng, mặc cho cái ti vi om sòm nhốn nháo.

Đứa trẻ nào trong hoàn cảnh Matilda cũng sẽ bật ra khóc. Nhưng bé không khóc. Bé ngồi yên đó, trắng bệch, suy nghĩ. Dường như bé biết khóc lóc hay hờn dỗi chẳng làm được gì. Điều duy nhất bạn cần làm khi bị tấn công - như Napoleon từng nói - là phản công lại. Đầu óc tỉnh táo tuyệt vời của Matilda nghĩ ra ngay ra sự trừng phạt mới thích hợp với các bậc cha mẹ độc ác kia. Tuy nhiên, kế hoạch đó còn tùy thuộc vào việc con vẹt của thằng Fred có nói giỏi như lời nó khẳng định hay không.

Fred là thằng bạn của Matilda. Nó được sáu tuổi và sống trong ngôi nhà gần nhà bé. Ngày nào nó cũng kể lể về con vẹt biết nói tuyệt vời mà ba nó đã tặng nó.

Chiều hôm sau, khi bà Wormwood lái xe rời khỏi nhà đi chơi lô-tô, Matilda lật đật nhà Fred để điều tra. Bé gõ cửa và hỏi xem nó có vui lòng cho bé gặp con chim nổi tiếng hay không. Fred bảo vui lòng. Nó dẫn bé vào phòng ngủ, nơi có đặt chiếc lồng của con vẹt đẹp đẽ với bộ lông hai màu xanh và vàng.

- Nó đây. Tên nó là Chopper.

- Bắt nó nói đi.

Fred lắc đầu:

- Bạn không thể bắt nó nói được. Bạn phải kiên nhẫn. Nó sẽ nói khi nào nó thích nói.

Cả hai đi vòng vòng, chờ đợi. Đột nhiên con vẹt nói:

- Xin chào, xin chào, xin chào.

Đúng là giọng nói của một người rồi! Matilda nói:

- Thật đáng kinh ngạc! Nó còn nói gì khác nữa?

- Hãy lắc xương ta đi!

Con vẹt bật lên câu thứ hai, nhái giống hệt giọng nói của ma.

- Hãy lắc xương ta đi!

Fred khoe:

- Nó luôn nói câu này đó!

- Còn câu gì nữa không?

- Chỉ có thế. Nhưng bạn không cho là tuyệt vời sao?

- Tuyệt vời lắm. Bạn cho tôi mượn nó chỉ trong một đêm, được không?

- Không, không được đâu.

Matilda đề nghị:

- Tôi sẽ đưa bạn tất cả tiền túi tuần sau của tôi.

Ấy, đó lại là chuyện khác. Fred suy nghĩ vài giây rồi đáp:

- Vậy thì được. Nếu bạn hứa ngày mai trả nó lại cho tôi.

Matilda khệ nệ mang chiếc lồng chim to bằng cả hai tay, quay về ngôi nhà vắng vẻ. Trong phòng ăn có chiếc lò sưởi to tướng, và bé đang cố nhét lồng chim vào ống khói cho khuất mắt mọi người. Điều này không dễ dàng chút nào, nhưng cuối cùng, bé đã làm được.

- Xin chào, xin chào, xin chào!

Con vệt từ trên cao gọi xuống.

- Im đi, đồ điên!

Matilda khẽ nói với nó, bé lật đặt ra ngoài để rửa sạch bồ hóng khỏi đôi tay.

Tối đó, khi bà mẹ, ông bố, thằng anh và Matilda ăn tối trước phòng khách như thường lệ, có tiếng nói thật to và rõ vang từ phòng khách ra tận hành lang. Tiếng đó nói:

- Xin chào, xin chào, xin chào!

Bà mẹ giật mình, mặt mũi trắng nhợt, kêu lên:

- Harry! Có người trong nhà! Em nghe tiêng hó nói!

Thằng anh hòa theo:

- Con cũng nghe nữa.

Matilda vội vàng tắt ti vi cái bụp. Bé nói:

- Suyt! Nghe kìa!

Mọi người nhung nhai, căng thẳng ngồi yên để lắng nghe. Tiếng nói vang tới một lần nữa:

- Xin chào, xin chào, xin chào!

Thằng anh ré lên:

- Nó đấy!

Bà mẹ thì thào:

- Bọn trộm nhập nha! Chúng ở trong phòng ăn!

- Tôi cũng nghĩ thế!

Ông bố đáp, nhưng vẫn ngồi im. Bà mẹ thúc hối:

- Vậy đi bắt chúng đi, Harry! Đi thộp cổ chúng lại đi!

Ông bố không nhúc nhích. Dường như ông ta không vội vã lao tới đó để trở thành vị anh hùng.

Mặt mũi ông ta xám ngoét. Bà mẹ vẫn thì thào:

- Tới tóm cổ chúng nó đi! Có lẽ chúng đang quơ đồ đạc của mình.

Ông bố cầm khăn lau miệng một cách căng thẳng, hỏi:

- Tại sao tất cả chúng ta không cùng đi tới đó?

Thằng anh hăng hái:

- Chúng ta cùng đi. Đi nào, mẹ.

Matilda nói khẽ:

- Họ đang ở trong phòng ăn đấy. Con chắc chắn như thế.

Bà mẹ chop cây que cời lửa. Ông bố vớ lấy cây gậy đánh golf dựng nơi góc phòng. Thằng anh túm cây đèn bàn, dứt luôn sợi dây điện ra khỏi ổ cắm. Matilda cầm theo con dao mà bé đang ăn. Cả bốn rón rén tiến về cánh cửa phòng ăn. Ông bố đi sau lưng những người kia, cách một khoảng an toàn.

- Xin chào, xin chào, xin chào!

Tiếng nói lại vang ra.

- Xông vào!

Matilda thét to, bé lao vào phòng, tay cầm dao vung vẩy, miệng vẫn thị uy:

- Bắt chúng lại! Chúng tao bắt được bọn mi rồi!

Những người khác đi theo bé, quơ vũ khí loạn xạ. Rồi tất cả dừng lại, nhìn quanh phòng: chẳng có ai ở đây cả.

- Không có ai hết, - Ông bố nói, giọng nhẹ nhõm.

Bà mẹ thét lên, vẫn còn run lẩy bẩy chân tay:

- Em nghe tiếng hấn mà, Harry! Rõ ràng em nghe tiếng hấn! Anh cũng vậy!

Matilda đồng tình với mẹ:

- Chắc chắn là con cũng nghe. Hấn chỉ ở quanh đây thôi.

Bé bắt đầu đi tìm phía sau ghế trường kỷ và phía sau những tấm màn dày. Đột nhiên giọng nói lại cất lên, lần này vẻ ma quái hơn:

- Hãy lắc xương ta đi! Hãy lắc xương ta đi!

Mọi người nhảy dựng lên, kể cả Matilda này giờ đang đóng vai rất khéo. Họ nhìn quanh căn phòng, vẫn chẳng có người nào xuất hiện. Matilda run giọng:

- Nó là ma đấy!

- Xin Chúa cứu chúng con!

Bà mẹ rú lên như thế, nhảy lại phía ông bố, ôm xiết lấy cổ ông ta. Matilda bồi thêm một câu:

- Con biết nó làm ma đấy! Con đã từng nghe nó nói vài lần rồi! Căn phòng này có ma! Con tưởng ba mẹ biết rõ điều đó.

- Hãy cứu chúng con!

Bà mẹ lại rú lên, hầu như muốn xiết chặt cổ ông chồng. Mặt mũi ông bố xám xịt hơn bao giờ hết, ông ta nói:

- Ta ra khỏi đây đi.

Rồi mọi người cùng bỏ chạy ra ngoài và đóng sầm cánh cửa sau lưng họ.

Chiều hôm sau, Matilda cố gắng kéo cái lồng chim dính đầy bồ hóng đen thui ra khỏi ống khói, và đem nó rời khỏi nhà mà không để ai nhìn thấy. Bé phải đi bằng cửa sau, liền một mạch tới nhà Fred. Fred toe toét hỏi:

- Nó cư xử phải phép chứ?

Matilda đáp:

- Chúng tôi có được khoảng thời gian thú vị với nó. Ba mẹ tôi thích nó lắm.

Bài toán số học

Matilda mong muốn ba mẹ bé trở nên tốt, đáng yêu, và có hiểu biết, đáng kính và thông minh. Việc họ không hề được một phẩm chất nào trong các phẩm chất trên khiến bé phải chịu đựng. Nhưng chẳng dễ chút nào. Mỗi lần bé chế ra một trò chơi mới để trừng phạt họ, điều đó làm cuộc sống bé đỡ khổ hơn.

Là đức con nhỏ nhất trong nhà, sức mạnh duy nhất nơi Matilda (mà không ai có được) chính là sức mạnh trí tuệ của bé. Sự thông minh của Matilda vượt trội hơn mọi người trong nhà. Nhưng trong bất cứ gia đình nào, một đứa trẻ năm tuổi luôn bị buộc phải làm điều bé được bảo, cho dầu đó là những mệnh lệnh ngốc nghếch. Thế là Matilda luôn bị ép buộc phải dùng bữa tối bằng khay nhôm trước màn hình ti vi, luôn bị ở nhà một mình vào những buổi chiều, và luôn im lặng bất cứ lúc nào bị bảo phải câm miệng.

Cách giúp bé trút bỏ mọi bức dọc của bé (giúp bé đỡ căng thẳng đến phát điên) là niềm vui khi ban phát những sự trừng phạt đích đáng, và dường như nó đem đến một hiệu quả nào đó. Ông bố bốt vênh vào và cộc cằn trong suốt nhiều ngày, sau khi nhận được một thần dược của Matilda.

Vụ con vẹt trong ống khói làm dịu tính nết của ông bố lẫn bà mẹ, cả hai đối xử tương đối dễ chịu với đứa con gái nhỏ của họ được một tuần. Nhưng, than ôi, nó không kéo dài lâu. Một buổi tối, câu chuyện kể tiếp lại bùng nổ ngay trong phòng khách. Ông Wormwood từ chỗ làm về. Matilda và anh trai ngồi yên nơi ghế trường kỷ đợi bà mẹ bung khay bữa tối lên. Ti vi vẫn chưa bật mở.

Ông Wormwood bước vào trong bộ vest sọc carô và chiếc cà vạt vàng chói. Bộ áo ca rô sọc cam và xanh đọt chuối như muốn làm loá mắt những ai nhìn nó. Ông ta giống hệt người chạy giầy ăn diện lên trong ngày cưới của con gái mình. Và rõ ràng là tối nay ông ta rất hài lòng về bản thân.

Ông Wormwood ngồi phịch xuống chiếc ghế bành, xoa hai tay vào nhau, nói lớn với đứa con trai:

- Này, nhóc, bố mày được một ngày thành công đấy. Tối nay bố mày giàu có hơn sáng nay rất nhiều. Bố mày bán được năm chiếc xe, chiếc nào cũng được lời đáng kể. mạt cưa trong hộp số nhé, máy khoan điện chỉnh lùi đồng hồ cây số nhé, phun sơn mới lên vài chỗ và vài mảnh khoé nho nhỏ nữa... Thế là bọn ngốc cứ hăm hở bỏ tiền ra mua xe.

Ông ta rút trong túi ra tờ giấy nhàu nát, nghiên cứu vài phút rồi nói tiếp với đứa con trai:

- Nghe này, vì rồi đây mày sẽ cùng làm ăn với tao, nên mày phải biết cách cộng số tiền lời mày kiếm được mỗi ngày. Đi kiếm tờ giấy với cây bút chì, rồi xem thử mày thông minh tới cỡ nào. Đưa con trai ngoan ngoãn rời khỏi phòng, rồi sau đó cầm giấy viết quay vào. Ông vừa đọc tờ giấy, vừa nói:

- Viết ra những con số này. Chiếc xe thứ nhất, mua hai trăm bảy mươi tám bảng và bán được một ngàn bốn trăm hai mươi lăm bảng. Rồi chứ?

Thằng bé mười tuổi cúi cúi cẩn thận viết riêng hai con số ra hai cột. Ông bố tiếp tục:

- Chiếc xe thứ hai, mua một trăm mười tám bảng và bán được bảy trăm sáu mươi bảng. Hiểu chứ?

- Vâng, con hiểu rồi ba.

- Chiếc xe thứ ba, mua một trăm mười một bảng và bán được chín trăm chín mươi chín bảng, năm mươi xu.

Đưa con trai nó:

- Nhắc lại đi ba. Nó bán được bao nhiêu?

- Chín trăm chín mươi chín bảng, năm mươi xu. Nhân tiện, đó là mảnh khoé nhỏ của tao để lừa khách hàng. Không bao giờ nói tròn số, luôn luôn phải nói số thấp hơn. Đừng bao giờ nói một ngàn bảng. Hãy nói chín trăm chín mươi chín bảng thôi. nghe số tiền ít hơn rất nhiều, phải không?

- Vâng, ba thật sáng chói.

- Chiếc xe thứ tư, tám mươi bảng - đúng là mảnh sắt vụn - nhưng bán được sáu trăm chín mươi chín bảng năm mươi xu.

Đưa con trai vẫn viết, nhưng rên rỉ:

- Đừng nói nhanh quá, ba. Rồi, con xong rồi.

- Chiếc xe thứ năm, mua sáu trăm ba mươi bảy bảng và bán được một ngàn sáu trăm bốn mươi chín bảng năm mươi xu... Mày viết hết nhưng con số đó rồi chứ?

- Rồi, ba.

Đưa con trai vừa đáp vừa cúi người trên tờ giấy, nắn nót viết.

- Tốt lắm. Bây giờ tính xe mỗi chiếc xe được tiền lời bao nhiêu, và tiền lời tổng cộng của năm chiếc xe là bao nhiêu. Sau đó, mày có thể nói cho tao biết ông bố sáng chói của mày kiếm được bao nhiêu tiền ngày hôm nay.

- Một số tiền lớn đấy, ba.

- Tất nhiên là một số tiền lớn. Nhưng khi mày làm ăn lớn như tao, mày phải thông thạo cách tính chứ. Tao có cả một cái máy tính ở trong đầu tao. Không đầy mười phút, tao tính ra ngay con số đó.

Đưa con trai trợn mắt:

- Ba gán máy tính trong đầu hử, ba?

- Không phải như thế. Nhưng có nghĩa là tao tính toán rất nhanh. Khi nào làm xong, hãy nói cho tao biết số tiền lời của tao ngày hôm nay. Tao có sẵn đáp số trong tờ giấy này rồi.

Matilda rụt rè:

- Ba, ba lời được chính xác là bốn ngàn ba trăm lẻ ba bảng và năm mươi xu.

- Đừng nói chen vào. Tao và anh mày đang bận tính những con số lớn.

- Nhưng, ba...

- Câm miệng. Đừng tìm cách làm ra vẻ thông minh.

Matilda nhẹ nhàng nói:

- Hãy nhìn vào đáp số của ba. Nếu ba làm toán đúng, nó sẽ là bốn ngàn ba trăm lẻ ba bảng và năm mươi xu. Có phải ba viết như thế không?

Ông bố liếc vào tờ giấy cầm trong tay. Ông hơi cứng người và ngậm cảm như hến. Căn phòng chợt im lặng. Rồi ông ta bảo:

- Mày nói lại xem.

- Bốn ngàn ba trăm lẻ ba bảng và năm mươi xu.

Lại yên lặng. Khuôn mặt ông bố bắt đầu đỏ sậm lên. Matilda vẫn nhẹ nhàng:

- Con chắc là nó đúng.

Đột nhiên ông bố vừa hét lớn lên, vừa chỉ ngón tay vào mặt Matilda:

- Mày... đồ gian lận! Mày đã nhìn vào tờ giấy của tao! Mày đã đọc được những con số tao viết trong này.

Matilda ngớ ngàng:

- Ba, con ở bên này phòng, làm sao con có thể nhìn thấy được?

Ông bố vẫn hét tướng:

- Đừng cãi chày cãi cối với tao! Mày đã nhìn! Chắc hẳn mày đã nhìn! Không ai trên đời này có thể tìm được đáp số đúng nhanh như thế, nhất là một đứa con gái! Mày là đồ gian lận.

Vừa lúc đó, bà mẹ bùng mâm vào, trên mâm đặt bốn khay nhôm đựng thức ăn của bữa tối. Vẫn là món cá và khoai tây chiên mà bà Wormwood mua ở hiệu cá trên đường từ chỗ chơi lô-tô về nhà. Dường như việc chơi lô-tô làm bà kiệt sức cả thể xác lẫn tinh thần, nên chẳng bao giờ bà ta còn đủ sức để nấu bữa tối ngon lành. Luôn luôn là cá chiên và khoai tây chiên.

Đặt mâm lớn xuống bàn uống cà phê, bà ta hỏi:

- Sao mặt anh lại đỏ vậy, Harry?

Ông bố lấy phần khoai tây của mình, đặt nó lên đầu gối, đáp:

- Con gái bà là một đứa gian lận và dối trá. Thôi, bật tivi lên xem và không nói năng gì hết.

Người đàn ông tóc bạch kim

Trong đầu Matilda, không hề có chút nghi ngờ rằng, buổi trình diễn mới đây nhất của ông bố xứng đáng nhận sự trừng phạt thật khiêm khắc. Trong lúc ăn món cá chiên và khoai tây chiên ghê tởm, đầu óc bé tiếp tục hoạt động liên tục. Và khi chuẩn bị đi ngủ, bé đã quyết định xong.

Sáng hôm sau, bé dậy sớm, vào nhà tắm và khoá cửa lại. Như chúng ta đã biết, tóc bà Wormwood được nhuộm màu vàng bạch kim, lấp lánh bạc hết như màu chiếc quần chèn của người đi trên dây trong rạp xiếc. Công việc nhuộm tóc được làm mới màu tóc bằng cách dùng loại thuốc nhuộm có tên THUỐC NHUỘM TÓC MÀU BẠCH KIM SIÊU MẠNH. Chỉ có loại này mới làm cho màu tóc nâu xỉn được sáng lên tới tận chân tóc. Chai THUỐC NHUỘM TÓC MÀU BẠCH KIM SIÊU MẠNH được cất trong tủ đặt trong nhà tắm, và trên chai có dán nhãn CẢN THẬN, ĐÂY LÀ HOÁ CHẤT PEROXIDE - TRÁNH XA TRẺ EM. Matilda đã đọc dòng chữ này nhiều lần với sự thích thú.

Ông bố Matilda có mái tóc đen ngắn, mái chẻ đôi mà ông ta cực kỳ tự hào. Ông ta thường nhắc đi nhắc lại câu nói:

- Một mái tóc khoẻ mạnh cho thấy một trí tuệ minh mẫn bên dưới.

Có lần Matilda đáp lại:

- Giống Shakespeare.

- Giống ai?

- Shakespeare ạ.

- Ông ta có đầu óc chứ?

- Cực kỳ ạ.

- Vậy hắc tóc ông ta rậm rạp lắm.

- Ông ta hói đầu ạ.

Tới đây thì ông bố nạt to:

- Nếu mày không nói được điều gì có ý nghĩa thì câm miệng đi.

Dù sao, ông Wormwood cũng ráng giữ cho mái tóc bóng đẹp (như ông ta nghĩ thế) bằng cách xà xát lên đầu một lượng DẦU DƯỠNG TÓC HIỆU VIOLET mỗi buổi sáng. Loại chai chứa hỗn hợp màu tím nặng mùi này luôn được đặt trên kệ, phía trên bồn rửa mặt, cùng chỗ với mớ bàn chải đánh răng. Sau khi cạo râu, ông ta sẽ chà xát đầu với DẦU VIOLET. Việc chà xát da đầu sẽ thường đi đôi với những tiếng lẩm bầm trong miệng, tiếng thở phì phò: "A ha, tốt hơn rồi đấy!

Thấm vào tận chân tóc đấy!" mà Matilda có thể nghe rõ mồm một từ nơi giường ngủ ở bên kia hành lang.

Sáng hôm đó, trong phòng tắm, Matilda mở nắp chai DẦU VIOLET của ông bố, đổ hết ba phần tư chai xuống lỗ thoát nước. Rồi bé trút THUỐC NHUỘM TÓC MÀU BẠCH KIM SIÊU MẠNH của bà mẹ vào đầu chai. Bé cẩn thận chừa lại ít dầu dưỡng tóc của ông bố, đủ để khi lắc lên, chất dầu vẫn có vẻ là màu tím. Bé cất hai loại chai vào đúng vị trí cũ của nó, rồi rút lui ra ngoài.

Vào giờ ăn sáng, Matilda ngồi yên lặng nơi bàn ăn phần bánh bắp nướng của bé. Thằng anh trai ngồi đối diện, quay lưng ra cửa, ngẫu nhiên những khoanh bánh mì phủ ngáp bơ đậu phộng lẫn mút dâu. Bà mẹ khuấy trong góc bếp chuẩn bị bữa sáng cho ông Wormwood, thường là hai trứng chiên, ba cây xúc xích heo, ba lát thịt mỡ muối và sốt cà chua.

Lúc này, ông Wormwood đang ồn ào bước vào phòng. Cái tật của ông ta là đi tới đâu ồn ào tới đó, nhất là lúc chuẩn bị ăn sáng. Ông ta luôn đánh động cho mọi người biết sự hiện diện của mình. Ai cũng có thể nghe câu nói thường nhật của ông ta:

- Tao đây! Người đàn ông vĩ đại, người chủ của gia đình, người kiếm tiền duy nhất trong nhà, người mang lại cuộc sống dễ chịu cho bọn mày! Hãy tỏ ra kính trọng tao đi!

Ông ta bước tới, vỗ lưng đứa con trai rồi nói to:

- Này, nhóc, hôm nay bố mày cảm thấy sẵn sàng cho một ngày hái ra tiền ở garage. Tao đã có vài chiếc xe rất đẹp để bán cho lũ ngốc rồi. Bữa sáng của tao đâu?

- Có ngay, kho báu của em.

Bà Wormwood nói vọng ra từ nhà bếp.

Matilda cứ cúi mặt xuống đĩa bánh bắp nướng. Bé không dám ngược nhìn lên. Thứ nhất, bé không chắc mình sẽ nhìn thấy cái gì. Thứ hai, nếu bé nhìn thấy cái mà bé tin rằng sẽ xảy ra, bé sợ mình sẽ không giữ được nét mặt nghiêm trang. Còn đứa anh trai, nó vừa nhìn ra ngoài cửa sổ vừa tọng vào miệng từng khoanh bánh mì phết bơ đậu phộng và mút dâu.

Ông bố đặt mông ngồi xuống chiếc ghế đầu bàn thì bà mẹ bưng một đĩa to ngập đầy trứng chiên, xúc xích, thịt mỡ muối và cà chua. Bà ta ngược lên nhìn. Nhìn thấy ông chồng, bà ta đứng chết trân. Rồi hét lên một tiếng hãi hùng (tưởng chừng bà ta có thể vọt lên tới trời), bà ta buông tay thả cái đĩa xuống khiến mọi thức ăn văng tung toé ra sàn. Mọi người nhảy nhồm lên, kể cả ông Wormwood.

Ông ta nạt to:

- Bà làm sao thế? Bà xem đã làm gì với tấm thảm hả?

Bà mẹ rú lớn, ngón tay run run chỉ vào mặt ông chồng:

- Tóc của anh! Nhìn tóc anh kìa! Anh đã làm gì với nó?

Ông bố bực dọc:

- Lạy chúa, tóc tôi thế nào?

Đưa con trai cũng rú lên:

- Chúa ơi, ba đã làm gì đầu tóc ba vậy?

Một cảnh tượng âm ỉ bỗng chốc xảy ra nơi bàn ăn sáng. Chỉ có Matilda là không nói gì. Bé ngồi yên ngắm nghía kết quả tuyệt vời của công trình. Mái tóc đen ngắn của ông Wormwood đã chuyển sang màu bạc dơ dơ, là màu quần chần của người xiếc đi dây không được giặt trong suốt mùa biển diễn.

Vẫn tiếng rú của bà mẹ:

- Anh... anh... anh đã nhuộm nó! Sao anh làm vậy, đồ ngốc? Trông thật kinh tởm! Trông thật dễ sợ! Anh giống hệt con quái vật!

Ông bố cúi kính, đưa cả hai tay lên vò đầu:

- Bà nói gì vậy? Tôi chẳng nhuộm nhiecc gì cả! Bà nói tôi nhuộm nghĩa là sao? Có chuyện gì vậy?

Một trò đùa ngu xuẩn à?

Khuôn mặt ông bố chuyển sang màu xanh của loại táo chua. Thằng con trai lặp lại lời của mẹ:

- Hẳn là ba đã nhuộm tóc, y hệt màu của mẹ. Nhưng có vẻ dơ hơn nhiều.

- Tất nhiên là ông ta nhuộm. Chẳng lẽ nó tự đổi màu à? Ông ta muốn trở nên đẹp trai hay định làm gì đây? Chỉ thấy ông ta giống một lão già bẩn thỉu!

Nghe bà mẹ nói vậy, ông bố thét lên:

- Đưa cho tôi cái gương! Đừng đứng đó mà rú lên như thế! Đưa cho tôi cái gương!

Giỏ xách của bà mẹ đặt trên chiến ghế nơi cuối bàn. Bà ta mở giỏ xách, lấy ra hộp phấn nhỏ, có gắn cái gương tròn phía dưới nắp hộp. Bà mở hộp phấn, chìa chiếc gương về phía ông bố. Ông ta chớp lấy, đưa vào mặt, nhưng vì chớp quá mạnh nên phấn đổ cả và ngực áo ông ta. Bà mẹ xót của, gào to:

- Cẩn thận chứ! Ông làm tan nát cả hộp phấn Elizabeth Arden tốt nhất của tôi!

Nhìn trừng trừng vào tấm gương nhỏ, ông bố rú lên:

- Ối, Chúa ơi! Chuyện gì xảy ra cho tôi thế này? Trông tôi kinh khủng quá! Tôi giống hệt bà rồi!

Tôi không thể tới garage để bán xe trong màu tóc thế này được! Làm sao lại có chuyện này?

Ông bố trừng mắt nhìn quanh phòng, nhìn bà mẹ, nhìn thằng con trai, rồi nhìn Matilda. Ông ta hét:

- Làm sao lại xảy ra được?

Matilda thủng thẳng nói:

- Theo con, ba đã nhìn không kỹ và lấy lộn chai của mẹ, thay vì chai của ba.

Bà mẹ đồng ý:

- Tất nhiên là như thế rồi. Harry này, sao anh ngốc nghếch quá? Sao anh không đọc kỹ nhãn

hiệu của nó trước khi anh chà xát nó lên đầu chứ? Chai thuốc của em mạnh lắm đấy. Chỉ cần pha vào chậu nước một muống canh, là đủ cho nó thấm đến tận da đầu. Anh đã có cảm giác cháy bỏng nơi da đầu chưa?

Ông bố vẫn gào lên:

- Ý bà nói rằng tôi hư cả mái tóc rồi phải không?

- Đúng vậy. Predoxide là hoá chất cực mạnh. Nó là chất họ dùng trong nhà vệ sinh để tẩy uế bồn cầu, nhưng họ gọi nó thành tên khác.

Ông bố rít lên:

- Bà nói gì? Tôi không phải là bồn cầu! Tôi không muốn bị tẩy uế!

Bà mẹ tiếp tục:

- Khi dùng, em pha rất loãng, nhưng nó vẫn làm cho tóc em rụng hàng năm. Em không biết chuyện gì sẽ xảy ra cho anh. Nếu nó không lột hết da đầu của anh ra thì thật là đáng ngạc nhiên.

- Vậy tôi phải làm gì đây? Nói cho tôi biết nhanh lên, trước khi nó lột hết da đầu của tôi ra!

Matilda nhỏ nhẹ:

- Nếu con là ba, con sẽ đi gội đầu bằng xà bông và xả thật nhiều nước lạnh. Nhưng ba hãy nhanh lên.

Ông bố lo lắng hỏi:

- Nó sẽ trở về màu cũ chứ?

Bà mẹ đáp:

- Tất nhiên là không, đồ ngốc.

- Vậy tôi phải làm gì? Tôi không thể ra đường với màu tóc này được.

- Anh phải nhuộm nó lại thành màu đen. Nhưng nhớ gội đầu trước, kéo chẳng còn sợi tóc để mà nhuộm cả.

Ông bố hấp tấp:

- Được, nhưng bà hãy hẹn với người thợ làm đầu của bà để họ nhuộm cho tôi ngay. Bảo họ đây là việc khẩn cấp. Họ phải gạt những người khác ra để ưu tiên cho tôi. Tôi sẽ gội đầu ngay đây.

Khi ông bố lao ra khỏi phòng, bà mẹ nặng nhọc, quay số điện thoại để gọi cho người làm đầu.

Matilda nhỏ nhẹ nói:

- Thỉnh thoảng, ba làm những việc ngốc nghếch quá, hả mẹ?

Bà mẹ vừa quay số, vừa đáp:

- Mẹ e rằng bọn đàn ông không được thông minh như họ vẫn nghĩ thế. Con sẽ biết điều đó khi nào con lớn hơn chút nữa.

Cô Honey

Matilda bắt đầu đi học hơi trễ. Phần lớn, trẻ em vào trường tiểu học lúc năm tuổi (thậm chí còn sớm hơn chút xíu), nhưng bố mẹ Matilda chẳng hề quan tâm tới việc học của con gái, đã quên thu xếp mọi việc trước. Bởi thế, lần đầu tiên bé đến trường khi được năm tuổi rưỡi. Ngôi trường làng dành cho trẻ em là một toà nhà ảm đạm xây bằng gạch, có tên trường Tiểu Học Cruchem. Sĩ số của trường khoảng hai trăm năm mươi em, tuổi từ năm tới dưới mười hai. Hiệu trưởng (tức người chủ trường) là một phụ nữ trung niên rất hung dữ được gọi là cô Trunchbull.

Matilda vào một lớp chỉ có mười tám đứa nhỏ vừa trai vừa gái bằng tuổi với bé. Cô giáo của lớp tên là cô Honey, và cô không thể nào nhiều hơn hai ba hoặc hai bốn tuổi được. Khuôn mặt nữ thánh xinh xắn của cô hơi nhợt nhạt với đôi mắt xanh và mái tóc màu nâu sáng. Thân hình cô mảnh mai tới nỗi người ta phải có cảm giác rằng, nếu bị ngã, cô sẽ bị vỡ tan thành ngàn mảnh như một bức tượng sứ.

Cô Jenifer Honey là một nhân vật điềm đạm cực kỳ. Chưa khi nào cô lên giọng với ai, và rất hiếm hoi cười, nhưng không hề nghi ngờ rằng, những em nào được cô dạy dỗ đều hết sức quý mến cô. Dường như cô thấu hiểu mọi bối rối và sợ hãi trong lần đến trường đầu tiên của các em. Khuôn mặt cô ánh lên vẻ ấm áp khi cô trò chuyện với đứa bé mới vào lớp học vẫn còn bỡ ngỡ và nhớ nhà.

Còn cô Trunchbull, hiệu trưởng, lại khác. Cô là người khổng lồ đáng sợ, một quái vật hung dữ, một kẻ làm cho không chỉ học trò mà cả giáo viên cũng khiếp sợ. Dẫu cô đứng từ phía xa, vẫn có vẻ gì đe dọa. Có khi cô lại gần, các bạn có thể cảm thấy sự toả nhiệt đầy nguy hiểm như bạn đang đứng cạnh một thanh kim loại nung đỏ. Lúc bước đi (cô Trunchbull không hề đi như chúng ta, cô sải dài chân như người lính đang đều bước), lúc cô bước đi dọc theo hành lang, bạn có thể nghe được tiếng khịt mũi của cô. Gặp nhóm trẻ nào đứng trước mặt, cô cứ lao bừa vào chúng như chiếc xe tăng, khiến bọn trẻ nhảy dạt qua trái hoặc qua phải để tránh né. Cám ơn chúa, loại người như cô không có nhiều trên đời này, mặc dù họ vẫn tồn tại, và chúng ta đều tình cờ gặp phải họ ít ra cũng một lần trong đời.

Chúng ta hãy tạm rời bỏ cô Trunchbull để quay về với Matilda và ngày đầu tiên bé học trong lớp cô Honey.

Sau công việc thường làm là điểm danh các em, cô Honey phát cho mỗi em một cuốn sách bài tập mới tinh khôi. Cô nói:

- Cô hy vọng các em đều mang theo bút chì của mình.

- Có ạ, thưa cô Honey.

Cả lớp hát lên.

- Tốt lắm. Hôm nay là ngày học đầu tiên của các em, và cũng là ngày đầu tiên trong suốt quá trình mười hai năm học mà các em sẽ phải trải qua. Trong mười hai năm đó, các em sẽ học sáu năm đầu tiên tại trường Crunchem, mà vị hiệu trưởng là cô Trunchbull. Vì lợi ích của các em, cô sẽ nói vài điều về cô Trunchbull. Cô ấy đã ra một kỷ luật nghiêm khắc trong trường, và các em phải cố gắng cư xử thật tốt khi có mặt cô ấy. Không được cãi lại cô ấy. Hãy làm những gì cô ấy bảo. Nếu em không được cô ấy thích, em sẽ tả tơi như củ cà rốt bị đưa vào máy xay trong bếp. Không có gì để cười đâu, Lavender, đừng nhe răng ra như thế. Tất cả các em sẽ không ngoan mà nhớ rằng, cô Trunchbull giải quyết rất khắc nghiệt với những em nào bất tuân kỷ luật. Các em hiểu hết chứ?

- Hiểu ạ, thưa cô Honey.

Mười tám giọng nói ríu rít cùng vang lên.

- Bản thân cô muốn giúp đỡ các em học hành càng nhiều càng tốt ngay tại lớp này. Vì cô biết, về sau, mọi việc sẽ dễ dàng hơn đối với các em. Cô ví dụ, vào cuối tuần này, cô mong các em sẽ học thuộc lòng bảng cửu chương hai, và cuối năm học, cô mong chúng ta thuộc lòng bảng cửu chương thứ mười hai. Nào, trong số các em, ai thuộc bảng cửu chương hai rồi?

Matilda là đứa trẻ duy nhất giơ tay lên. Cô Honey nhìn kỹ vào đứa trẻ nhỏ xíu có mái tóc đen và khuôn mặt nghiêm nghị ngồi bàn nhì. Cô nói:

- Tuyệt lắm, em đứng lên và đọc những gì em nhớ.

Matilda đứng lên, đọc bảng cửu chương hai. Đọc tới 2 lần 12 là 24, bé không chịu dừng lại mà đọc tiếp tới 2 lần 13 là 26, 2 lần 14 là 28, 2 lần 15 là 30, 2 lần 16 là...

- Dừng lại!

Cô Honey bảo thế. Cô đã lắng nghe thật say sưa giọng đọc trôi chảy của bé, và hỏi bé:

- Em có thể đọc được tới đâu?

- Tới đâu hả cô? Em không biết, thưa cô, nhưng chắc chắn đọc được tới rất xa.

Cô Honey im lặng một lát rồi hỏi tiếp:

- Tức là em có thể biết 2 lần 28 là mấy?

- Biết ạ, thưa cô Honey.

- Là mấy?

- Là 56, thưa cô Honey.

- Thế, một số khó hơn nhé? 2 lần 487? Em biết chứ?

- Em nghĩ là biết ạ.

- Em chắc không?
- Chắc, thưa cô Honey.
- Vậy, 2 lần 487 là mấy?
- Là 974 ạ.

Matilda trả lời ngay. Giọng bé nhỏ nhẹ và lễ phép, không hề có chút dấu hiệu khoe khoang nào.

Cô Honey nhìn bé kinh ngạc, nhưng cô vẫn giữ giọng nói êm dịu bình thường:

- Thật là xuất sắc, nhưng tất nhiên là bảng cửu chương hai thì dễ hơn nhiều so với những con số lớn. Vậy em có biết các bảng cửu chương khác không?

- Em nghĩ là em biết, thưa cô Honey.
- Bảng nào, Matilda? Em biết tới đâu?
- Em... em không hiểu cô muốn hỏi gì ạ.
- Ý cô là, em biết bảng cửu chương 3 chứ?
- Biết ạ, thưa cô Honey.
- Còn cửu chương 4?
- Biết ạ, thưa cô Honey.
- Em biết bao nhiêu bảng cửu chương? Em biết tới bảng cửu chương thứ 12 chứ?
- Biết ạ, thưa cô Honey.
- 12 lần 7 là mấy?
- Là 84 ạ.

Cô Honey ngồi dựa lưng vào ghế. Cô thật sự xúc động bởi cuộc trò chuyện này, nhưng cô cố gắng không để cảm xúc bộc lộ ra ngoài. Cô chưa từng gặp một đứa bé năm tuổi (thậm chí mười tuổi) có thể nhân nhẩm trôi chảy như thế. Cô nói với cả lớp:

- Cô hy vọng các em đều nghe rõ. Matilda là một cô bé may mắn, có được ông bố bà mẹ tuyệt vời dạy em tính nhân với nhiều con số. Có phải mẹ em dạy em không, Matilda?
- Không phải ạ, thưa cô Honey.
- Vậy hẳn bố em dạy em rồi. Hẳn bố em là một thầy giáo tuyệt vời.

Giọng Matilda nhỏ đi:

- Ba em không dạy em điều gì cả, thưa cô Honey.
- Nghĩ là em tự học lấy?
- Em không biết ạ. Em thấy chẳng có gì khó khăn khi nhân một số này với một số kia.

Cô Honey hít một hơi dài rồi chậm chậm thở ra. Cô ngấm kỹ lần nữa đứa bé có đôi mắt sáng đứng nơi bàn trông thật nghiêm trang. Cô hỏi lại:

- Em nói, chẳng có gì khó khăn khi nhân một số này với một số kia. Em giải thích thêm được không?

- Em không chắc ạ.

Cả lớp im lặng chờ đợi. Cô Honey nói:

- Thí dụ nhé, nếu cô yêu cần em nhân 14 với 19... Không, khó quá đấy...

- Là 266 ạ.

Matilda dụi dằm tả lờn. Cô Honey nhìn bé chăm chú. Rồi cô cầm cây viết chì và làm bài toán đó trên một tờ giấy. Cô ngược lên:

- Em nói đáp số là bao nhiêu?

266 ạ.

Cô Honey đặt bút chì xuống, gỡ cặp kính ra và chiu bằng miếng khăn giấy. Cả lớp im lặng, quan sát cô xem chuyện gì sắp xảy ra. Còn Matilda vẫn đứng im bên cạnh bàn.

Cô Honey vừa nói vừa chùi kính:

- Matilda, cho cô biết, cái gì chuyển động trong đầu em khi em làm một bài toán nhân như thế? Rõ ràng là em phải tính toán, nhưng dường như em tìm ra đáp số quá nhanh. Chẳng hạn như đáp số của 14 nhân với 19 vậy.

- Em... em... em chỉ đặt số 14 trong đầu và nhân với 19 thôi ạ. Em e là không biết phải giải thích như thế nào. Em luôn tự nghĩ, nếu cái máy tính bỏ túi làm được, sao mình không làm được?

- Sao lại không được? Trí óc con người là một điều rất đáng ngạc nhiên.

- Em nghĩ là nó còn giỏi hơn cái máy tính nữa ạ.

- Em nói đúng. Dù sao, trường chúng ta không cho phép học sinh dùng máy tính đâu.

Cô Honey cảm thấy toàn thân run rẩy. Không nghi ngờ rằng cô đã gặp một bộ óc toán học phi thường, những từ ngữ như "thần đồng" hoặc "năng khiếu lạ thường" lướt qua đầu cô. Cô biết những loại người kỳ diệu như thế này thỉnh thoảng xuất hiện trên thế giới, nhưng chỉ có chừng vài ba người trong một trăm năm mà thôi. Suy cho cùng, Mozart bắt đầu sáng tác nhạc cho đàn piano lúc mới lên năm và hãy xem những gì xảy ra cho ông ấy.

Bé Lavender lên tiếng:

- Không công bằng ạ. Sao nó làm được mà chúng em không làm được?

Cô Honey an ủi:

- Đừng lo, Lavender, các em sẽ bắt kịp bạn ấy.

Vào lúc này, cô Honey không thể cưỡng lại cái ý muốn khám phá thêm cái trí tuệ đáng kinh ngạc của đứa bé. Cô biết rằng mình nên chú ý tới những đứa trẻ khác trong lớp, nhưng cô quá xúc động để dẹp vắn đề đó qua một bên. Cô giả vờ như nói chung cho cả lớp nghe:

- Phần toán học thế là đủ, bây giờ để xem có em nào đã biết đánh vần nhé. Ai đánh vần được từ "mèo" thì giơ tay lên.

Có ba bàn tay giơ lên, đó là tay của Lavender, một bé trai tên Nigel và Matilda.

- Đánh vần từ "mèo" đi Nigel.

Nigel đánh vần được.

Cô Honey quyết định hỏi một câu mà chỉ có trong mơ người ta mới hỏi lớp học vào ngày đầu tiên. Cô hỏi:

- Cô muốn biết trong ba em đã biết đánh vần, em nào biết đọc cả một nhóm chữ dài để chúng kết thành một câu?

- Em biết.

Bé Nigel nói.

- Em cũng biết vậy.

Bé Lavender nói.

Cô Honey lên bảng, cầm phấn trắng, viết thành câu: "Tôi đã bắt đầu học cách đọc những câu dài". Cô cố ý viết câu khó, vì cô biết rằng chỉ có rất ít trẻ năm tuổi có thể đọc được câu này. Cô hỏi:

- Nigel, em có thể đọc câu này không?

- Khó quá, thưa cô Honey.

- Còn em Lavender?

- Từ đầu tiên là "Tôi" ạ.

- Có ai trong các em đọc được nguyên cả câu?

Cô Honey cất tiếng hỏi và cô mong nhận được từ "Có" nơi Matilda.

- Có ạ.

Matilda đáp.

- Đọc đi.

Matilda đọc nguyên cả câu, chẳng ngập ngừng chút nào.

- Giỏi lắm, Matilda. Em có thể đọc được bao nhiêu từ?

- Em nghĩ, là em có thể đọc tất cả, thưa cô Honey. Nhưng em e là em thường không hiểu ý nghĩa của chúng.

Cô Honey lướt nhanh ra khỏi phòng, và ba mươi giây sau, cô quay vào với cuốn sách dày cầm nơi tay. Cô mở đại một trang, đặt nó xuống bàn của Matilda, nói:

- Đây là cuốn thơ hài hước. Em có thể đọc to nó lên được không?

Không ngập ngừng, với tốc độ vừa phải, Matilda bắt đầu đọc:

- "Khách ăn trong hiệu giặt mình,

Một con chuột lớn được ninh (trong) nồi hầm.

Gọi bồi, khách nói thì thầm:

"Xin đừng la lớn, cứ cầm lên xem.

Rồi đem treo nó cao lên,
Biết đâu cũng có người thèm, đòi ăn."

Một số trẻ hiểu được khía cạnh hài hước của bài thơ bèn cười lên. Cô hỏi Matilda:

- Em có biết bài thơ này được viết theo thể gì không?
- Theo thể lục bát ạ. Đây là bài thơ rất hay và rất hài hước.
- Một bài thơ rất nổi tiếng.

Cô Honey cầm cuốn sách lên, quay về bàn giáo viên, đặt trước mặt các học sinh, nói thêm:

- Thơ lục bát dí dỏm khó viết lắm. Nhìn thì thấy dễ, nhưng hầu như chẳng dễ chút nào.

Matilda đáp:

- Em biết ạ. Em đã cố làm vài lần, nhưng chẳng lần nào hay cả.
- Em đã cố làm à?

Cô Honey giật mình.

- Matilda này, cô rất muốn nghe em đọc một trong những bài thơ mà em đã làm. Em cố nhớ và đọc cho cả lớp nghe nhé.

Matilda lưỡng lự:

- Thật ra em đang cố nghĩ ra một bài viết về cô trong lúc chúng ta đang ngồi đây.

Cô Honey kêu lên:

- Viết về cô? Chà, chúng ta cần phải nghe bài thơ đó mới được, phải không các em?
- Nhưng em lại không muốn đọc ra, thưa cô Honey.
- Em hãy đọc đi, cô hứa cô không phiền đâu.
- Em nghĩ là cô phiền, thưa cô Honey, vì em phải dùng tên cô để làm thành bài thơ có vần. Vì thế, em không muốn đọc nó ra.

Cô Honey hỏi:

- Sao em biết tên cô?
- Trước khi vào lớp, em có nghe một giáo viên gọi cô là Jenny.

Cô Honey nở nụ cười:

- Cô nài nỉ được nghe bài thơ đó. Em hãy đứng lên và đọc đi.

Matilda ngại ngùng đứng lên, và rất chậm rãi, rất hồi hộp, bé đọc bài thơ của mình:

- *"Bắc thang lên hỏi cánh diều*

Ở trên dương thế có nhiều Jenny?

Một cô giáo thật nhu mì,

Khuôn mặt xinh xắn, hàng mi rợp buồn

Điều nghe xong, trả lời luôn:

Jenny duy nhất trong trường này thôi."

Khuôn mặt xanh xao dịu dàng của cô Honey ứng hồng lên màu hoa đào. Và cô mỉm cười thêm lần nữa. Nụ cười rạng rỡ. Nụ cười thích thú.

- Cảm ơn Matilda, mặc dù không đúng sự thật, nhưng đó là bài thơ lục bát hay tuyệt. Trời ơi, cô phải cố nhớ bài thơ đó mới được.

Từ dãy bàn thứ ba, Lavender nói vọng lên:

- Nó hay quá, em thích nó ạ.

Bé trai tên Rupert chen vào:

- Nó nói đúng về cô ạ.

Bé Nigel tán đồng:

- Tất nhiên là đúng rồi.

Tất cả lớp đều bày tỏ thiện cảm với cô Honey, mặc dù cô chưa để ý tới bất cứ ai, ngoại trừ Matilda. Cô Honey hỏi:

- Ai dạy em đọc, Matilda?

- Em tự học lấy, thưa cô Honey.

- Cho cô biết em thích những cuốn gì?

- Em thích cuốn "Con Sư tử", "Phù thủy và cái tu". Theo em, ông C. S. Lewis là nhà văn hay, nhưng thiếu sót của ông ấy là, không có những tình tiết dí dỏm trong sách.

- Em nói đúng.

- Ông Tolkien cũng không viết những chi tiết khôi hài.

Cô Honey hỏi:

- Theo em, loại sách trẻ em cần có những tình tiết khôi hài à?

- Vâng ạ. Trẻ em không nghiêm trang như người lớn. Và trẻ em rất thích cười.

Cô Honey hoàn toàn sững sốt trước sự khôn ngoan của đứa bé.

Cô hỏi:

- Đọc xong sách thiếu nhi rồi thì em định làm gì?

- Em đang đọc những cuốn sách khác ạ. Em mượn sách của thư viện. Bà Phelps rất tử tế với em. Bà ấy giúp em chọn sách.

Cô Honey tựa người lên bàn nhìn chăm chú đứa bé. Hầu như cô hoàn toàn quên bằng mười bảy học sinh đang ngồi kia. Cô hỏi tiếp:

- Đó là những cuốn sách nào?

- Em rất thích Charles Dickens ạ. Ông làm em cười nhiều lắm, đặc biệt là nhân vật Pickwick.

Lúc này, tiếng chuông từ ngoài hàng lang vang lên, báo hiệu giờ học chấm dứt.

Cô Trunchbull

Trong giờ ra chơi, cô Honey rời khỏi lớp học và đi thẳng tới văn phòng hiệu trưởng. Cô bị xúc động mãnh liệt. Cô vừa gặp một bé gái có trí thông minh khác thường. Tuy không đủ thì giờ để tìm hiểu xem mức độ chính xác của sự thông minh, nhưng cô Honey cảm thấy đủ để phải làm một điều gì đó càng sớm càng tốt. Thật kỳ cục nếu cứ để một đứa bé như thế ngồi học ở lớp thấp nhất trường.

Bình thường, cô Honey rất sợ hiệu trưởng và tránh xa cô ta, nhưng lúc này, cô Honey sẵn sàng gặp gỡ bất cứ ai. Cô gõ nhẹ vào cánh cửa của cái văn phòng kinh khủng đó. "Vào đi!" giọng nói nguy hiểm và trầm trầm của cô Trunchbull vang ra. Cô Honey bước vào.

Phần lớn những người được chọn làm hiệu trưởng vì họ có nhiều phẩm chất tốt. Họ hiểu biết trẻ em và quan tâm đến chúng. Họ dễ thông cảm. Họ công bằng và quan tâm đến giáo dục. Nhưng cô Trunchbull hoàn toàn không hề có những phẩm chất này. Làm thế nào cô nhận được vị trí hiện nay? Đó còn là điều bí ẩn.

Điều nhận ra trước tiên, cô ta là một phụ nữ khủng khiếp. Đã từng là vận động viên nổi tiếng, nên bây giờ, những bắp thịt cuồn cuộn của cô ta vẫn còn thấy rõ. Những cơ bắp nơi cổ, nơi tấm vai rộng, nơi cánh tay chắc nịch, nơi cổ tay gân guốc và nơi cặp chân đầy sức mạnh. Nhìn cô ta, bạn có cảm giác người này có thể uốn cong được các thanh sắt và xé cuốn niên giám điện thoại ra làm đôi thật dễ dàng. Khuôn mặt của cô ta không hề có cái gọi là nhan sắc và niềm vui. Cô ta chỉ có cái cằm bướng bỉnh, cái miệng hung ác và đôi mắt nhỏ kiêu ngạo. Về quần áo... không phải là quá lời, chúng hoàn toàn cổ quái. Lúc nào cô ta cũng mặc một cái áo khoác vải màu nâu, bó sát lấy người bằng sợi dây nịt da rộng bản với khoá bạc khổng lồ. Cặp đùi đồ sộ thò ra dưới cái áo khoác được bọc chặt trong chiếc quần ống túm, dệt bằng sợi thô, màu xanh ve chai. Lại quần dài chấm dưới đầu gối thôi, phần còn lại là đôi vớ dài màu xanh lá cây, để phô bày hai bắp chân nở nang thật hoàn hảo. Cuối cùng là đôi giày to đế thấp màu nâu. Nói tóm lại, cô ta giống kẻ tàn bạo chạy theo sau bầy chó săn hơn là hiệu trưởng của một trường tiểu học.

Khi cô Honey bước vào văn phòng, cô Trunchbull đang đứng bên cạnh chiếc bàn to lớn với nét mặt cau có:

- Vâng, cô Honey, cô muốn gì? Sáng nay cô có vẻ bối rối lắm. Có chuyện gì vậy? Bọn nhóc phun nước bọt vào cô ư?
- Thưa hiệu trưởng, không phải như thế.
- Vậy thì là cái gì? Nói ra đi. Tôi bận lắm.

Vừa nói, cô Trunchbull vừa vớ tay lấy bình nước (luôn luôn có ở trên bàn) và rót ra ly.

- Trong lớp tôi, có một cô bé tên là Matilda Wormwood...

- Đó là con gái của tay chủ garage xe hơi trong làng.

Cô Trunchbull quát lên. Cô ta không thể nói giọng bình thường được: hoặc là quát, hoặc là hét.

- Một tay khá đấy. Hôm qua tôi đã tới đó. Y bán cho tôi chiếc xe hầu như còn mới nguyên, chỉ chạy khoảng mười ngàn dặm thôi. Chủ của chiếc xe này là một bà già, lái xe đi chợ một vài lần trong năm là cao tay. Món hời đấy chứ. Phải, tôi thích ông Wormwood. Một con người đáng kính trọng trong xã hội này. Y bảo con gái y rất dở, cần phải canh chừng nó đấy. Y còn nói, nếu trong trường có xảy ra điều gì tồi tệ, thì chắc chắn con gái y đã gây ra. Tôi chưa gặp con bé, nhưng khi tôi tới gặp thì nó sẽ biết tay tôi. Theo lời y, con bé là ung nhọt thật sự.

Cô Honey kêu lên:

-Ồ, thưa hiệu trưởng, điều đó không đúng!

- Cô Honey, đơn giản là nó đúng đấy. Bây giờ tôi mới nghiệm ra, chắc chính nó đã đặt quả bom thối dưới bàn tôi vào sáng nay. Khắp văn phòng bốc mùi cống rãnh! Chính là nó rồi! Tôi sẽ tới gặp nó về điều đó! Nó như thế nào? Một con sâu quậy phá chứ gì? Cô Honey này, suốt sự nghiệp dạy học của tôi, tôi khám phá ra rằng, con gái hư nguy hiểm hơn cả con trai hư. Còn gì nữa? Rất khó đưa chúng vào khuôn phép. Chộp chúng hết như chộp lũ ruồi xanh. Mới thò tay ra là chúng đã bay mất. Bọn con gái là giống dơ bẩn, nghịch ngợm. Mừng là tôi chẳng có đứa nào.

- Thưa hiệu trưởng, nhưng hẳn là cô đã từng có một đứa con gái chứ. Chắc là thế.

Cô Trunchbull nghiêng rằng:

- Chuyện lâu quá rồi. Tôi trở thành đàn bà rất nhanh.

Cô ta hoàn toàn điên rồi, cô Honey nghĩ bụng như thế. Nổi khùng lên giống hết một con rệp. Cô Honey đứng kiên quyết trước mặt hiệu trưởng. Cô nhất định không để bị bắt nạt, dù chỉ một lần. Cô nói:

- Thưa hiệu trưởng, cô hoàn toàn sai lầm khi cho rằng Matilda đặt bom thối dưới bàn cô.

- Tôi không bao giờ sai lầm.

- Nhưng thưa hiệu trưởng, đứa bé chỉ mới đến trường sáng nay, và đi thẳng vào lớp học.

- Vì Chúa, đừng cãi lời tôi! Chính con bé Matilda này đã đặt bom thối trong văn phòng tôi!

Không nghi ngờ gì cả. Cảm ơn cô đã gợi ý.

- Nhưng tôi chẳng gợi ý gì cả, thưa hiệu trưởng.

- Cô đã gợi ý đấy. Bây giờ cô muốn gì nữa? Sao cô làm mất thì giờ của tôi?

- Thưa hiệu trưởng, tôi đến để nói về Matilda. Tôi có một chuyện khác thường về đứa bé này.

Cho phép tôi được kể về những gì xảy ra trong lớp?

Cô Trunchbull khịt mũi:

- Tôi cho rằng nó đã đốt cháy cái váy của cô.

Cô Honey kêu lên:

- Không! Matilda là một thiên tài.

Nghe được những từ này, mặt cô Trunchbull chuyển sang màu tím, và thân người cô phồng to ra như con ếch. Cô ta hét to:

- Thiên tài? Cô đang nói chuyện nhảm nhí gì thế? Cô điên rồi! Chính miệng cha nó nói với tôi rằng nó là đứa bé ngu ngốc.

- Cha nó sai rồi, thưa hiệu trưởng.

- Đừng ngốc nghếch thế chứ, cô Honey. Cô chỉ mới gặp nó nửa tiếng đồng hồ, còn cha nó biết quá rõ cuộc đời nó!

Nhưng cô Honey vẫn kiên quyết xin được nói. Cô kể lại những điều lạ lùng mà Matilda đã làm trong giờ toán học. Cô Trunchbull quát:

- Nó đã thuộc lòng vài bảng cửu chương chứ gì? Trời ơi, điều đó đâu biến nó thành thiên tài, chỉ biến nó thành con vẹt mà thôi!

- Nhưng thưa hiệu trưởng, nó còn có thể đọc được.

Cô Trunchbull búng tay:

- Tôi cũng vậy.

- Theo ý tôi, nên đưa Matilda ra khỏi lớp tôi, cho nó vào lớp cao nhất với những đứa trẻ mười một tuổi.

Cô Trunchbull khịt mũi:

- Ha! Cô muốn gạt nó ra khỏi lớp cô chứ gì? Cô không thể kiểm soát nó được, phải không? Cô muốn trút nó cho cô Plimson bất hạnh để cô ta chịu đựng các trò quậy phá của nó đấy mà.

- Không đâu! Không phải vì lý do đó!

Giọng cô Trunchbull to hơn:

- Phải đấy. Tôi có thể đọc rõ ý đồ của cô. Câu trả lời của tôi là: không! Matilda phải ở lại chỗ của nó, và tùy nơi cô sửa chữa để nó cư xử cho phải phép.

- Thưa hiệu trưởng, làm ơn...

- Không nói thêm lời nào cả! Tôi chính là người điều hành ngôi trường này. Bọn trẻ phải vào nhóm đúng tuổi của nó mặc kệ nó có khả năng ra sao. Tôi không thể cho đồ ăn cướp năm tuổi ngồi chung với lũ trẻ lớn ở lớp cao nhất được. Ai mà nghe lọt tai điều như thế!

Cô Honey đứng bất lực trước gã khổng lồ đang bạnh cái cổ đỏ rần. Có nhiều điều cô muốn được nói, nhưng cô biết chỉ là vô ích. Giọng cô dịu dàng:

- Vậy thì tất cả tùy cô, thưa hiệu trưởng.

Cô Trunchbull rống lên:

- Tôi biết thế là đúng đấy. Đừng quên rằng chúng ta đang nói về con rắn độc nhỏ, kẻ đã đặt quả bom thối dưới bàn của tôi.

- Nó không làm điều đó, thưa hiệu trưởng.

Cô Trunchbull quát:

- Chính nó đã làm. Và tôi cho cô biết, ước gì tôi được phép dùng roi mây và dây nịt như tôi đã từng làm thời xưa! Tôi sẽ quay chín phần mười Matilda để nó khỏi phải ngồi trong vòng một tháng.

Cô Honey quay người bước ra khỏi văn phòng, tuyệt vọng, nhưng không có nghĩa là bại trận. Cô tự nhủ, mình sẽ làm điều gì đó cho đứa bé này. Mình không biết điều đó là điều gì, nhưng cuối cùng, mình sẽ tìm ra...

Ông bố bà mẹ

Khi cô Honey ra khỏi văn phòng hiệu trưởng, bọn trẻ đang ở ngoài sân chơi. Cô tới chỗ các giáo viên khác dạy lớp lớn và mượn họ vài cuốn sách giáo khoa, sách toán học, sách tiếng Pháp và sách tiếng Anh. Rồi cô đi tìm Matilda, gọi bé vào. Cô nói:

- Trong lúc cô dạy các bạn bảng cửu chương 2 và dạy đánh vần con mèo, con chuột, thì em không thể ngồi chơi được. Vậy, mỗi lần cô dạy học, thì cô sẽ phát sách giáo khoa để em đọc. Cuối giờ, em sẽ hỏi cô những câu hỏi nếu em có và cô sẽ giúp em. Thấy thế nào?

- Cảm ơn cô Honey. Được ạ.

- Cô tin rằng chúng ta có thể đưa em lên học lớp cao hơn, nhưng lúc này, hiệu trưởng muốn em vẫn ở lại đây.

- Tốt lắm, cô Honey. Cảm ơn cô đã đi kiểm sách cho em.

Cô Honey nghĩ: con bé mới dễ thương làm sao. Mình chẳng cần biết cha nó nói về nó như thế nào, mình chỉ thấy nó trầm lặng và lễ phép. Nó không hề ngạo mạn, mặc dù rất thông minh, hình như nó cũng không hề biết điều đó.

Khi cả lớp bắt đầu học, Matilda về bàn bé ngồi và bắt đầu đọc cuốn Hình Học mà cô Honey mới đưa. Cô luôn để mắt tới nó, thấy rằng, chẳng mấy chốc con bé bị hút vào cuốn sách. Suốt giờ học, nó chẳng hề ngược mắt nhìn lên dù chỉ một lần.

Lúc này, cô Honey nảy ra một quyết định khác. Cô quyết định sẽ tới và có cuộc trò chuyện bí mật với bố mẹ Matilda càng sớm càng tốt. Cô không muốn để vấn đề giậm chân tại chỗ. Toàn bộ câu chuyện thật kỳ cục. Cô không tin bố mẹ bé hoàn toàn chẳng biết tới tài năng đặc biệt của con gái họ. Sau cùng, ông Wormwood là người buôn bán xe thành đạt, hẳn ông phải là người lịch sự.

Thông thường, bậc bố mẹ không bao giờ đánh giá thấp khả năng của con cái. Mà hoàn toàn ngược lại. Đôi khi giáo viên khó mà thuyết phục cho ông bố hoặc bà mẹ đầy tự hào đó biết rằng cục cưng của họ chỉ là đứa bé ngốc nghếch. Cô Honey tin rằng chẳng khó khăn gì khi báo cho ông bà Wormwood biết Matilda là cô bé rất đặc biệt. Chỉ còn một vấn đề, ngăn cho họ khỏi vui mừng thái quá.

Hy vọng của cô Honey bắt đầu bay bổng. Cô không biết bố mẹ con bé có cho phép cô làm gia sư riêng cho Matilda sau giờ học hay không. Viễn ảnh được dạy dỗ một đứa bé sáng chói như thế lôi cuốn bản năng người giáo viên trong cô. Thế là cô quyết định sẽ ghé thăm ông bà Wormwood vào ngay tối hôm đó. Cô sẽ đi khá trễ, vào khoảng 9 giờ và 10 giờ, là lúc chắc chắn

Matilda đã đi ngủ.

Lấy địa chỉ từ phiếu điểm nhà trường, cô Honey cuốc bộ từ nhà cô đến nhà Wormwood sau 9 giờ tối. Cô tìm thấy ngay ngôi nhà, nằm trên một con đường lịch sự, nhà này cách nhà kia bằng khu vườn nhỏ. Nó là một ngôi nhà gạch hiện đại, giá mua không phải là rẻ, và nơi cổng có viết chữ GÓC NHÀ ẤM CÚNG. Cứ thế, cô bước theo con đường vào nhà, bấm chuông. Trong lúc chờ đợi, cô có thể nghe tiếng ti vi ầm ĩ ở bên trong.

Cánh cửa được mở bởi người đàn ông nhỏ bé loắt choắt, có bộ ria mép giống chuột, mặc chiếc áo vét màu cam sọc đỏ. Ông ta nhìn chăm chú vào mặt cô Honey:

- Vâng? Nếu cô bán vé số gây quỹ thì tôi không mua đâu.

- Không ạ, xin tha thứ vì tôi đã quấy rầy ông như thế này. Tôi là cô giáo của Matilda. Tôi có chuyện quan trọng cần nói với ông và vợ ông.

Ông Wormwood vẫn đứng chắn nơi ngưỡng cửa:

- Nó lại gây ra rắc rối gì rồi phải không? Kể từ nay, nó thuộc về trách nhiệm của cô. Cô phải giải quyết với nó đấy.

- Nó chẳng gây rắc rối gì cả. Tôi đến đây để báo tin vui về nó. Một tin đáng giật mình, ông Wormwood ạ. Theo ông, tôi có thể vào trong và nói chuyện với ông bà vài phút về Matilda được không?

- Chúng tôi đang xem một chương trình ưa thích nhất của chúng tôi. Hoàn toàn bất tiện quá. Lần khác cô quay lại đây nhé?

Cô Honey cảm thấy mất kiên nhẫn:

- Ông Wormwood, nếu ông cho rằng chương trình tivi quan trọng hơn cả con gái ông, thì ông bà đừng nên làm cha làm mẹ nữa. Tại sao ông không tắt nó đi và nghe thử xem tôi nói gì?

Ông Wormwood bị chấn động. Ông không quen bị nói nặng theo kiểu này. Ông ta nhìn người phụ nữ mảnh mai đứng với dáng kiên quyết một hồi lâu, rồi càu nhàu:

- Được rồi, mời cô vào và nói cho xong đi.

Cô Honey nhanh nhẹn bước vào bên trong. Vừa dẫn cô vào phòng khách (nơi có một phụ nữ to béo tóc vàng bạch kim đang mê mẩn dán mắt lên màn hình), ông ta vừa nói:

- Bà Wormwood sẽ không cảm ơn cô về điều này đâu.

- Ai vậy?

Bà ta hỏi mà không quay lại.

- Cô giáo đấy. Cô ta có chuyện cần phải nói với chúng ta về Matilda.

Ông ta lại gần ti vi, vặn nhỏ tiếng, nhưng vẫn để hình ảnh được chiếu. Bà ta la lên:

- Đừng làm vậy, Harry! Willard sắp sửa cầu hôn Angelica rồi!

- Bà vẫn có thể xem được trong lúc chúng ta nói chuyện. Đây là cô giáo của Matilda, cô ta có tin

gì đó cần báo với chúng ta.

Cô Honey chào:

- Tôi là Jennifer Honey. Chào bà, bà Wormwood.

Bà Wormwood giương mắt lên nhìn cô:

- Có chuyện gì vậy?

Chẳng ai mở miệng mời cô ngồi, thành ra cô phải chọn chiếc ghế và ngồi xuống. Cô nói:

- Hôm nay là ngày đầu tiên con gái ông bà đi học.

Giọng bà Wormwood cúi kinh vì đang lỡ một đoạn chương trình:

- Chúng tôi biết. Cô tới đây để nói với chúng tôi về điều đó à?

Cô Honey nhìn xoáy vào đôi mắt xám ướn át của bà ta. Cô để cho không gian im lặng tới mức bà Wormwood trở nên khó chịu. Cô hỏi:

- Bà muốn tôi giải thích lý do tôi tới đây không?

- Thì cô giải thích đi.

- Chắc bà biết trẻ em của lớp thấp nhất trường không thể mong đợi là có thể đọc hoặc đánh vần hoặc xử lý những con số trong ngày đầu đi học. Trẻ năm tuổi không thể làm được những điều đó. Nhưng Matilda có thể làm được tất cả điều đó. Tôi tin rằng...

Bà Wormwood nhấm nhẳng ngắt lời:

- Tôi không tin.

- Bé đã nói dối khi nói rằng chẳng ai dạy bé đọc hoặc làm toán nhân, phải không? Có ai trong ông bà dạy bé không?

Bà Wormwood hỏi:

- Dạy nó cái gì?

- Đọc sách. Có lẽ chính bà dạy bé. Có lẽ bé nói dối. Có lẽ ông bà có những chiếc kệ đầy ắp sách trong nhà. Có lẽ hai ông bà là những độc giả tuyệt vời.

Ông Wormwood chen vào:

- Tất nhiên là chúng tôi có đọc. Đừng ngờ ngẩn như thế. Tuần nào tôi cũng đọc mấy tờ bìa của cuốn "Ô Tô và xe máy".

Cô Honey nói:

- Bé đã đọc một số lượng sách rất đáng kinh ngạc. Tôi đang tìm hiểu xem có phải bé được sinh ra từ mái gia đình yêu văn chương hay không.

Bà Wormwood đáp:

- Chúng tôi không ưa chuyện đọc sách. Ngồi đến ê mông để đọc những cuốn sách đó thì có kiếm ra tiền không? Trong nhà tôi chẳng có sách.

Cô Honey nhã nhặn nói:

- Tôi hiểu. Tôi đến chỉ để báo cho ông bà biết bé Matilda có đầu óc thật thông minh. Nhưng tôi mong ông bà đã biết điều đó rồi.
- Tất nhiên chúng tôi biết nó đọc sách được. Suốt ngày nó ru rú trong phòng, tưởng là chết luôn trong mấy cuốn sách vớ vẩn đó.
- Một đứa bé năm tuổi đọc những cuốn tiểu thuyết dày của Dickens và Hemingway không gọi sự tò mò nơi bà ư? Nó chẳng làm cho bà phải nhảy lên vì kích động ư?

Bà mẹ quạu quọ trả lời:

- Không hề. Tôi chẳng ưa gì bọn nữ văn sĩ. Một đứa con gái nên trau chuốt dung nhan để sau này lấy được tấm chồng tốt. Nhan sắc quan trọng hơn chữ nghĩa, cô Hunky à.
- Thưa, tôi là Honey.

Bà Wormwood vẫn tiếp tục:

- Cô hãy nhìn tôi. Rồi nhìn cô. Cô chọn sách vở. Tôi chọn nhan sắc.
- Cô Honey ngấm kỹ người đàn bà tròn quay và thô ráp với khuôn mặt tròn vo tụt mấn. Cô máy móc hỏi lại:
- Sao ạ?
 - Tôi nói cô chọn sách, còn tôi chọn nhan sắc. Vậy ai có cuộc sống phong lưu hơn? Tất nhiên là tôi. Tôi đang ngồi trong ngôi nhà đẹp cùng một doanh nhân thành đạt, còn cô phải đầu tắt mặt tối dạy ABC cho một đám trẻ con đáng ghét.
 - Mình nói đúng đấy.

Ông Wormwood vừa khen vợ vừa liếc cặp mắt điệu dàng ướm át nhìn bà ta. Cái nhìn đó trúng vào con mèo, chắc nó ngã lăn ra chết.

Cô Honey quyết định sẽ không nổi nóng với những người này, nên cô vẫn mềm mỏng nói tiếp:

- Tôi chưa kể hết cho ông bà nghe. Matilda còn là một thần đồng về toán học. Bé có thể nhân nhẩm những con số phức tạp nhanh như chớp.

Ông Wormwood kêu lên:

- Nếu như cô có tiền mua máy tính thì điều đó chẳng quan trọng gì cả.

Bà Wormwood để thêm:

- Một đứa con gái không thể kiếm chồng bằng trí tuệ được. Lấy ngôi sao truyền hình kia làm ví dụ.

Bà ta chỉ tay và diễn viên nữ hờ hang đang ôm chầm lấy diễn viên nam xương xẩu dưới ánh trăng.

- Cô ta của được anh ta đâu phải bằng những bài toán nhân? Làm gì có? Bây giờ anh ta sắp cầu hôn cô ta, và cô ta sắp vào sống trong một toà nhà với người quản gia và nhiều tớ gái.

Cô Honey không thể tin vào những gì mà đôi tai vừa nghe. Cô đã biết loại bố mẹ này tồn tại ở

khắp mọi nơi, và con cái họ thường bỏ học dở dang để trở thành tội phạm. Nhưng cô vẫn bị sốc khi gặp một đôi như thế bằng xương bằng thịt. Cô cố gắng lần cuối:

- Vấn đề của Matilda là, cho tới nay, trí óc của bé vượt hẳn bọn trẻ xung quanh, vì thế, chúng ta có thể nghĩ tới việc mời gia sư. Tôi tin với sự dạy dỗ thích hợp, trong vòng vài năm nữa, Matilda có đủ tiêu chuẩn vào đại học.

- Đại học?

Ông Wormwood nhảy nhồm trên ghế, kêu to.

- Ai mà muốn vào đại học chứ? Vào đó chỉ học toàn thói xấu thôi.

Cô Honey phản đối:

- Không đúng. Nếu ông bị cơn đau tim, ông phải gọi bác sĩ. Người bác sĩ đó tốt nghiệp đại học đấy. Nếu ông bị kiện vì bán xe hơi dỏm cho người khác, ông phải mời luật sư. Vị Luật sư đó cũng tốt nghiệp Đại học đấy. Đừng coi khinh những người thông minh, thưa ông Wormwood.

Nhưng tôi thấy ngay là ông không đồng ý. Tôi xin lỗi đã đường đột vào nhà ông bà như thế này.

Cô Honey đứng lên, bước ra khỏi phòng. Ông Wormwood đi theo cô ra tận cửa ngoài và nói:

- Cô đến thăm thật quý, cô Hawkes? Hoặc cô Harris?

- Chẳng tên nào đúng cả, nhưng thôi, cho nó qua đi.

Ném búa

Matilda có một điều hay là, nếu bạn tình cờ gặp bé và nói chuyện với bé, bạn sẽ nghĩ đó là đứa trẻ năm tuổi rất bình thường. Bé chẳng phô bày ra một dấu hiệu gì cho thấy sự thông minh của bé. Bạn sẽ tự nhủ: "Đây là một đứa bé trầm lặng và nhạy cảm." Nếu bạn không có lý do gì để tranh luận với bé về văn học hay toán học, bạn sẽ chẳng bao giờ biết tới sự phát triển về sức mạnh trí tuệ của bé.

Vì thế Matilda dễ dàng kết bạn với những đứa trẻ khác.

Ngược lại, đứa trẻ nào cũng thích bé. Tất nhiên, chúng biết bé rất thông minh, vì chúng đã nghe bé trả lời các câu hỏi của cô Honey trong ngày đầu tiên của học kỳ. Chúng cũng biết bé được phép ngồi yên lặng cùng với cuốn sách và không phải chú ý tới giáo viên. Nhưng trẻ con lứa tuổi này không chú ý tới điều gì lâu. Chúng bị cuốn hút vào chuyện riêng, chẳng hơi sức đâu mà quan tâm tới kẻ khác đang làm gì, tại sao lại như thế...

Trong đám bạn mới của Matilda có cô bé tên Lavender. Ngay trong ngày đầu tiên, hai bé đã rủ nhau đi thơ thẩn suốt giờ chơi và cả giờ ăn trưa. Lavender nhỏ nhắn so với tuổi, đôi mắt nâu sâu thẳm, mái tóc đen, phía trước cắt ngang trán. Matilda thích Lavender vì tính can đảm và đầu óc phiêu lưu. Lavender cũng thích Matilda vì đúng lý do như thế.

Trước khi tuần lễ đầu tiên kết thúc, những mẩu chuyện đáng sợ về cô Trunchbull (hiệu trưởng) bắt đầu thấm vào đám học sinh mới. Trong giờ ra chơi của buổi học thứ ba, Matilda và Lavender đang đứng trong góc sân thì một cô bé khoảng mười tuổi - có mụn ghẻ ngay trên đầu mũi - tên Hortensia - lại gần. Tay trái nó cầm bao khoai tây chiên to, tay phải nó đựng một vốc đầy và nhai nhồm nhoàm.

- Ma mới hả? Tao biết ngay. Chào mừng chúng mày tới nhà tù.

Bột bánh trong miệng nó rơi lả tả như bông tuyết.

Đứng trước kẻ to lớn hơn, hai cô bé im lặng quan sát.

Hortensia hỏi:

- Chúng mày đã gặp cô Trunchbull chưa?

Lavender đáp:

- Chúng em có nhìn thấy cô ấy tại buổi cầu kinh nhưng chưa gặp mặt.

- Sự đón tiếp sẽ đến với chúng mày. Cô ta ghét bọn nhóc con lắm, vì thế, ghét luôn lớp thấp nhất và lũ trẻ con trong đó. Cô ta cho rằng trẻ năm tuổi là những con ấu trùng chưa nở. Nếu chúng mày sống sót được qua năm đầu, chúng mày có thể chịu đựng những năm còn lại.

Nhưng nhiều đứa không sống sót được đấy. Chúng bị khiêng lên cang và thét vang. Tao thường nhìn thấy cảnh đó.

Hortensia ngưng nói lẩn ngưng nhai để quan sát hiệu quả lời kể trên gương mặt của hai đứa nhóc tì. Nhưng bọn nhóc có vẻ chì lằm. Thế là nó quyết định sẽ thét dài thêm mớ thông tin giạt gân:

- Chắc chúng mày biết trong văn phòng cô Trunchbull có một cái tủ chìm khoá kỹ, gọi là tủ "Ngộp thở"? Chúng mày nghe nói tới tủ "Ngộp thở" chưa?

Matilda và Lavender lắc đầu, tiếp tục nhìn chăm chú vào đứa kia. Vì nhỏ bé, chúng có khuynh hướng không tin vào bất cứ ai lớn hơn chúng, nhất là mấy đứa con gái lớn. Hortensia tiếp tục:

- Tủ "Ngộp thở" rất cao, nhưng hẹp. Sàn tủ khoảng 30 cm² thành ra chúng mày không thể ngồi xuống được. Chúng mày phải đứng. Mà ba bức tường kia là xi măng có gắn mảnh kính vỡ để chúng mày không thể dựa vào được. Chúng mày phải đứng nghiêm như thế trong suốt thời gian chúng mày bị nhốt trong tủ. Thật là kinh khủng.

Matilda hỏi:

- Sao chị không dựa lưng vào cửa tủ?

- Đừng ngốc như thế. Cửa tủ có hàng ngàn mũi đinh nhọn được đóng xuyên qua từ phía bên ngoài. Chắc là chính cô Trunchbull đóng.

Lavender hỏi:

- Chị đã bị nhốt vào đó chưa?

- Trong học kỳ đầu tiên, tao bị nhốt sáu lần. Hai lần bị nhốt nguyên ngày. Còn những lần khác bị nhốt vài giờ. Nhưng chỉ cần một tiếng cũng đủ tệ rồi. Nó tối như ma, mà mày phải đứng đơ người, vì nếu mày ngả nghiêng thì mày không bị đinh nhọn đâm cũng bị mảnh kính cào.

Matilda hỏi:

- Sao chị bị nhốt vào đó? Chị đã làm gì?

- Lần đầu tiên tao rót nguyên nửa chai xirô vào chiếc ghế mà cô Trunchbull sẽ ngồi trong suốt buổi cầu kinh. Hay lắm nhé. Khi cô đặt mông xuống ghế, có tiếng lộp xộp thật to, giống hệt tiếng hà mã đặt bàn chân của nó xuống vũng bùn trên bờ sông Limpopo. Nhưng chúng mày quá nhỏ và quá ngốc để đọc cuốn "Những câu chuyện như thế".

Matilda nói:

- Em đã đọc rồi.

Hortensia vẫn hoà nhã:

- Mày nói xạo. Mày chưa biết đọc đâu. Nhưng không sao. Vậy là khi cô Trunchbull ngồi xuống vũng xirô, tiếng lộp xộp nghe thật hay. Cô lật đặt đứng dậy, chiếc ghế dính cứng vào mông cô trong vài giây. Cô dùng hai tay phải lia phải lìa chất nước sền sệt sau quần. Chúng mày nên

nghe tiếng rống của cô.

Lavender hỏi:

- Làm sao cô ấy biết đó là chị?

- Thằng nhóc Ollie Bogwhistle mách lẻo. Tao đấm bay chiếc răng cửa của nó ra.

Giọng Matilda nghèn nghẹn:

- Cô Trunchbull nhốt chị vào chiếc tủ "Ngộ thở" nguyên cả ngày?

- Ồ, tao không thể nhớ hết được!

Hortensia nói năng như một cựu chiến binh đã trải qua nhiều cuộc chiến anh dũng.

- Chuyện lâu lắm rồi. À, nhưng tao vẫn còn nhớ chuyện này. Tao chọn một thời điểm mà tao biết rằng cô Trunchbull rời khỏi văn phòng để dạy lớp sáu. Tao giơ tay xin phép đi nhà vệ sinh. Nhưng thay vì tới đó, tao lén vào văn phòng cô Trunchbull. Sau khi cật lực tìm kiếm, tao phát hiện ra ngăn tủ cất đồ lót của cô ta.

Matilda bị thu hút:

- Rồi sao nữa?

- Tao đã gọi qua đường bưu điện để mua loại bột gây ngứa. Một gói 50 xu. Có tên là "Bột rất da". Trên nhãn có viết rằng, nó là răng rắn chết mài thành bột, nếu rắc lên da, da sẽ phồng to bằng quả óc chó. Tao rắc nó vào những cái đồ lót trong ngăn rồi cẩn thận xếp lại như cũ.

Hortensia ngừng lại, tọng thêm mớ khoai tây chiên vào mồm.

Lavender hỏi:

- Hiệu quả chứ?

- Vài ngày sau, trong buổi cầu kinh, cô Trunchbull bỗng dưng bắt đầu gãi như điên. Aha, tao tự nhủ, đây rồi, cô ta đã thay đồ rồi. Thật là tuyệt vời khi ngồi đó quan sát, và biết rằng tao là đứa duy nhất trong trường biết đích xác cái gì đang xảy ra bên trong quần dài của cô ta. Tao cảm thấy an toàn, tao biết tao không thể bị bắt được. Cơn quào mỗi lúc một tệ hơn. Cô ta không thể dừng tay. Hẳn cô ta nghĩ rằng có cả một tổ ong trong đó. Rồi, ngay giữa lúc đọc kinh cầu nguyện, cô ta nhảy nhồm lên, và lao ra khỏi phòng.

Cả Matilda lẫn Lavender đều say mê với câu chuyện. Rõ ràng là chúng đang đứng trước một bậc sư phụ. Đây là kẻ đã nâng thủ đoạn chơi ác lên tới đỉnh cao của hoàn hảo. Là kẻ đã lừa mình để đi theo một tiếng gọi. Chúng thán phục nhìn, đột nhiên cảm thấy cái mụn ghẻ trên đầu mũi là biểu hiện của lòng dũng cảm. Lavender hỏi, giọng nghệt thở:

- Nhưng lần đó, làm sao cô ta bắt được chị?

- Cô ta không bắt, nhưng tao bị nhốt một ngày trong tủ "Ngộ thở" vì nó.

- Tại sao?

Hai đứa cùng hỏi.

- Cô Trunchbull có thói quen suy đoán, khi cô không biết thủ phạm là ai, cô thường suy đoán, mà vấn đề ở chỗ cô thường đoán đúng. Tao là kẻ tình nghi số một vì vụ nước xi rô, mặc dù tao biết cô ta không nắm được chứng cứ. Tao cứ la toáng lên: "Sao em làm điều đó được, thưa cô Trunchbull? Em không biết cô cất đồ lót trong trường! Em không biết bột ngửa là gì cả! Em không hề nghe nói đến chúng!" Nhưng dối trá chẳng giúp đỡ được tao. Cô Trunchbull tóm lấy tai tao, vội vàng lôi tao tới tử "Ngộp thở", đẩy tao vào trong rồi khoá cửa lại. Đó là lần thứ hai tao bị nhốt nguyên ngày. Một cực hình. Khi được thả ra, tao bị dính dăm và mảnh kính cửa khắp người.

Matilda khiếp sợ:

- Giống một cuộc chiến tranh.

- Mà nói đúng. Giống một cuộc chiến tranh, và sự thương vong thật khủng khiếp. Chúng ta là những chiến sĩ thập tự chinh, cuộc chiến đấu vì mạng sống của chúng ta thật dũng cảm vì chúng ta không có vũ khí. Còn cô Trunchbull là Vua bóng tối, là Rắn ác độc, là Rồng phun lửa với đầy đủ vũ khí. Chúng ta phải nâng đỡ lẫn nhau.

Lavender uốn thân người với chiều cao 95cm lên:

- Chị có thể tin cậy vào chúng em.

- Tao không thể. Chúng mày chỉ là những con tép riu. Nhưng một ngày nào đó, chúng tao sẽ dùng chúng mày vào việc bí mật.

Matilda nài:

- Kể thêm cho chúng em nghe về điều cô ta làm.

- Tao không được làm chúng mày sợ hãi trước khi chúng mày ở đây trọn tuần lễ.

Lavender đáp:

- Đừng lo, chúng em tuy còn nhỏ, nhưng gan lì lắm.

- Vậy thì nghe đây, mới hôm qua, cô Trunchbull bắt quả tang thằng Julius Rottwinkle ăn vụng trong giờ học Kinh Thánh, cô dùng một tay nhấc nó lên rồi quăng nó ra ngoài cửa sổ mở toang của lớp học. Vì lớp chúng ta ở tầng một, nên chúng ta thấy Julius bay thẳng ra vườn hết như trò chơi ném đĩa, và nó rơi xuống giữa luống rau diếp. Rồi cô Trunchbull quay mặt về phía chúng tao, nói: "Kể từ nay, đứa nào bị bắt gặp ăn vụng trong lớp sẽ được bay thẳng ra ngoài cửa sổ."

Lavender hỏi:

- Julius Rottwinkle có bị gãy xương không?

- Vài cái. Chúng mày phải nhớ rằng, cô Trunchbull từng đại diện cho nước Anh đi thi Olympic môn ném búa, nên cô rất tự hào về cánh tay phải của mình.

Lavender hỏi:

- Ném búa là gì?

- Búa, thật ra chỉ là viên đạn súng canông, phía đuôi có sợi dây dài. người ném búa sẽ quay người vòng vòng vài lần càng lúc càng nhanh rồi quăng nó đi. Muốn làm được, mày phải mạnh thật sự. Cô Trunchbull sẽ ném vật gì vừa tầm tay của cô, đặc biệt là trẻ em.

- Chúa ơi!

Lavender nói.

- Có lần, tao nghe cô ta nói rằng, một đứa bé có trọng lượng tương đương với búa Olympic, vì vậy, nó rất có ích trong việc luyện tập.

Lúc này, có một điều lạ xảy ra. Sân chơi đang ồn ào vì tiếng la hét của đám trẻ, tự nhiên im bật như một nắm mồi.

_Coi chừng đấy.

Hortensia thì thầm.

Matilda và Lavender liếc quanh, thấy người khổng lồ Trunchbull đang đi qua đám trẻ bằng những bước chân sải dài. Bọn trẻ lưỡng lự, rồi bước lùi lại nhường đường cho cô đi qua, giống hệt như nước ở Biển Đỏ rẽ làm đôi để ông Moses đi qua. Một hình ảnh kinh khủng, từ sợi dây nịt bó lấy bụng cho đến cái quần chên màu xanh lá cây. Dưới đầu gối, cơ bắp chân cuộn cuộn lên như những chùm nho bó trong đôi vớ dài. Cô thét lên:

- Amada Thripp! Mày, Amada Thripp, lại đây!

Hortensia thì thào:

- Giữ chặt lấy mũ.

Lavender thì thào hỏi lại:

- Chuyện gì vậy?

- Con ngốc Amada đã để cho tóc mọc dài trong suốt kỳ nghỉ và mẹ nó thắt bím cho nó. Một điều ngốc chưa từng thấy.

Matilda hỏi:

- Tại sao ngốc?

- Vì cô Trunchbull không thể chịu nổi khi nhìn thấy đuôi tóc thắt bím.

Matilda và Lavender theo dõi người khổng lồ mặc quần chên màu xanh đi về phía đứa bé khoảng mười tuổi có hai bím tóc màu vàng vắt vẻo trên vai. Cuối mỗi đuôi tóc là cái nơ bằng xa tanh màu xanh da trời, trông rất xinh xắn. Con bé đó, Amada Thripp, đứng yên nhìn người khổng lồ tiến tới gần. Khuôn mặt nó hệt như khuôn mặt của một người bị mắc kẹt ở giữa cánh đồng, bị một con bò rừng chạy hết tốc lực về phía họ. Con bé chờ người ra, mắt lồi to, run sợ vì biết chắc rằng, cuối cùng thì ngày phán xét cũng đến với nó.

Cô Trunchbull tới chỗ nạn nhân, đứng sừng sững trước mặt nó, quát lên:

- Tao muốn hai cái đuôi ghê tởm của mày phải biến mất trước khi mày tới trường vào ngày

mai. Cắt phăng đi và ném vào thùng rác, rõ chưa?

Amada lắp bắp vì sợ:

- Mẹ em thích nó. Mỗi buổi sáng, mẹ em thắt bím cho em.

Cô Trunchbull rống lên:

- Mẹ mày là đồ ngốc!

Rồi cô chỉ vào đầu con bé bằng ngón tay chuối hột của cô:

- Mày giống hệt con chuột có cái đuôi thò ra khỏi đầu.

Amada vẫn lắp bắp:

- Thưa cô Trunchbull, mẹ em nghĩ em trông có vẻ xinh xắn.

- Tao không cần biết mẹ mày nghĩ gì.

Cô Trunchbull rống lên, rồi lao đến, chụp lấy hai bím tóc của Amada và nhấc con bé lên khỏi mặt đất. Cô bắt đầu quay con bé quanh đầu cô, càng lúc càng nhanh. Amada la hét ầm ĩ. Cô

Trunchbull tiếp tục rống lên:

- Tao sẽ cho mày biết thế nào là bím tóc!

Hortensia lăm bằm:

- Sặc mùi Olympic. Cô đang tăng tốc lên y hệt lúc thực hành với cái búa. Tao cá cô ta sẽ quăng nó!

Cô Trunchbull hơi ngửa người ra sau, xoay nhanh trên đầu ngón chân, xoay tròn, xoay tròn, biến Amada thành cái chong chóng. Đột ngột, trong chớp mắt, cô buông hai bím tóc ra.

Amada như chiếc hoả tiễn bay vút lên bầu trời.

- Quăng khá lắm, thưa ngài!

Có ai đó trong sân la to lên. Matilda, bị thu hút bởi toàn bộ câu chuyện, thấy Amada Thripp bay theo một đường parabol dài tuyệt đẹp. Nó rớt xuống cỏ, nảy lên hai ba lần rồi dừng lại. Kinh ngạc thay, nó ngồi dậy được, đưa mắt sững sờ nhìn về phía trường. Ai có thể tin rằng, chỉ sau một phút hoặc hơn, nó đứng lên và lảo đảo quay lại sân chơi?

Cô Trunchbull đứng giữa sân, phủi bụi đôi tay, nói:

- Không tệ lắm, bởi lẽ tao chưa tập luyện nghiêm túc. Không tệ đâu.

Xong, cô ta bỏ đi. Hortensia nhận xét:

- Cô ta điên quá!

Matilda hỏi:

- Nhưng các bố mẹ chẳng than phiền gì sao?

Hortensia vặn lại:

- Bố mẹ mày than phiền hả? Bố mẹ tao thì không. Cô ta đối xử với phụ huynh như thể đối xử với bọn trẻ và họ sợ cô ta muốn chết. Hẹn gặp lại hai đứa mày nhé.

Rồi nó chậm rãi quay đi.

Bruce Botrotter và ổ bánh ngọt

Lavender nói với Matilda:

- Làm sao cô ta thoát được chứ? Chắc chắn bọn trẻ sẽ về nhà và kể cho bố mẹ chúng nghe. Tôi biết ba tôi sẽ nổi cơn tam bành nếu tôi kể rằng hiệu trưởng chop lấy tóc tôi và quăng tôi qua hàng rào sân chơi.

Matilda đáp:

- Ba bạn không nổi giận đâu. Lý do đơn giản là ông ấy không tin bạn.
- Ông ấy nổi giận thật mà.
- Không đâu. Lý do rất rõ ràng, Câu chuyện của bạn quá kỳ quái để mà tin. Và đó là bí mật tuyệt vời của cô Trunchbull.
- Bí mật gì?
- Không bao giờ làm điều gì nửa vời nếu bạn muốn thoát được nó. Hãy tới nơi tới chốn. Chắc chắn mọi việc bạn làm hoàn toàn điên rồ. Chẳng có bố mẹ nào đi tin vào câu chuyện bím tóc cả, một triệu năm nữa cũng không ai tin. Bố mẹ tôi cũng vậy, họ gọi tôi là đồ nói dối.
- Trong trường hợp đó, mẹ của Amada sẽ không cắt bím tóc của bạn ấy đi đâu.
- Không, mà chính Amada sẽ tự cắt lấy, rồi bạn xem.

Lavender hỏi:

- Bạn thấy cô ta điên chứ?
- Ai?
- Cô Trunchbull.
- Tôi thấy cô ta không điên, nhưng cô ta rất nguy hiểm. Ở trong trường mà giống hệt như ở trong chuồng rắn độc. Bạn phải nhanh nhẹn đôi chân mới được.

Ngay ngày hôm sau, chúng học thêm được một ví dụ nữa về sự nguy hiểm của cô Trunchbull. Suốt bữa ăn trưa, thông báo loan to rằng toàn trường phải có mặt tại Hội trường sau khi bữa ăn chấm dứt.

Khi hai trăm năm mươi học sinh cả nam lẫn nữ ngồi yên vị trong Hội trường, cô Trunchbull bước lên bục. Cô cầm theo cây roi nơi bàn tay phải. Có đứng giữa sân khấu, hai chân dang ra, tay cầm roi, mắt nhìn theo những khuôn mặt hồi hộp bên dưới.

Lavender thì thào:

- Chuyện gì vậy?

Matilda thì thào đáp lại:

- Tôi không biết.

Cả trường lặng yên chờ đợi. Đột nhiên, cô Trunchbull quát to:

- Bruce Botrotter! Bruce Botrotter đâu?

Một bàn tay giơ lên. Cô Trunchbull thét lớn:

- Lên đây!

Thằng bé mười một tuổi, thân hình mập tròn đứng dậy, lạch bạch đi tới chỗ cô Trunchbull và leo lên sân khấu. Cô Trunchbull ra lệnh:

- Đứng đằng kia!

Thằng bé đứng sang một bên. Nó có vẻ hồi hộp. Nó bị kêu lên đứng đây chẳng phải để nhận phần thưởng. Nó quan sát cô hiệu trưởng bằng cặp mắt cực kỳ cảnh giác, và nhích xa dần cô ta bằng cách lê từng bước nhỏ, như con chuột tìm cách tránh xa con chó săn đang đứng phía bên kia. Khuôn mặt tròn quay của nó xám ngoét vì kinh sợ. Đôi vớ tụt dần xuống mắt cá chân.

Giọng cô Trunchbull oang oang cất lên, chĩa cái roi như chĩa cây kiếm về phía nó:

- Thằng ngu này, thằng đần độn này, mà chúng mày nhìn thấy đứng đây, chẳng khác gì đồ tội phạm ghê tởm, một cư dân của thế giới ngầm, một tên Mafia chính hiệu!

Bruce Botrotter có vẻ bối rối:

- Ai, em hả?

Cô Trunchbull ré lên:

- Đồ ăn cắp! Đồ lừa đảo! Đồ kẻ cướp!

Thằng bé bối rối hơn:

- Em chẳng có gì đúng với điều cô nói cả, thưa hiệu trưởng.

- Mày chối hả? Mày cho rằng mày không có tội hả?

Thằng bé càng lúc càng bối rối hơn:

- Em chẳng biết cô đang nói gì.

- Tao sẽ cho mày biết là tao đang nói gì nhé. Sáng qua, trong giờ ra chơi, mày lên vào nhà bếp như một con rắn và lấy cắp miếng bánh sôcôla dành riêng để trên khay trà của tao. Cái khay đó, người đầu bếp chuẩn bị riêng cho tao. Nó là bữa ăn sáng của tao! Phần ăn riêng của tao! Không phải loại bánh dành cho chúng mày! Cái bánh đó được làm bằng bơ nguyên chất và kem nguyên chất. Thế mà đồ kẻ cướp kia đã chôm lấy nó và ăn sạch!

Khuôn mặt thằng bé từ xám chuyển qua trắng, nó kêu lên:

- Em không làm điều đó!

- Đừng nói láo, Bruce Botrotter! Người đầu bếp thấy mày! Bà ta thấy mày ăn!

Rồi đột nhiên giọng cô mềm hơn, dịu dàng hơn, thân thiện hơn, cô cúi người về thằng bé, cười mỉm:

- Mày thích cái bánh sô cô la đặc biệt của tao lắm, phải không Botrotter? Nó béo ngậy và thơm ngon lắm, phải không Botrotter?

- Rất ngon ạ!

Từ ngữ bật ra khỏi miệng trước khi nó kịp ngăn lại.

Cô Trunchbull vẫn ngọt ngào:

- Mày nói đúng. Nó rất ngon. Tao nghĩ mày nên chúc mừng người đầu bếp. Botrotter này, khi người đàn ông ăn ngon miệng, anh ta luôn gửi lời cảm ơn đến đầu bếp. Mày không biết điều đó hả Botrotter? Nhưng kẻ tội phạm sống trong thế giới ngầm đâu có để ý tới điều đó.

Thằng bé im lặng.

Cô Trunchbull ngoảnh mặt ra cửa, hét to:

- Đầu bếp! Vào đây, đầu bếp! Bruce Botrotter muốn nói với bà rằng món bánh sô cô la của bà quá ngon đấy!

Đầu bếp, một phụ nữ nhăn nhoe và cao nhòng (hệt như thân người bà ta bị phơi khô trên bếp lò lâu ngày) bước lên sân khấu cùng cái tạp dề dơ bẩn. Rõ ràng sự xuất hiện của bà ta là do cô hiệu trưởng chuẩn bị trước. Giọng cô oang oang:

- Botrotter, nói cho đầu bếp biết là mày nghĩ gì về cái bánh sô cô la.

Thằng bé lẩm bẩm:

- Rất ngon.

Bạn dễ dàng thấy rằng thằng bé đang bắt đầu tự hỏi toàn bộ chuyện này dẫn tới cái gì. Nó chỉ biết một điều duy nhất là luật pháp cấm cô Trunchbull đánh nó bằng cây roi cô đang quất quất vào đùi. Nó thấy an ủi như thế, nhưng không nhiều, vì khó mà đoán được ý của cô. Không ai biết được cô ta sẽ làm điều gì kế tiếp.

Cô Trunchbull kêu lên:

- Tới đây, đầu bếp. Bruce Botrotter thích cái bánh của bà. Nó thích lắm. Bà còn nữa không? Cứ cho nó thêm đi.

- Tôi có đấy.

Đầu bếp trả lời, hình như bà ta đã thuộc lòng lời thoại.

- Vậy bà đi mang nó lại đây. Mang theo cả con dao cắt bánh nữa nhé.

Đầu bếp biến mất. Rồi ngay lập tức bà ta xuất hiện trở lại, người oằn đi dưới sức mạnh của cái bánh khổng lồ đặt trên đĩa sứ. Cái bánh có đường kính bốn tấc rưỡi, được phủ đầu lớp kem sô cô la màu nâu đậm.

- Đặt nó xuống bàn.

- Thôi nào, mày hãy tự cắt một lát dày và nếm thử đi.

Thằng bé thận trọng hỏi lại:

- Sao ạ? Bây giờ à?

Nó biết quanh đây có cái bầy dành cho nó, nhưng nó không biết là ở đâu. Nó đề nghị:

- Em đem nó về nhà ăn có được không?

Cô Trunchbull nhe răng ra cười xảo quyệt:

- Như vậy là bất lịch sự. Mà phải cho đầu bếp thấy sự biết ơn về tất cả những gì bà ta phải gánh chịu.

Thằng bé không nhúc nhích.

- Nhanh lên. Cắt một lát và ném đi. Chúng ta không có thì giờ đâu.

Thằng bé cầm con dao lên, định cắt bánh thì dừng lại. Nó nhìn cái bánh khổng lồ. Rồi nhìn cô Trunchbull. Rồi nhìn bà đầu bếp dài ngoằng. Tất cả bọn trẻ trong hội trường căng thẳng quan sát, chờ đợi điều gì xảy ra. Chắc chắn phải có điều gì xảy ra. Cô Trunchbull không phải là người cho kẻ khác nguyên một cái bánh vì lòng tốt. Đứa thì đoán cái bánh có trộn tiêu hoặc dầu xổ hoặc chất gì ghê tởm để làm thằng bé bệnh. Đứa thì đoán trong bánh có thuốc độc, và thằng bé sẽ ngã lăn ra chết ngay trên sân khấu. Đứa thì nói cái bánh đã được gài mìn, lúc đưa con dao vào, nó sẽ nổ tung luôn cả thằng Botrotter.

Thằng bé nói:

- Em không muốn ăn.

- Ném đi, thằng nhóc. Mà đang sỉ nhục đầu bếp đấy.

Thằng bé bắt đầu cắt một lát mỏng. Nó nâng lát bánh lên, dùng hai ngón tay nhón lấy lát bánh, chậm chạp ăn.

- Ngon chứ hả?

Cô Trunchbull hỏi.

- Rất ngon ạ.

- Thêm miếng nữa.

- Đủ rồi ạ. Cám ơn cô.

Giọng cô Trunchbull bắt đầu thay đổi, bèn nhón lên:

- Tao nói ăn thêm lát nữa. Ăn thêm! Hãy làm điều mà được bảo!

- Em không muốn ăn nữa ạ.

Đột nhiên cô Trunchbull bùng nổ lên. Cô vừa hét to, vừa đập cây roi vào đùi mình:

- Ăn! Nếu tao bắt mà ăn thì mày phải ăn! Mày thèm cái bánh lắm mà! Mày chôm cái bánh của tao mà! Bây giờ có bánh thì mày còn muốn gì nữa: Mày phải ăn! Mày sẽ không rời khỏi đây! Tất cả bọn chúng sẽ không rời khỏi đây, cho tới khi mày ăn hết cả cái bánh to này! Tao nói rõ chứ, Botrotter? Mày hiểu ý tao chứ?

Thằng bé nhìn cô Trunchbull, rồi nhìn xuống cái bánh khổng lồ. Cô Trunchbull riếp tục ré lên:

- Ăn đi! Ăn đi! Ăn đi!

Thằng bé chậm chạp cắt một lát và bắt đầu ăn. Matilda hoàn toàn bị thu hút, bé thì thảo với Lavender:

- Bạn nghĩ anh ta ăn hết không?

Lavender thì thảo đáp lại:

- Không thể được. Anh ta sẽ bệnh trước khi ăn hết nửa cái.

Khi thằng bé ăn xong lát thứ hai, nó lưỡng lự nhìn cô Trunchbull. Cô la to:

- Ăn đi! Đồ tham lam, muốn ăn bánh thì có bánh đấy. Ăn nhanh lên, ăn nhanh hơn nữa. Tao không có nhiều thì giờ đâu! Không được dừng lại nửa chừng! Lần sau mày dừng lại nửa chừng, tao sẽ quăng mày và tử "Ngộ thở", khoá lại và ném chìa khoá xuống giếng!

Thằng bé cắt lát thứ ba và bắt đầu ăn. Lần này nó ăn nhanh hơn lần trước, và khi nhét vào miệng miếng cuối cùng, nó chụp vội con dao để cắt lát kế tiếp. Bằng cách này, nó đạt được sự ăn và sự cắt đều đặn.

Matilda chưa nhìn thấy dấu hiệu khổ sở nơi thằng bé. Mà hình như thằng bé càng có vẻ tự tin hơn. Bé thì thảo với Lavender:

- Anh ta khá đấy!

Lavender thì thầm đáp lại:

- Anh ta sắp bệnh rồi. Sẽ kinh khiếp lắm đấy.

Khi Bruce Bogtrotter ăn được nửa cái bánh, nó ngừng vài giây và thở mạnh. Cô Trunchbull đứng chống nạnh, nhìn nó la to:

- Tiếp tục đi! Ăn cho hết!

Thằng bé đột ngột ợ một tiếng rõ to vang khắp hội trường như tiếng sấm. Nhiều đứa trẻ cười khúc khích.

- Im lặng!

Cô Trunchbull hét lớn.

Thằng bé cắt một lát bánh dày khác, bắt đầu ăn thật nhanh. Không có dấu hiệu suy yếu hoặc đầu hàng. Không có vẻ gì nó sẽ dừng lại và khóc lóc: "Em không thể ăn được nữa! Em sắp bệnh rồi!"

Bây giờ có một sự thay đổi huyền ảo sắp đến với hơn hai trăm năm mươi đứa trẻ đang quan sát. Trước đó, chúng linh cảm sẽ có tai hoạ ập đến. Chúng chuẩn bị đón nhận cảnh tượng thằng bé khốn khổ bị mắc nghẹn vì bánh sô cô la, sẽ phải đầu hàng và van xin lòng thương xót của Trunchbull. Và cảnh tượng cô Trunchbull đắc thắng nhét từng lát bánh to vào cái miệng đang thở hổn hển của thằng kia.

Nhưng không hề có chuyện đó. Bruce Bogtrotter đã ăn được 3/4 cái bánh, và vẫn còn ăn khoẻ.

Cô đưa còn cho rằng Bruce Bogtrotter thích thú vì chuyện tặng bánh như thế là "ngàn năm có một". Còn gì nữa, nó trở nên tỉnh táo và biết đám khán giả dưới kia đang thầm lặng cổ vũ cho nó. Đây là cuộc chiến đấu giữa nó với cô hiệu trưởng Trunchbull hùng mạnh. Đột nhiên có đứa la lên:

- Cố lên, Bruce! Bạn có thể làm được!

Cô Trunchbull quay người, hét:

- Im lặng!

Đám khán giả chăm chú quan sát. Chúng hoàn toàn bị thu hút vào cuộc thi. Chúng chờ đợi để được bật ra tiếng reo hò, nhưng chúng không dám.

Matilda thì thào:

- Tôi nghĩ anh ta sẽ làm được.

Lavender thì thào đáp lại:

- Tôi cũng nghĩ vậy. Nhưng tôi không tin trên đời này có người ăn hết cả cái bánh kích cỡ như thế.

- Cô Trunchbull cũng không tin. Nhìn cô coi. Mặt cô càng lúc càng đỏ lên. Cô sẽ giết anh ta nếu anh ta thắng.

Thằng bé ăn chậm lại, không nghi ngờ gì cả. Nhưng nó vẫn đều đều bỏ bánh vào miệng với sự bền bỉ của vận động viên maratông vừa khi thấy mức đến ở phía trước. Khi miếng bánh lớn cuối cùng biến mất, một tiếng reo hò vang trời và lũ trẻ nhảy nhót như điên, ré lên, la lên, vỗ tay lên: "Hoan hô, Bruce! Hoan hô, Bruce! Huy chương vàng cho Bruce!"

Cô Trunchbull đứng đơ người trên sân khấu. Khuôn mặt dài của cô chuyển sang màu dung nham núi lửa, còn đôi mắt thì long lên vì tức giận. Cô nhìn Bruce Bogtrotter đang ngồi trên ghế giống hệt con giòi khổng lồ, đang trương lên vì thoả thuê, lừ đừ chẳng muốn nói hoặc cử động. Mồ hôi tuôn trên trán nó, nhưng nụ cười chiến thắng rạng ngời trên mặt nó.

Cô Trunchbull đột ngột lao tới, chop lấy cái đĩa sứ trống rỗng hãy còn bột màu nâu sô cô la. Cô giơ cao cái đĩa và giáng mạnh xuống ngay trên đầu Bogtrotter khốn khổ. Mảnh sứ vụn văng đầy sàn sân khấu.

Lúc này, thằng bé đã quá no nê, nó giống hệt một bao xi măng ướt mà bạn không thể dùng búa tạ làm đau nó được. Nó chỉ lắc lắc cái đầu và nhe răng ra cười.

- Xuống địa ngục đi!

Cô Trunchbull hét lên rồi rầm rầm rời khỏi sân khấu, có người đầu bếp đi theo sát phía sau.

Lavender

Vào giữa tuần đầu tiên của học kỳ đầu tiên, cô Honey nói với cả lớp:

- Cô có vài tin quan trọng cho các em, phải lắng nghe thật kỹ. Matilda cũng vậy. Em hãy bỏ sách xuống và chú ý nhé.

Những khuôn mặt bé nhỏ nghiêm trang ngược lên, lắng nghe.

Cô Honey tiếp tục:

- Thói quen của hiệu trưởng là đảm nhận mỗi lớp một tiết, được ấn định vào ngày giờ cụ thể. Cô luôn vào lớp chúng ta 2 giờ chiều thứ năm, sau bữa ăn trưa. Vậy, ngày mai, lúc hai giờ, cô Trunchbull sẽ thay cô dạy học. Cô cũng sẽ có mặt trong lớp, nhưng chỉ là người dự thính im lặng. Các em hiểu chưa?

Cả lớp ríu rít:

- Hiểu ạ, thưa cô Honey.

- Cô căn dặn tất cả các em, hiệu trưởng rất nghiêm khắc đấy. Phải đảm bảo quần áo, mặt mũi và chân tay các em được sạch sẽ. Chỉ nói khi nào được hỏi tới. Nếu cô ấy hỏi em câu gì, đứng dậy ngay rồi mới trả lời. Không bao giờ cãi lại cô ấy. Cũng đừng cố chọc cười. Cô ấy sẽ tức giận đấy. Một khi hiệu trưởng tức giận thì các em coi chừng.

Lavender lầm bầm:

- Cô có thể nhắc lại điều đó.

Cô Honey nói tiếp:

- Cô chắc là cô ấy sẽ kiểm tra về những điều các em đã học trong tuần này, đó là bảng cửu chương 2. Vậy tối nay, về nhà, các em phải học cho thật thuộc, đọc to cho cha mẹ các em nghe luôn.

Một bạn rụt rè hỏi:

- Cô ấy còn kiểm tra gì nữa ạ?

- Đánh vần. hãy nhớ lại tất cả những gì các em đã học ở vài ngày trước. Còn điều này nữa, khi hiệu trưởng vào lớp, phải có một bình nước và một ly sạch trên bàn. Ai sẽ chịu trách nhiệm về chuyện này?

Lavender đáp ngay:

- Em ạ.

- Giỏi lắm, Lavender. Việc của em sẽ là vào bếp, lấy một bình đầy nước, đặt lên bàn này cùng với chiếc ly sạch trước khi buổi học bắt đầu.

Lavender hỏi:

- Nếu trong bếp không có bình thì sao ạ?
- Có hàng tá bình nước và ly của hiệu trưởng trong bếp đó.

Lavender nói:

- Em không quên đâu. Em hứa sẽ không quên.

Bộ óc đầy mưu mô của Lavender đã nảy ra một ý hay về công việc chuẩn bị bình nước cho cô hiệu trưởng. Bé chờ đợi để làm điều gì đó thật anh hùng. Bé ngưỡng mộ chị học sinh lớn Hortensia về những trò mà chị ấy dám làm để "chơi" cô hiệu trưởng. Bé cũng ngưỡng mộ Matilda, người đã bắt bé thề không được hé môi về vụ con két, và vụ thuốc nhuộm tóc cho ông bố. Bây giờ đến lượt bé trở thành nữ anh hùng nếu bé đưa ra một âm mưu sáng chói.

Chiều đó, trên đường về nhà, bé bắt đầu ngẫm nghĩ đến những khả năng có thể xảy ra. Cuối cùng, một tư tưởng hay ho loé lên, và bé thận trọng đặt nó trong nhiều tình huống, như công tước Wellington đã làm trước trận Waterloo. Phải thú nhận kẻ thù ở đây không phải Napoleon, nhưng tại trường Crunchem Hall này, chẳng có ai nói cô hiệu trưởng là ít kinh khủng hơn cái ông người Pháp nổi tiếng kia. Lavender tự nhủ, kỹ năng cần phải được tập luyện nếu như bé muốn kỳ công của mình được trọn vẹn.

Phía sau vườn nhà Lavender có một ao bùn. Đó là nơi trú ngụ của bầy sa giông. Sa giông là con vật tương đối phổ biến trong các ao hồ Anh quốc, nhưng ít người trông thấy nó, vì nó hay mắc cỡ và thích rúc trong bùn. Nó là con vật có vẻ bề ngoài thật xấu xí góm guốc, giống cá sấu con với cái đầu ngắn hơn, và hoàn toàn vô hại. Nó là giống vật lưỡng cư, vừa sống dưới nước, vừa sống trên cạn.

Tối hôm đó, Lavender ra vườn, quyết tâm bắt cho được một con sa giông. Chúng rất mau lẹ, không dễ gì dùng tay tóm chặt được chúng. Bé kiên nhẫn rình bên bờ ao thật lâu, tới khi nhìn thấy một con to lạ lùng. Dùng chiếc mũ thay cho cái lưới, bé nhào xuống bắt được nó rồi định thả nó vào cái hộp bút chì màu đã được lót cỏ dày. Nhưng đưa nó ra khỏi mũ cũng không dễ dàng hút nào. Nó vặn vẹo, ngoằn ngoèo như thủy ngân, mà cái hộp chẳng rộng rãi hơn kích thước nó là mấy. Cuối cùng bé cũng làm được, rất cẩn thận lúc đóng nắp hộp kéo con sa giông bị kẹp đứt đuôi. Thằng bé Rupert Entwistle gần nhà từng bảo, nếu ai làm đứt đuôi con sa giông, phần đuôi con sa giông sẽ mọc ra một con khác to gấp mười lần con đầu tiên. Có thể to bằng con cá sấu đấy. Lavender không tin điều đó, nhưng bé chẳng đại gì để điều đó xảy ra.

Ngày hôm sau, bé bỏ vũ khí bí mật vào cặp và mang đến trường. Bé hồi hộp, mong đợi gặp Matilda để khoe kế hoạch chiến đấu. Thật ra, bé muốn khoe khắp lớp cơ. Nhưng cuối cùng, bé quyết định không hé môi với bất cứ ai. Thế thì hay hơn, vì dù cho cả lớp có bị tra tấn tàn bạo, chẳng ai chỉ tên bé là thủ phạm cả.

Giờ ăn trưa đã đến. Thực đơn hôm nay có món xúc xích và đậu nướng, toàn món hợp khẩu của Lavender. Nhưng bé nuốt không trôi. Cô Honey ngồi ở đầu bàn, nhìn thấy và hỏi:

- Em có khoẻ không?

- Thưa, em ăn điểm tâm quá no. Bây giờ em không thể ăn gì được nữa.

Bữa trưa chấm dứt. Bé lao vào bếp, thấy ngay những cái bình nổi tiếng của cô Trunchbull. Bình bằng gốm, phòng to, màu xanh nhạt. Lavender rót đầy nửa mình nước, cầm theo chiếc ly, mang chúng về lớp rồi đặt lên bàn giáo viên. Lớp vắng tanh. Nhanh như chớp, Lavender lấy hộp chì màu ra khỏi cặp, hé mở nắp hộp. Con sa giông vẫn nằm im trong đó. Bé thận trọng đưa chỗ mở hé vào miệng bình rồi trút mạnh. "Tôm", con sa giông rơi xuống, nó vặn vẹo ngo nguậy một lúc rồi mới chịu nằm yên. Để con vật cảm thấy thoải mái, Lavender quyết định thả hết mớ cỏ vào cho nó.

Việc đã xong, tất cả đã sẵn sàng. Lavender xếp những cây chì màu vào lại trong hộp và đặt nó đúng vị trí trên bàn. Sau đó, bé ra khỏi lớp hoà vào nhóm bạn đang chơi trên sân cho đến khi giờ học bắt đầu.

Buổi kiểm tra hàng tuần

Đúng 2 giờ, cả lớp có mặt đầy đủ, kể cả cô Honey - người đã lưu ý thấy cái bình nước và ly sạch nằm ở vị trí của nó.. Cô chọn chỗ đứng phía cuối lớp. Mọi người chờ đợi. Đột nhiên, hình dáng khổng lồ của cô hiệu trưởng trong chiếc áo khoác thít chặt và quần chần xanh bước vào.

Cô gầm lên:

- Chào bọn mày.

Cả lớp cùng đáp:

- Chào cô Trunchbull.

Vị hiệu trưởng đứng trước lớp, chân dang ra, tay chống nạnh, trừng trừng nhìn bọn trẻ nhỏ đang hồi hộp trước mặt cô. Cái nhìn của cô biểu lộ sự ghê tởm, hệt như cô đang nhìn đồng phân chó ị bậy giữa lớp. Rồi cô nói:

- Cảnh tượng chẳng đẹp chút nào. Chúng mày quả là một đám mụn cóc bắt người khác phát ói ra.

Cả lớp vẫn giữ im lặng.

- Ta muốn buồn nôn khi nghĩ rằng ta sẽ phải chịu đựng đồ rác rưởi chúng mày trong trường thêm sáu năm nữa. Chắc tao phải đuổi bớt bọn mày đi để đầu óc tao khỏi phải điên lên quá.

Cô dừng lại và khịt mũi nhiều lần, tạo ra những tiếng động kỳ quặc. Giống hệt loại âm thanh nếu bạn bước ngang qua chuồng ngựa vào đúng lúc ngựa được cho ăn.

- Ba mẹ chúng mày nói rằng chúng mày thật tuyệt vời, còn tao thì nói ngược lại. Và chúng mày nên tin tao thì hơn. Đứng lên hết đi.

Cả lớp nhanh nhẹn đứng lên:

- Đưa hai tay ra trước mặt. Khi tao đi ngang, tao muốn chúng mày lật úp rồi lật ngửa để tao xem chúng có sạch sẽ cả hai mặt hay không.

Cô Trunchbull bắt đầu bước chậm dọc theo các dãy bàn để kiểm tra bàn tay. Tất cả diễn ra tốt đẹp cho đến khi cô dừng trước một thằng bé ngồi ở bàn nhì. Cô gầm lên:

- Mày tên gì?

- Nigel.

Thằng bé đáp.

- Nigel gì?

- Nigel Hicks ạ.

- Nigel Hicks gì?

Cô Trunchbull rống lên. Cô rống to tới nỗi suýt nữa cô thối thẳng bé bay ra ngoài cửa sổ.

- Chỉ thế thôi ạ. Nếu cô muốn hỏi tên lót của em thì là không có.

Thằng bé thật can đảm. Nó là đứa duy nhất tỏ ra không sợ hãi bởi người Gorgon đang đứng sừng sững như cái tháp trước mặt nó.

Và người Gorgon rống to hơn:

- Tao không muốn biết tên lót của mày. Tên tao là gì?

- Cô Trunchbull ạ.

- Vậy thì dùng nó khi nói chuyện với tao. Bây giờ thử lại, mày tên gì?

- Nigel Hicks, thưa cô Trunchbull.

- Tốt hơn rồi đấy. Tay mày dơ quá. Lần cuối cùng mày rửa tay là lúc nào?

- Cô cho em nghĩ ạ. Thật khó nhớ đích xác, có thể là hôm qua, mà cũng có thể là hôm kia ạ.

Cả thân hình lẫn mặt mũi cô Trunchbull phồng to lên như thể cô đang bị bơm căng bởi chiếc bơm xe đạp. Cô lại rống:

- Biết ngay mà! Vừa nhìn mày, tao biết ngay mày chỉ là mớ rác rưởi dơ bẩn! Thế cha mày làm nghề gì?

- Ba em là bác sĩ ạ. Bác sĩ giỏi. Ba em nói, tất cả chúng ta đều bị vi trùng bao phủ, thêm chút xíu dơ bẩn cũng chả chết chóc ai.

- Tao mừng cha mày không phải là bác sĩ của tao. Này, có hạt đậu nước nằm phía trước áo mày phải không?

- Trưa nay chúng em đã ăn nó, thưa cô Trunchbull.

- Và mày thường cất bữa ăn trưa phía trước áo à, Nigel? Đây là điều mà ông bố bác sĩ nổi tiếng của mày dạy mày phải không?

- Đậu nướng khó ăn quá thưa cô Trunchbull. Chúng cứ lọt ra khỏi nĩa của em.

Cô Trunchbull rống lên:

- Mày thật đúng là cái nhà máy vi trùng biết đi! Tao không muốn thấy mặt mày nữa. Đi vào góc phòng và đứng úp mặt vào tường, co một chân lên!

- Nhưng thưa cô Trunchbull...

- Đừng cãi lời tao, kéo tao lại bắt mày trồng cây chuối bây giờ! Hãy làm điều mày được bảo!

Nigel vâng lời, tới góc phòng.

- Đứng yên, trong lúc đó, tao sẽ kiểm tra việc đánh vần của mày xem mày có học hành gì trong tuần hay không. Cứ úp mặt vào tường, khỏi cần quay lại nhìn tao. Bây giờ đánh vần chữ "diết".

Nigel hỏi:

- Chữ nào ạ? "Viết" là dùng cây bút, hay "giết" là dùng súng bắn ạ?

Chà, dường như thằng bé không được thông minh lắm, chắc mẹ nó phải vất vả khi dạy nó đánh

vần tập đọc ở nhà.

- Mày dùng cây bút đấy, đồ ngốc.

Thằng bé đánh vần trơn tru làm cô Trunchbull ngạc nhiên. Cô tưởng mình đã cho thằng bé một từ thật khó, một từ hẳn nó chưa học, thế mà nó đáp được khiến cô phát cáu lên. Nigel (vẫn lò cò một chân và úp mặt vào tường) khoe:

- Hôm qua cô Honey dạy bọn em đánh vần một từ mới rất dài.

- Đó là từ gì vậy?

Cô Trunchbull đổi giọng êm dịu hỏi. Giọng cô càng êm dịu, nguy hiểm càng đến gần, nhưng Nigel không biết điều này. Nó đáp ngay:

- Chữ "difficulty" ạ. Các bạn trong lớp đều biết đánh vần chữ "difficulty".

- Vô lý. Bọn mày không đọc được những từ dài như thế cho đến khi bọn mày tám tuổi. Đừng nói là "tất cả học sinh trong lớp" có thể đánh vần được từ đó. Mày dối trá đấy, Nigel.

Nigel mắc bẫy:

- Cô cứ kiểm tra đi. Kiểm tra bất cứ bạn nào.

Cặp mắt loé sáng đầy nguy hiểm của cô Trunchbull đảo một vòng, rồi cô chỉ ngay vào cô bé nhỏ xíu có bộ mặt ngây ngô, tên Prudence:

- Mày. Đánh vần từ "difficulty".

Thật đáng kinh ngạc, Prudence đánh vần ngay, chẳng chút lưỡng lự làm cô Trunchbull đội ngược. Cô khịt mũi:

- Hừ! Tao cho rằng cô Honey đã phí cả một tiết học để dạy chúng mày đánh vần mỗi một từ.

- Ồ, không ạ. Cô Honey chỉ dạy chúng em trong ba phút, và chúng em nhớ mãi từ đó. Trong 3 phút, cô dạy chúng em rất nhiều từ.

Cô hiệu trưởng lại cất giọng rất dịu dàng:

- Đó là phương pháp kỳ diệu nào vậy, cô Honey?

Nigel can đảm lại đứng ra cứu cô Honey:

- Em sẽ chỉ cho. Cô cho phép em thả chân xuống và quay mặt lại trong khi em chỉ cô chứ?

- Mày không được làm gì cả. Cứ đứng thế và chỉ cho tao cũng được.

Nigel vừa lắc lư người trên một chân, vừa trả lời:

- Vâng. Cứ mỗi từ, cô Honey cho chúng em một bài hát ngắn về nó. Chúng em hát lên, và chúng em biết đánh vần ngay. Cô muốn nghe bài hát về "difficulty" không?

- Tao tha thiết muốn nghe.

Giọng nói cô Trunchbull pha lẫn chút châm biếm.

- Nó thế này ạ.

"Bà D, bà I, bà FFI,

Bà C, bà U, bà LTY"

Thế là chúng em đánh vằn được từ "difficulty".

Cô Trunchbull khìp mũi:

- Thật là quái gở! Tại sao phải dùng từ "bà" tức là các phụ nữ đã có chồng? Hơn nữa, cô không được dạy thơ khi cô dạy đánh vằn. Bỏ cách làm này đi, cô Honey.

Cô Honey trả lời nho nhỏ:

- Nhưng nhờ vậy mà tôi có thể dạy được những từ khó.

- Đừng cãi tôi, cô Honey. hãy làm những gì cô được bảo. Bây giờ tao sẽ kiểm tra món cửu chương, xem thử cô Honey dạy chúng mày thế nào theo cách đó.

Cô Trunchbull trở lại chỗ đứng trước lớp, và cái nhìn ác độc của cô di chuyển theo những dãy bàn. Rồi cô rống lên, chỉ vào thằng bé tên Rupert ở bàn đầu:

- Mày. 2 lần 7 là mấy?

- 16 ạ.

Thằng Rupert trả lời như vậy với sự cầu thả ngu ngốc.

Cô Trunchbull từ từ bước về phía Rupert với điệu bộ của con cọp cái sắp vồ lấy chú nai nhỏ.

Thằng bé đột nhiên biết được tín hiệu nguy hiểm, thế là tìm cách chữa cháy. Nó kêu lên:

- 18 ạ. 2 lần 7 là 18 chứ không phải 16.

Cô Trunchbull rống to:

- Đồ ốc sên dốt nát!

Cô đứng ngay trước mặt Rupert, thì bàn tay to như cái vợt tennis túm gọn mớ tóc trên đầu nó. Mái tóc Rupert màu vàng óng. Mẹ nó cho rằng màu tóc thật dễ thương, và bà vui lòng cho phép nó để tóc dài cho xinh trai hơn. Nhưng cô Trunchbull ghét cay ghét đắng bọn con trai để tóc dài, cũng như bọn con gái thắt bím. Cô nắm chặt mái tóc dài vàng óng của Rupert, rồi dồn sức vào bắp tay, cô nhấc nó lên khỏi ghế và giữ yên nó trên cao.

Rupert hét lên, nó uốn éo, vặn vẹo, hai chân vung vẩy đá vào không khí. Cứ như con heo nhỏ bị mắc kẹt trên cao. Cô Trunchbull còn rống to hơn nó:

- 2 lần 7 là 14! 2 lần 7 là 14! Tao sẽ không thả mày xuống cho tới khi mày nói được điều đó.

Từ cuối lớp, cô Honey van xin:

- Cô Trunchbull! Làm ơn thả nó xuống! Cô làm đau nó đấy! Tóc nó sẽ đứt hết!

- Nếu nó cứ vặn vẹo như thế này thì đứt tóc là đương nhiên. Hãy đứng yên!

Đúng là một cảnh ngoạn mục khi nhìn thấy cô hiệu trưởng khổng lồ đu đưa thằng bé giữa không trung, còn thằng bé thì quay tròn, lắc lư như một vật bị cột nơi đầu sợi dây.

- Nói đi! Nói 2 lần 7 là 14 nhanh đi! Nhanh lên, kéo tao cho mày nhún nhảy, thế là tóc mày sẽ đứt hết ra, và tao sẽ dùng nó nhồi vào nệm ghế đấy. Nói đi. 2 lần 7 là 14, rồi tao thả mày ra.

Rupert thở không ra hơi:

- H - hai l-lần b-ảy là m-mười bốn.

Ngay sau đó, cô Trunchbull giữ đúng lời hứa, xoè rộng bàn tay và thả nó xuống thật. Từ trên cao, nó rơi bịch xuống đất, chạm sàn và nảy lên như một quả bóng. Cô gầm gừ:

- Đứng lên và thôi rên rỉ như thế!

Rupert đứng lên, quay trở lại bàn, dùng cả hai tay xoa bóp da đầu. Cô Trunchbull đứng chống nạnh trước lớp như cũ. Bọn trẻ ngồi yên như bị thôi miên. Chưa đứa nào được thấy cảnh này bao giờ. Đúng là màn giải trí độc đáo, còn hay hơn cả kịch câm nữa. Trước mặt chúng là một quả bom người khổng lồ có thể nổ tung và làm chúng tan vụn ra thành từng mảnh vào bất cứ lúc nào. Những đôi mắt mở to, nhìn dán vào vị hiệu trưởng.

- Tao không thích con nít. Lẽ ra đừng để mọi người nhìn thấy lũ con nít mới đúng. Chúng phải được cất đi trong hộp như mớ nút áo, hoặc mớ kẹp tóc. Tao không thể chịu đựng nổi khi lũ con nít chậm lớn như thế. Chúng cố ý chậm lớn.

Một thằng bé ngồi đầu bàn tỏ ra cực kỳ can đảm khi nói:

- Nhưng cô đã từng là một đứa con nít, phải không, thưa cô Trunchbull?

- Tao chưa từng là con nít bao giờ. Suốt đời, tao là một người lớn, tại sao những người khác không làm giống như tao được?

Thằng bé chưa chịu thôi:

- Nhưng lúc chào đời, cô phải là một em bé sơ sinh chứ?

- Tao? Em bé sơ sinh? Sao mày dám nói ra một điều như thế? Đồ láo xược! Một sự lăng nhục kinh tởm! Mày tên gì? Đứng dậy khi nói chuyện với tao!

Thằng bé đứng dậy:

- Tên em là Eric Ink, thưa cô Trunchbull.

- Eric gì?

- Ink ạ.

- Đừng giả vờ ngây ngô. Không có cái họ nào như thế.

- Cô hãy tìm trong niên giám, sẽ thấy tên ba em nơi họ Ink.

- Được rồi. mày có thể họ Ink, tức là mực. Mà mực thì không thể tẩy xóa được. Nhưng mày thì tao sẽ xóa mày biến mất nếu mày tỏ ra ranh mãnh với tao. Đánh vắn "what".

- Em không hiểu ạ. Cô muốn đánh vắn cái gì?

- Đánh vắn "what". Đồ ngu. Đánh vắn từ "what".

Eric nhanh nhẹn đáp ngay:

- W - O - T.

Im lặng bao trùm.

Mặt cô Trunchbull lạnh như nước đá:

- Tao cho mày thêm một cơ hội nữa.

- À, em biết rồi, nó phải có mẫu tự H ở giữa. W - H - O - T. Thật là dễ.

Chỉ cần hai bước chân, cô Trunchbull đứng ngay trước mặt Eric. Hình dáng khổng lồ của cô như cây cột số phận đang đè xuống thằng bé đang run rẩy. Nó căng thẳng hỏi nhỏ:

- Em đúng phải không cô?

Cô Trunchbull gầm lên:

- Mày sai! Mày luôn luôn sai! Ngồi sai. Nhìn sai. Nói năng sai. Cái gì mày cũng sai hết! Tao cho mày thêm một cơ hội để được đứng. Đánh vắn "what".

Eric lưỡng lự, rồi nó nói thật chậm:

- Không phải W - O - T, không phải W - H - O - T. À, em biết rồi. Đó là W - H - O - T - T.

Đứng sau lưng Eric, cô Trunchbull vương tay ra, mỗi tay chụp lấy một tai của thằng bé, nhéo mạnh. Eric la lên:

- Ối! Ối! Cô làm em đau quá!

- Tao chưa làm gì mày đâu.

Cô Trunchbull đáp. Gồng sức vào hai bàn tay đang nhéo nơi tai thằng bé, cô nhấc nó lên và để nó lơ lửng tên cao. Giống như Rupert lúc nãy, Eric hét ầm cả lớp.

Từ phía cuối lớp, cô Honey nói to van nài:

- Cô Trunchbull! Xin đừng! Xin cô thả nó ra! Kéo tai nó đứt mất!

- Tai nó không đứt đâu. Cô Honey, tôi đã khám phá điều này qua rất nhiều kinh nghiệm, rằng tai của lũ con trai gắn rất chắc vào đầu của chúng.

Cô Honey vẫn van nài:

- Cô Trunchbull, làm ơn thả nó ra. Có có thể làm đau thằng bé. Cô có thể làm đứt tai nó.

- Tai nó không đứt đâu. Cô Honey, tôi đã khám phá điều này qua rất nhiều kinh nghiệm, rằng tai của lũ con trai gắn rất chắc vào đầu của chúng.

Cô Honey vẫn van nài:

- Cô Trunchbull, làm ơn thả nó ra. Có có thể làm đau thằng bé. Cô có thể làm đứt tai nó.

- Tai không bao giờ đứt rời đâu. Chúng có thể giãn nở như lúc này, nhưng tôi bảo đảm chúng không đứt rời.

Eric vẫn tiếp tục vừa la hét vừa vung vẩy đôi chân giữa trời một cách tuyệt vọng.

Matilda chưa từng nhìn thấy có một người nào bị treo lơ lửng chỉ với đôi tai của họ. Giống cô Honey, bé chắc rằng đôi tai của Eric sẽ đứt rời bất cứ lúc nào với số trọng lượng cơ thể như thế.

Cô Trunchbull hét:

- Từ "what" được đánh vần là W - H - A - T. Đánh vần đi!

Eric không lưỡng lự, nó rút ra bài học từ Rupert: bạn càng trả lời nhanh, bạn càng được thả nhanh. Nó gào to:

- Đánh vần từ "what" là W - H - A - T.

Vẫn túm chặt tai nó, cô Trunchbull hạ dần cho đến khi mê nó chạm xuống ghế. Rồi cô quỳ quả trở về chỗ đứng trước lớp, hai bàn tay phủ vào nhau, như thể cô vừa mó vào cái gì đầy bụi bặm.

- Đó là cách bắt chúng học đấy, cô Honey. Cô phải làm giống tôi. Bảo bạn suông như cô thì chẳng tốt đâu. Phải đóng búa vào đầu chúng. Phải làm chúng đau thì chúng mới nhớ, mới chịu tập trung.

- Nhưng cô làm chúng đau, cô Trunchbull.

Cô Trunchbull cười gằn:

- Chắc chắn là đau rồi. Tai của Eric bị giãn ra đến vài phút. Chúng sẽ dài hơn trước đây, nhưng đâu có sao, hả cô Honey? Chúng sẽ làm cho thằng bé có khuôn mặt thú vị hơn.

- Nhưng cô Trunchbull...

- Im đi, cô Honey. Cô cũng uỷ mị như bọn chúng. Nếu ở đây cô không chịu được, cô có thể đi tìm một công việc khác tại một trường tư dành cho bọn nhóc nhà giàu. Khi nào cô dạy học lâu như tôi, cô sẽ thấy, tử tế với bọn trẻ chẳng có gì hay ho cả. Hãy đọc cuốn "Nicholas Nickleby" của ông Dickens đi, cô Honey. Hãy đọc về ông Wackford - hiệu trưởng đáng kính của trường Dotheboys Hall. Ông ta biết cách giải quyết với bọn trẻ đấy. Ông ta biết cách dùng roi. Ông ta làm cho mê chúng nóng tới mức cô có thể chiên trứng và thịt hun khói trên đó. Cuốn sách hay đấy. Nhưng tôi cho rằng đám ngu ngốc này còn lâu mới đọc được nó. Nhìn chúng là biết ngay chúng sẽ chẳng bao giờ học được cái gì cả.

Matilda khe khẽ nói:

- Em đã đọc rồi ạ.

Cô Trunchbull quay đầu, nhìn kỹ con bé có mái tóc đen và đôi mắt sâu thẳm ngồi ở bàn nhì.

Giọng cô đành lại:

- Mà nói gì?

- Em nói, em đã đọc rồi, thưa cô Trunchbull.

- Đọc cái gì?

- "Nicholas Nickleby", thưa cô Trunchbull.

- Mà đang dối trá với tao đấy à? Tao đang nghi ngờ có một đứa nào trong trường này đọc được cuốn sách đó, thì mà - con tôm mới nở - ngồi ở lớp thấp nhất, lại nói dối không biết ngượng miệng. Sao vậy? Mà coi tao là đồ ngốc à? Phải vậy không?

Matilda lưỡng lự. Bé rất muốn nói: "Vâng ạ." nhưng câu đó tức là đồng nghĩa với tự sát. Thành ra, bé cứ đứng đó ấp úng.

Cô Trunchbull biết đứa bé đang nghĩ gì, và cô không thích điều đó. Cô nạt:

- Đứng dậy khi nói chuyện với tao. Mà tên gì?

Matilda đứng dậy đáp ngay:

- Tên em là Matilda Wormwood, thưa cô Trunchbull.

- Wormwood à? Vậy chắc mày là con gái của tay chủ garage Wormwood Motor?

- Vâng, thưa cô Trunchbull.

Cô Trunchbull kêu lên:

- Ông ta là đồ lừa bịp. Cách đây một tuần, ông ta bán cho tao một chiếc xe cũ mà ông ta bảo là đồ còn mới. Lúc đó, tao tưởng ông ta lương thiện. Nhưng sáng nay, khi tao lái xe qua làng, toàn bộ máy móc văng ra đầy đường! Ruột xe đầy những mạt cưa! Ông ta đúng là một kẻ cắp! Rồi tao sẽ lột da ông ta ra nhồi xúc xích.

Matilda nói:

- Ba em rất khôn ngoan trong chuyện làm ăn.

- Bậy bạ! Cô Honey nói cho tao biết mày cũng có ý tỏ ra không ngoan đấy. Này, tao không thích người khôn ngoan đâu. Toàn là đồ lừa bịp cả. Mà mày là đứa lừa bịp nhất. Trước khi tao cãi cò với cha mày, ông ta kể rất nhiều chuyện về cách cư xử của mày ở nhà. Nhưng mày đừng nên lò đười ra trong trường này là hơn. Kể từ nay tao sẽ canh chừng thật kỹ. Ngồi xuống và im lặng đi.

Điều kỳ diệu thứ nhất

Matilda ngồi xuống. Cô Trunchbull cũng kéo ghế ngồi phía sau bàn giáo viên. Đây là lần đầu tiên cô ngồi trong suốt giờ học. Rồi cô vươn tay ra lấy bình nước. Tay vẫn nắm chặt quai bình, cô nói tiếp:

- Chưa bao giờ tôi hiểu tại sao bọn trẻ con lại ghê tởm đến thế. Chúng là tai ương cho cuộc đời tôi, hết như loài côn trùng. Chúng nên bị gạt bỏ càng sớm càng tốt, như chúng ta dùng thuốc độc xịt lũ ruồi vậy. Tôi thường nghĩ tới việc chế tạo một chất gì khổng lồ trong tay và bắt đầu nhấn nút. Hoặc loại keo dính với chiếc bẫy khổng lồ cũng được. Tôi sẽ treo chúng quanh tường, rồi chính cô cũng sẽ cùng chung số phận với chúng. Ý kiến này hay chứ, phải vậy không cô Honey?

Cô Honey ở cuối lớp trả lời:

- Nếu đó là câu chuyện đùa thì tôi thấy nó chẳng có gì đáng buồn cười cả.

- Không phải chuyện đùa đâu, cô Honey. Tôi cho rằng, một ngôi trường hoàn hảo là một ngôi trường không có bọn trẻ con. Rồi tôi sẽ lập ra ngôi trường như thế, và tôi chắc nó sẽ rất thành công.

Cô Honey tự nhủ, bà ta điên thật rồi. Bà ta chính là người nên bị gạt bỏ trước tiên.

Cô Trunchbull nhắc cái bình nước bằng gôm màu xanh lên, rót ít nước vào ly. Đột nhiên, theo dòng nước, một con sa giông nhỏ rơi "tôm" vào trong ly. Cô chỉ kịp thét lên, rồi nhảy vọt ra khỏi ghế như thể có viên đại pháo nổ bung dưới gầm ghế. Lúc này, bọn trẻ cũng nhìn thấy một con vật giống con thằn lằn màu vàng thon thon nhỏ nhỏ đang vằn vẹo trong ly nước. Chúng cũng nhảy lên và la hét ồm ồm:

- Cái gì vậy? Ồi, thật ghê tởm!

- Con rắn đấy!

- Chính là con cá sấu con!

Giọng Lavender to nhất:

- Coi chừng, cô Trunchbull! Nó cắn đấy!

Cô Trunchbull, người khổng lồ kiêu ngạo đứng run rẩy như lớp mặt chiếc bánh flan đang rung rinh. Cô run lên vì quá tức giận cho kẻ nào đã quá thành công, vì khiến cô phải giật bắn người rồi kêu thét hét như bao kẻ hèn nhát khác. Cô nhìn trân trối con vật đang vằn vẹo thân hình

trong ly nước. Cô chưa từng nhìn thấy con sa giông bao giờ. Môn tự nhiên không phải là môn cô ưa thích. Cô chẳng biết nó là cái gì, trông nó kinh tởm quá. Cô chậm rãi ngồi xuống ghế, khuôn mặt đầy đe dọa hơn bao giờ hết. Đốm lửa của thù ghét đang bùng lên trong đôi mắt cô. Cô gầm rống:

- Matilda! Đứng lên!

- Em ạ? Em đã làm gì ạ?

- Đứng lên!

- Em chẳng làm gì cả, thưa cô Trunchbull. Em nói thật, em chưa từng nhìn thấy con vật đó bao giờ.

- Đứng lên ngay!

Ngần ngừ, Matilda đứng lên. Lavender ngồi ở dãy bàn phía sau lưng bé, cảm thấy mình có tội. Lavender không có ý khiến bạn bè mình bị rắc rối. Và cô bé cũng chẳng muốn đứng lên thú tội tí nào.

Cô Trunchbull the thé nói vọng xuống:

- Mày là đồ hung bạo hiểm ác. Chỗ của mày không phải ở trong trường. Chỗ của mày là phía sau song sắt nhà tù. Tao sẽ làm cho mày bị đuổi thật nhục nhã. Tao sẽ cho người tổng cổ mày ra khỏi cổng! Tao sẽ gọi bảo vệ đưa mày về tận nhà, và rồi mày sẽ được gửi vào trong trường cải tạo dành cho thiếu niên phạm tội, lãnh ít nhất là bốn mươi năm!

Cô Trunchbull tức giận đến nỗi khuôn mặt cô như đang sôi sùng sục. Hai bên mép sùi ra hai đốm nước bọt trắng xoá. Nhưng đâu phải chỉ có mình cô bị mất bình tĩnh. Đôi má của Matilda cũng bắt đầu ửng đỏ lên. Bé không chịu được bị buộc tội vào điều mà bé không hề làm! Rõ ràng bé không dính líu tới con vật kinh khiếp trong chiếc ly kia. Bé nghĩ, tại sao cô Trunchbull khó chịu lại buộc tội bé chứ? Bé thét lên:

- Em không làm điều đó!

- Mày có làm! Không ai nghĩ ra được trò tinh nghịch quỷ quái như thế này! Cha mày thật đúng khi cảnh báo cho tao biết về mày!

Dường như cô Trunchbull không còn tự chủ nữa. Cô tuôn ra từng tràng chửi rủa như một kẻ điên:

- Mày đã bị đuổi học! Mày chấm dứt ở đây thì chẳng nơi đâu dám nhận mày! Tao mở to mắt ra xem mày sẽ bị đưa tới một nơi chỉ có loài quạ đen ị lên đầu mày. Rồi mày sẽ không thấy được ánh sáng mặt trời đâu!

Matilda thét lớn:

- Em nói rằng em không làm điều đó! Đời em chưa từng nhìn thấy con vật như thế bao giờ!

- Mày đã bỏ một con cá sấu vào nước uống của tao! Không có tội ác nào bằng tội ác chống lại

hiệu trưởng! Ngồi xuống đi, đừng nói nữa!

Matilda từ chối ngồi xuống, và em vẫn hét to:

- Nhưng em nói với cô rằng...

Cô Trunchbull gầm lên như sư tử:

- Tao bảo mày im đi! Nếu mày không im ngay và ngồi xuống, thì tao sẽ cởi sợi dây nịt ra và quất mày bằng đầu có khoá!

Matilda từ từ ngồi xuống. Ôi! Bực bội quá! Bất công quá! Sao họ dám buộc cho bé một tội mà bé chẳng hề làm? Matilda thấy bản thân ngày càng tức giận - và tức giận hơn - và tức giận hơn - tức giận đến nỗi điều gì đó nổ tung bên trong bé.

Con sa giông vẫn vặn vẹo trong ly nước. Trông nó không được thoải mái lắm vì cái ly khá nhỏ. Matilda nhìn cô Trunchbull. Sao bé ghét bà ta thế? Bé lại nhìn cái ly có con sa giông. Bé rất muốn bước tới bàn, chụp lấy cái ly rồi đổ cả nước lẫn con sa giông lên đầu cô Trunchbull. Nếu bé làm thế, sự trừng phạt khủng khiếp của cô Trunchbull sẽ là điều không thể tránh khỏi.

Cô Trunchbull vẫn ngồi nơi bàn giáo viên, trừng mắt như thôi miên con sa giông trong ly nước. Đôi mắt Matilda cũng bị cuốn chặt vào đó. Rồi một cảm giác khác thường và lạ lùng hoàn toàn xấm chiếm toàn bộ đôi mắt bé. Đó là cảm giác điện năng đang tích tụ lại mỗi lúc một nhiều, tạo thành sức mạnh lạ thường ngay bên trong đôi mắt bé. Nhưng còn một cảm giác khác với nhiều xúc cảm trộn lẫn mà bé không tài nào hiểu được. Giống như sấm và chớp cứ chực tuôn trào ra khỏi đôi mắt bé. Con người bắt đầu nóng rực lên, dường như có năng lượng khổng lồ nào đó đang cuộn cuộn phía bên trong. Đó là một cảm giác thật đáng kinh ngạc. Bé cắn chặt cái nhìn vào ly nước. Sức mạnh tự nó đang tập trung vào từng con mắt một, rồi bất chợt, như có hàng triệu bàn tay nhỏ bé vô hình bắn ra khỏi đôi mắt, bay thẳng về phía chiếc ly. Bé thì thầm:

- Nghiêng này! Nghiêng này!

Cái ly lại lắc lư. Bé quyết định phóng ra nhiều điện năng hơn. Và rồi, ly nước bắt đầu đảo ra phía sau một chút, một chút nữa, một chút nữa, cho tới khi nó nghiêng hẳn ra sau, mất thăng bằng, rồi đổ ập xuống mặt bàn. Nước lẫn con sa giông trơn trượt kia bắn tung vào ngực cô Trunchbull. Vị hiệu trưởng hét to tới mức những tấm kính cửa sổ phải kêu lên răng rắc, và lần thứ hai chỉ trong 5 phút, cô vọt ra khỏi ghế bành nhanh như chiếc hoả tiễn.

Con sa giông bầu chặt cặp chân trước vào chiếc áo khoác bằng vải, rồi cả thân hình nó đu đưa dưới bộ ngực khổng lồ của cô Trunchbull. Liếc nhìn xuống thấy nó, cô ta rống lên còn to hơn trước, rồi dùng bàn tay phải mạnh, khiến con vật bay ra khỏi lớp. Nó rơi xuống đất ngay bên chân Lavender, cô bé nhanh như chớp, cúi người lượm nó lên, dút vội vào trong hộp chì màu. Để dành cho lần sau!

Cô Trunchbull, lúc này khuôn mặt sôi sục hơn bao giờ hết, và đấm nước to ngay phía trước làm

cô có bẻ nhếch nhác, dơ bẩn. Cô gầm lên:

- Đứa nào làm? Nhanh lên, thú tội đi! Bước lên đây! Lần này thì mày không trốn được đâu! Đứa nào chịu trách nhiệm? Đứa nào đánh đổ cái ly?

Không ai trả lời. Lớp học im phăng phắc như một nắm mồi. Giọng cô Trunchbull nạt lớn:

- Matilda! Chính là mày! Tao biết mày làm!

Matilda vẫn ngồi yên không nói gì. Một cảm giác lạ lùng của bình thản và tự tin choáng ngợp tâm hồn bé, và đột nhiên, bé thấy mình chẳng còn phải sợ ai trên đời này. Với sức mạnh của đôi mắt, bé đã bắt buộc ly nước phải nghiêng và đổ ướt khắp người cô hiệu trưởng đáng sợ kia. Ai có thể làm được điều đó, thì có thể làm được bất cứ điều gì.

- Nói đi! Thú nhận là mày đã làm đi!

Matilda nhìn thẳng vào đôi mắt rực lửa của cô Trunchbull khổng lồ, và đáp lại thật dịu dàng:

- Thưa cô Trunchbull, từ lúc bài học bắt đầu, em chẳng hề rời khỏi bàn của em. Em chỉ có thể nói thế.

Đột nhiên cả lớp bùng nổ. Ai nấy nhao nhao:

- Bạn ấy không rời khỏi bàn!

- Matilda không rời khỏi bàn!

- Chẳng ai rời khỏi bàn cả!

- Cô tự đánh đổ ly nước!

Cô Trunchbull gào át đi:

- Tao không đánh đổ cái gì cả! Sao bọn mày dám nói một điều như thế? Cô Honey, chắc cô phải thấy rõ mọi việc. Ai đánh đổ cái ly của tôi?

Cô Honey trả lời:

- Không em nào làm cả, thưa cô Trunchbull. Tôi có thể cam đoan rằng, không em nào rời khỏi bàn trong suốt thời gian cô có mặt trong lớp, trừ Nigel. Mà em ấy vẫn đứng yên lặng trong góc phòng.

Cô Trunchbull trừng mắt nhìn cô Honey. Cô Honey chịu đựng cái nhìn không chút nao núng, nói tiếp:

- Tôi nói sự thật đấy, thưa hiệu trưởng. Chắc là cô đánh đổ cái ly nước mà không biết đấy thôi.

- Tao chán ngấy chúng mày rồi! Tao không muốn phí thì giờ quý báu của tao ở đây nữa!

Vừa nói, cô Trunchbull vừa bước ra khỏi lớp. Cánh cửa đóng sầm lại thật to sau lưng cô ta.

Trong khoảnh khắc im lặng sững sờ tiếp theo, cô Honey bước lên trước lớp, đứng nơi bàn mình. Cô thở phào:

- Phù, cô nghĩ hôm nay chúng ta học thế là đủ rồi. Cô cho lớp giải tán. Các em có thể ra ra sân chơi, đợi phụ huynh đến đón về.

Điều kỳ diệu thứ hai

Matilda không đi ra theo nhóm bạn đang xô đẩy nhau chạy ra khỏi lớp. Sau khi bạn bè ra hết, bé ngồi tại chỗ, im lặng và trầm tư. Bé biết mình phải nói cho ai đó về chuyện xảy ra cho ly nước. Bé không thể giữ kín một bí mật khủng khiếp như thế trong lòng được. Bé cần có một người, một người lớn đầy thông cảm và hiểu biết, giúp bé hiểu được ý nghĩa của câu chuyện vừa qua.

Người đó không thể là ba hay mẹ bé được. Nếu họ tin chuyện của bé (nhưng còn lâu họ mới tin) thì họ chẳng thể hiểu được một sự kiện lạ thường đã xảy ra trong lớp vào chiều hôm đó. Cuối cùng, bé quyết định, người mà bé tin cậy để tâm sự là cô Honey.

Lúc này, Matilda và cô Honey là người duy nhất còn lại trong lớp. Cô Honey ngồi tại bàn giáo viên, đang đọc lướt qua vài trang sách. Cô ngước mắt lên, hỏi:

- Matilda, em không ra ngoài chơi với các bạn sao?
- Em muốn nói với cô chuyện này được không?
- Được chứ. Chuyện gì vậy?
- Một chuyện lạ lùng vừa mới xảy ra cho em, thưa cô Honey.

Cô Honey trở nên linh hoạt ngay. Sau hai cuộc gặp gỡ đầy tai họa: một với cô hiệu trưởng, và một với ông bà Wormwood, cô nghĩ ngợi về đứa bé này rất nhiều và tự hỏi mình có thể giúp nó bằng cách nào. Thì đây, Matilda đang ngồi trong lớp với vẻ mặt khó tả, hỏi xin cô một cuộc trò chuyện riêng. Cô Honey chưa từng nhìn thấy dáng vẻ lạ lùng nơi Matilda bao giờ cả.

- Được, Matilda. Hãy nói cho cô nghe điều gì lạ lùng vừa xảy ra cho em?

Matilda hỏi:

- Cô Trunchbull sẽ không đuổi em chứ? Không phải em bỏ con vật kinh tởm đó vào bình nước của cô ấy đâu. Em thề như vậy.
- Cô biết không phải em.
- Em sẽ bị đuổi chứ?
- Cô nghĩ là không. Cô hiệu trưởng có hơi quá kích động, thế thôi.
- Tốt lắm. Nhưng đó không phải là điều mà em muốn nói với cô.
- Vậy em muốn nói với cô điều gì, Matilda?
- Em muốn nói với cô về ly nước có con vật trong đó. Cô thấy nó đổ nhào lên khắp người cô

Trunchbull chứ?

- Cô có thấy.
- Cô Honey, em không chạm vào nó, em không lại gần nó.
- Cô biết là em không làm. Chính cô đã nói với cô hiệu trưởng rằng, không thể nào là em được.
- À, nhưng chính là em làm đấy, thưa cô Honey. Đó là điều em muốn nói với cô đấy.

Cô Honey im lặng một chút rồi quan sát kỹ đứa bé:

- Cô cho là cô chưa theo kịp ý em.
- Em quá tức giận khi bị buộc vào tội mà mình không làm, và điều đó đã xảy ra.
- Điều gì đã xảy ra, Matilda?
- Em làm cho cái ly ngã nhào.

Cô Honey dịu dàng nói:

- Cô vẫn chưa hiểu em muốn nói gì.
 - Em đã làm điều đó bằng đôi mắt. Em nhìn trừng vào nó, ước nó nghiêng đi, rồi mắt em nóng lên, rồi một sức mạnh nào đó tuôn trào ra khỏi đôi mắt, và rồi, cái ly ngã nhào.
- Cô Honey tiếp tục nhìn xoáy vào Matilda qua cặp kính cận, và Matilda điềm tĩnh nhìn đáp lại.
- Cô vẫn chưa theo kịp ý em. Phải em nói rằng chính em muốn cái ly ngã nhào?
 - Phải ạ. Với đôi mắt em.

Cô Honey im lặng một lát. Cô không cho rằng Matilda có ý nói dối cô. Đơn giản là dường như cô đã cho phép óc tưởng tượng sinh động của mình chạy biến hết.

- Em nói rằng em đang ngồi tại chỗ của em, và em bảo cái ly ngã nhào, thế rồi nó ngã nhào?
- Đúng là như thế, cô Honey.

Cô Honey nghĩ, lạ lùng thật, sao bọn trẻ con thường nghĩ ra lắm điều ngộ nghĩnh như thế. Cô quyết định chấm dứt câu chuyện càng nhẹ nhàng lịch sự càng tốt. Cô hỏi:

- Em có thể làm lại được không?
- Em không biết. Nhưng em nghĩ có thể được.

Cô Honey đặt cái ly không vào giữa bàn:

- Cô có nên đổ nước vào ly không?
- Em nghĩ là không cần ạ.
- Vậy thì tốt lắm. Hãy làm cho nó nghiêng đi.
- Chắc là hơi mất thì giờ.
- Bao lâu cũng được. Cô chẳng có gì phải vội cả.

Matilda ngồi nơi bàn nhì, cách bàn cô Honey khoảng ba mét. Bé chống cùi chỏ lên bàn, úp mặt vào lòng bàn tay, bắt đầu ra lệnh.

- Nghiêng cái ly! Nghiêng này.

Môi bé không động đậy, những từ ngữ vọt ra trong đầu bé. Bé tập trung toàn bộ tư tưởng, đưa ý muốn chạy ra đôi mắt, và một lần nữa, bé cảm thấy năng lượng dồn lại rồi dâng lên, con người cảm thấy nóng bỏng nhanh hơn lần trước. Hàng triệu bàn tay vô hình bắn về phía chiếc ly. Những mệnh lệnh liên tục ban ra trong đầu. Bé thấy cái ly lắc lư, đảo đảo, rồi nó ngã nhào xuống bàn, chỉ cách khuỷu tay cô Honey không đầy 15cm.

Miệng cô Honey há ra, đôi mắt mở rộng tới nỗi bạn chỉ có thể thấy được toàn tròng trắng thôi. Cô không thốt được lời nào. Không thể. Cú sốc khi nhìn thấy phép lạ trước mắt khiến cô như bị á khẩu. Cô nhìn chăm chăm vào cái ly, lùi ra xa như thể nó là một đồ vật đầy nguy hiểm. Rồi cô từ từ ngược lên nhìn Matilda. Cô thấy khuôn mặt đứa bé trắng bệch, trắng như tờ giấy, toàn thân run rẩy, đôi mắt long lanh nhìn thẳng về phía trước. Cả khuôn mặt đứa bé như trong suốt, chỉ có đôi mắt là sáng rực.

Cô Honey chờ đợi, chăm chú quan sát đứa bé khi nó từ từ quay về với ý thức. Rồi đột nhiên, khuôn mặt và đôi mắt nó dịu đi, nó mỉm cười:

- Cô Honey, em không sao cả. Em hoàn toàn khỏe mạnh. Cô đừng hoảng hốt nữa.
- Đường như em đang ở xa lắm.
- Vâng, em đang bay qua những ngôi sao trên đôi cánh bạc. Thật là tuyệt vời cô ạ.

Rồi giọng Matilda nhỏ đi:

- Lần này mọi việc nhanh hơn thì phải.
- Không thể được! Cô không thể tin được! Cô không tài nào tin nổi!

Cô Honey nhắm mắt lại thật lâu, rồi khi cô mở mắt ra, dường như cô đã lấy lại được bình tĩnh. Cô hỏi:

- Em muốn đến nhà cô và dùng trà với cô không?
- Ồ, em thích lắm ạ.
- Tốt lắm. Hãy thu dọn đồ đạc, cô sẽ gặp em ở bên ngoài trong vài phút nữa.
- Cô sẽ không nói cho ai biết - về điều em đã làm chứ, cô Honey?
- Cô sẽ không làm vậy đâu.

Cô Honey dịu dàng trả lời.

Ngôi nhà tranh của cô Honey

Cô Honey gặp Matilda ngoài cổng, rồi cả hai lặng lẽ đi qua con đường High Street của ngôi làng. Họ đi ngang cửa hiệu rau, mà nơi cửa kính được chất đầy ắp táo và cam, cửa hiệu thịt heo lủng lẳng các tảng thịt bò tươi rói cùng với những con gà vàng bóng... Họ đi ngang ngân hàng, cửa hiệu bán tạp phẩm, cửa hiệu bán đồ điện, rồi đi mãi tới tận bên kia làng. Họ bước vào một con đường nhỏ hẹp, nơi chẳng còn bóng dáng xe cộ lẫn người qua lại.

Bây giờ, khi chỉ còn hai người với nhau, đột nhiên Matilda trở nên sinh động hẳn lên. Đường như luồng năng lượng bị ếm kín bên trong được thoát ra ngoài, bé đi lon ton bên cô Honey, thỉnh thoảng lại nhảy lên như con dê nhỏ. Những ngón tay bé xíu chỉ trở lung tung, và miệng bé líu lo nói chuyện không ngớt. Nào là... Em có thể chuyển dời bất cứ mọi vật, chứ không chỉ làm ngã nhào chiếc ly xuống bàn... Em có thể xê dịch được bàn ghế... Kể cả khi có người ngồi trên ghế, em cũng xô đẩy họ được, thậm chí những đồ vật to hơn bàn ghế cũng chẳng ăn thua gì... Em chỉ cần tập trung sức mạnh vào đôi mắt, làm cho chúng nóng rực lên, rồi em nhìn chăm chú vào vật thể mà em muốn di chuyển. Em phải tập trung thật căng, đôi mắt bốc cháy luôn cũng được, nhưng điều đó không quan trọng...

- Bình tĩnh nào cô bé, bình tĩnh lại đi. Chúng ta đừng quá kích động khi mọi việc còn quá sớm để kết luận.

- Nhưng cô cho rằng nó thú vị, phải không cô Honey?

- Ồ, cô cho rằng nó còn hơn cả thú vị nữa đấy. Nhưng kể từ nay, chúng ta phải bước đi thật dè dặt, Matilda.

- Tại sao chúng ta phải bước đi thật dè dặt hả cô Honey?

- Vì chúng ta đang chơi đùa với một sức mạnh quá huyền bí, làm chúng ta chẳng biết gì về nó cả. Cô nghĩ điều này có thể tốt, có thể siêu phàm đấy, nhưng dù sao, chúng ta hãy cẩn thận khi giải quyết nó.

Đây là những lời khuyên khôn ngoan của một con người từng trải, nhưng Matilda quá kích động để nhìn thấy được điều đó. Bé vẫn nhảy trên một chân:

- Em không hiểu tại sao chúng ta phải cẩn thận?

Cô Honey kiên nhẫn đáp:

- Cô đang cố giải thích cho em rằng, chúng ta đang đối phó với điều chúng ta không biết. Một

điều không thể giải thích được. Nói cho đúng từ, thì đó là một sự kiện phi thường.

- Em là một sự kiện phi thường ư?

- Hoàn toàn có thể giải thích như thế. Nhưng ngay lúc này, cô thích em đừng nghĩ về bản thân như là cái gì đó thật khác thường. Sau này chúng ta sẽ khám phá thêm về sự kiện phi thường đó, nhưng chỉ có hai ta thôi, và phải đảm bảo là thật cẩn thận.

- Lúc đó cô muốn em làm thêm chứ, cô Honey?

Cô Honey đáp:

- Đó là điều cô muốn đề nghị đấy.

- Tốt quá.

Cô Honey nói tiếp:

- Bản thân, cô còn sững sốt hơn em khi thấy điều em đã làm, có lẽ cố tìm cho được lời giải thích hợp lý.

- Như là gì?

- Như là, có cái gì liên quan đến việc em phát triển sớm không.

- Em không hiểu?

- Một đứa trẻ phát triển sớm, bộc lộ sự thông minh trước tuổi. Em chính là đứa trẻ phát triển sớm đáng kinh ngạc đấy.

- Thật à cô?

- Ừ. Em phải biết điều đó. Hãy xem khả năng đọc sách và khả năng toán học của em.

- Có lẽ cô nói đúng ạ.

Cô Honey kinh ngạc trước một đứa trẻ không hề biết kiêu ngạo. Cô nói tiếp:

- Cô tự hỏi, khả năng đột nhiên xảy ra với em, là có thể di chuyển một vật mà không chạm tay vào nó, có liên quan tới sức mạnh não bộ của em không?

Rồi cô mỉm cười:

- Nhưng dù cho có điều gì đó xảy ra, kể từ nay, chúng ta phải bước đi thật dè dặt. Cô không quên được nét lạ lùng trên khuôn mặt em sau khi em làm ngã nhào cái ly.

- Có phải cô nghĩ rằng, điều đó có thể làm em bị đau, hả cô Honey?

- Nó làm em cảm thấy thật khác thường, phải không?

- Nó làm em cảm thấy thật thú vị. Trong giây lát đó, em đang bay qua những vì sao trên đôi cánh bạc. Em đã nói cho cô biết rồi đấy. Và em cũng nói rằng lần sau diễn ra dễ dàng hơn lần trước. Em nghĩ, càng luyện tập thì càng dễ dàng hơn.

Cô Honey đi chậm lại để đứa bé có thể bắt kịp cô, mà không cần phải nhảy nhót lên. Khung cảnh thanh bình nơi con đường nhỏ, khi ngôi làng lùi dần sau lưng họ. Đó là một buổi chiều mùa thu óng ả, hai bên đường rậm rạp những bụi mâm xôi, và những cây táo gai đầy trái chín

đỏ là quà tặng cho lũ chim trời khi mùa đông lạnh lẽo chớm đến. Vườn mình cao hơn cả là loài cây sồi, cây tiêu huyền, cây tần bì, và một cây dẻ trái ngọt. Cô Honey - muốn thay đổi đề tài - đã đọc tên các loại cây cho bé nghe, chỉ cho bé cách nhận dạng chúng qua hình dáng của lá và vỏ cây. Matilda tiếp nhận ngay lời cô, và cất sổ kiến thức quý giá đó vào trí óc của bé.

Cuối cùng, ở bên đường, họ nhìn thấy cánh cổng nhỏ được đóng bằng năm thanh gỗ. Cô Honey nói:

- Lối này.

Rồi cô mở cánh cổng, dẫn Matilda vào trong và đóng cổng lại. Cả hai đi dọc theo con đường mòn nhỏ để vào sâu bên trong. Mỗi bên đường có một cây phỉ thật cao, bạn có thể trông thấy từng chùm trái nâu chín nặng trĩu. Cô Honey giải thích, lũ sóc sẽ tới hái hết các chùm quả để cất dành làm thức ăn cho những tháng dài lạnh lẽo sắp tới. Matilda hỏi:

- Cô sống ở đây sao?

- Phải.

Cô Honey chỉ trả lời một tiếng như thế.

Matilda chưa từng suy nghĩ xem nơi nào là nhà của cô Honey. Bé chỉ biết, đó là một cô giáo, từ đâu đó xuất hiện trong trường, dạy học, rồi hết giờ học thì... biến mất. Lũ học trò bé con như bọn bé có bao giờ thắc mắc xem các giáo viên đi đâu sau giờ tan học? Có bao giờ hỏi nhau: giáo viên đó sống một mình, hay sống với mẹ, hay sống với người chồng?

- Cô sống một mình à, cô Honey?

- Ừ, một mình.

Họ đi lên lớp cỏ đầy bùn, cẩn thận từng bước chân, nếu không muốn bùn văng lên mắt cá. Vài con chim thấy động vội nháo nhác bay lên. Khung cảnh chỉ có thế. Cô Honey báo trước:

- Nơi cô ở chỉ là túp lều tranh của người tá điền. Em đừng mong đợi nhiều quá. Chúng ta gần tới rồi.

Họ tới một con đường nhỏ dẫn đến ngôi nhà có tường gạch màu đỏ. Ngôi nhà nhỏ tới nỗi nó giống nhà dành cho búp bê hơn là nhà dành cho người. Lớp gạch cũ với nhiều chỗ vỡ nát, và màu đỏ đã ngả sang màu heo héo. Một ống khói bé tẹo đã nhô lên từ trên mái tranh. Phía trước nhà có hai cánh cửa sổ, mà kích thước mỗi cánh cửa thì không lớn hơn một trang báo. Bên hông nhà, cây sồi già khổng lồ xoè hết tàn lá to lớn ra, vừa như che rợp bóng mát cho nó, vừa như giấu diếm nó khỏi những cặp mắt tò mò của người bên ngoài.

Hơi bối rối một chút xíu, cô Honey nhanh nhẹn đẩy mạnh cho cánh cổng mở toang ra, bước vào. Matilda liền đi theo sau. Bé cảm thấy sờ sợ. Nơi này có vẻ không thật và hoàn toàn xa xôi với thế giới của bé. Nó giống như một bức tranh minh họa trong truyện cổ tích Grim hoặc Andersen. Đó là ngôi nhà mà người thợ xẻ gỗ nghèo nàn cùng sống với Hansel và Gretel. Đó

cũng là ngôi nhà của người bà của cô bé quàng khăn đỏ, là ngôi nhà của bảy chú lùn. Nói chung, đó là ngôi nhà trong truyện cổ tích.

Cánh cửa trước loang lổ bởi lớp sơn cũ màu xanh bong ra từng mảng, và không có ổ khoá. Cô Honey nhấc then cài lên, mở rộng cửa rồi bước vào nhà. Dù không cao lắm, cô phải cúi thấp đầu khi đi ngang qua ngưỡng cửa. Matilda nổi gót sau cô. Bé thấy mình như đứng trong một đường hầm hẹp và tăm tối. Cô Honey nói:

- Em có thể đi thẳng vào nhà bếp giúp cô pha trà.

Nhà bếp - nếu bạn muốn gọi nó là nhà bếp - chẳng hơn cái tủ đựng áo quần là bao. Có cánh cửa sổ nhỏ nơi bức tường sau, dưới cửa sổ là chậu rửa chén, nhưng không thấy vòi nước đâu cả.

Nơi bức tường đối diện có chiếc kệ gỗ, phía bên trên kệ là tủ chén. Còn ngay trên kệ chỉ có một bếp dầu hôi, một chảo và một chai sữa. Cô Honey nói:

- Em có thể đi lấy nước trong khi cô nhóm lửa. Giếng nằm ở sau nhà. Cầm theo cái xô. Nó đây.

Ra tới giếng em sẽ thấy sợi dây. Móc xô vào dây rồi thả xuống giếng, nhưng đừng ngã xuống đó đấy nhé.

Chưa hết ngạc nhiên, Matilda cũng cầm lấy cái xô và đi ra phía sau vườn. Cái giếng có mái che bằng gỗ, một dụng cụ có thể quay và một sợi dây thả tòng teng xuống cái lỗ đen ngòm.

Matilda nín sợi dây, móc quai xô vào rồi hạ dần tay quay cho tới khi bé nghe tiếng "tôm" rồi dây chùng lại. Bé vội vàng kéo xô lên.Ồ, lạ chưa kìa, trong xô có nước. Bé mang xô nước vào và hỏi:

- Đủ chưa ạ?

- Được đấy. Em chưa từng làm điều này sao?

- Chưa ạ. Vui lắm. Làm sao cô lấy đủ nước cho vào bồn tắm?

- Cô không tắm bồn tắm. Cô tắm đứng. Cô múc đầy xô nước, đặt nó lên bếp dầu hôi cho tới khi nó ấm, rồi cô cởi đồ vào xối lên người.

- Cô tắm bằng cách đó thật à?

- Thật. Người nghèo ở nước Anh vẫn thường tắm bằng cách đó đấy. Mà họ không có bếp dầu hôi như cô đâu. Họ phải đặt xô nước lên lò sưởi đấy.

- Cô có nghèo không, cô Honey?

- Có. Rất nghèo. Nhưng nó là cái bếp dầu hôi còn tốt đấy.

Nghe nói thế, bếp dầu hôi khè ra thêm một ngọn lửa xanh mạnh mẽ, rồi nước trong chảo bắt đầu sôi ùng ục lên. Cô Honey lấy từ trong tủ chén ra bình trà và bỏ ít lá trà vào bình. Cô cũng lấy ra nửa ổ bánh mì nâu, cắt hai lát mỏng, rồi phết lên đó một lớp bơ margarine. Matilda thầm nghĩ, bơ margarine, hẳn là cô nghèo ghê lắm.

Cô Honey lấy chiếc khay ra, đặt lên đó hai ca nhựa, bình trà, nửa chai sữa, và cái đĩa đựng hai

lát bánh mì. Cô nói:

- Cô e là chẳng có đường đâu. Cô không ăn đường.

- Vậy là được rồi cô ạ.

Matilda đáp. Trong trí khôn của bé, dường như bé hiểu sự tế nhị của hoàn cảnh, nên cẩn thận không nói điều gì làm cho người bạn lớn phải lúng túng. Cô Honey đề nghị:

- Chúng ta hãy ăn trong phòng khách.

Cô bưng khay, qua nhà bếp, ra khỏi con đường hầm tối tăm để vào căn phòng phía trước.

Matilda theo sát cô, nhưng khi tới nơi được gọi là phòng khách, bé dừng lại, nhìn quanh với vẻ kinh ngạc. Căn phòng nhỏ xíu, vuông vức và trần trụi như xà lim nhà tù. Ánh sáng chiều nhạt nhạt chiếu vào phòng qua khung cửa sổ nhỏ xíu của bức tường trước. Cửa sổ trơ trọi không màn che. Đồ vật duy nhất trong phòng là hai thùng gỗ lật úp, coi như là ghế, và thùng gỗ thứ ba, to hơn một tí, coi như là bàn. Tất cả chỉ có thế. Tường nhà không có tranh, sàn nhà không có thảm, còn trần nhà thì thấp tới nỗi Matilda có thể nhảy lên là chạm tay tới nó.

Matilda sợ hãi. Có thật đây chính là nơi mà cô giáo xinh đẹp dịu hiền ăn mặc gọn gàng của bé ở không? Đây là nơi cô phải trở về sau một ngày làm việc sao? Khó tin quá. Nhưng hẳn phải có lý do nào đó chứ? Chắc là có điều gì lạ xảy ra quanh đây.

Cô Honey đặt khay trên cái thùng gỗ lật úp (được coi như là bàn), nói với Matilda:

- Ngồi xuống đi cung, ngồi xuống đi. Chúng ta sẽ dùng một tách trà thật ngon. Ăn bánh mì nhé? Cả hai lát là của em đấy. Cô không bao giờ ăn thêm khi về nhà. Vì cô đã dùng bữa trưa thịnh soạn ở trong trường, nên cô no bụng cho đến tận sáng hôm sau.

Matilda cẩn thận ngồi xuống thùng gỗ lật úp. Bé không tỏ ra khách sáo, cầm lát bánh mì phết bơ margarine và bắt đầu ăn. Nếu ở nhà, bé sẽ ăn bánh mì nướng phết bơ và mứt dâu, và thêm một cái bánh xốt nữa. Nhưng thế này mà lại vui hơn. Ngôi nhà chứa đựng điều bí ẩn nào đó, và Matilda đang mong đợi để tìm hiểu xem bí ẩn đó là gì.

Cô Honey rót trà và thêm chút sữa vào hai ca nhựa. Cô chẳng tỏ vẻ gì khó chịu khi ngồi trên thùng gỗ lật úp, trong căn phòng trơ trụi, uống trà bằng ca nhựa mà cô đang đặt lên đầu gối. Cô nói:

- Cô suy nghĩ rất nhiều về điều em đã làm với cái ly. Đó là sức mạnh tuyệt vời mà em được ban tặng đấy, em biết không?

Matilda cố ngưng nhai bánh mì để trả lời:

- Vâng, em biết, thưa cô Honey.

- Theo cô, trong lịch sử thế giới, chưa có một ai có khả năng di chuyển một đồ vật mà không chạm vào nó, hoặc thổi nó, hoặc không dùng bất cứ sự giúp đỡ khác ở bên ngoài.

Matilda gật đầu nhưng không nói gì.

- Cái đang nói là phải tìm cho ra giới hạn thật sự của sức mạnh này. Cô biết em đang nghĩ rằng em có thể dời chuyển bất cứ đồ vật nào, nhưng cô có sự nghi ngờ về điều đó.

Matilda nói:

- Em muốn được thử với vật gì đó thật to lớn.
- Còn khoảng cách thì sao? Lúc nào em cũng phải ở gần với đồ vật mà em muốn di chuyển à?
- Em không biết. Nhưng nếu tìm hiểu được nó thì vui lắm ạ.

Câu chuyện của cô Honey

Cô Honey nói:

- Chúng ta không cần phải vội vã. Vậy dùng thêm một tách trà nữa nhé? Và em ăn nốt lát bánh mì kia đi, chắc em đói lắm rồi.

Matilda cầm lát bánh thứ hai lên, chậm rãi ăn. Bơ Margarine cũng không đến nổi tệ. Nếu không biết trước, chưa chắc bé có thể nói được sự khác biệt của nó với bơ sữa. Đột nhiên, bé hỏi:

- Cô Honey, ở trường họ trả tiền cho cô tẻ lắm hả?

Cô Honey ngược nhìn lên:

- Không quá tẻ đâu. Cô nhận lương như những người khác.

- Nhưng chắc chắn là rất ít nếu cô quá nghèo như thế này. Những giáo viên khác có sống trong ngôi nhà không bàn ghế, không bếp gas, và không nhà tắm như cô không?

Giọng cô Honey hơi ghen đi:

- Không đâu, cô là ngoại lệ.

Matilda muốn thăm dò sự thật, bèn nói tiếp:

- Em cho là cô thích cuộc sống đơn giản. Ít bàn ghế thì việc quét dọn dễ dàng hơn. Cô không phải chà bóng đồ đạc, cũng không phải phủ bụi mỗi ngày. Nếu cô không có tủ lạnh, cô không phải đi cửa hàng để mua trứng, sốt mayonnaise, và kem lạnh để chất đầy vào đó. Nó tiết kiệm cho cô nhiều thứ.

Tới đây, Matilda thấy khuôn mặt cô Honey căng ra. Toàn thân cô cứng lại. Đôi vai nhô lên cao.

Môi cô mím chặt lại. Hai tay cô bóp chặt ca nhựa, dăm dăm nhìn vào trong đó như thể đang tìm kiếm cách trả lời cho những câu hỏi không ngáy thơ chút nào.

Một khoảng im lặng dài và đầy bối rối. Không khí trong phòng bỗng thay đổi, nó nhuốm vẻ kỳ lạ và bí mật bao phủ khắp nơi. Matilda nói:

- Em xin lỗi vì đã hỏi cô những câu đó, thưa cô Honey. Nó không phải là việc của em.

Lúc này, dường như cô Honey đã thức tỉnh. Cô rung mình nhẹ rồi thận trọng đặt ca nhựa xuống khay. Cô nói:

- Sao em lại không thể hỏi được chứ? Em có quyền hỏi. mà có thể là chính cô lại muốn em hỏi

điều đó. Có thể đó là lý do để cô mời em tới đây. Sự thật, em là người khách đầu tiên tới ngôi nhà tranh này từ khi cô dọn tới cách đây hai năm.

Matilda không nói gì. Bé có thể cảm nhận được sự căng thẳng mỗi lúc một lớn dần lên. Cô Honey tiếp:

- Em khôn ngoan hơn tuổi nhiều lắm, cưng ạ, điều đó làm cô rối trí. Em có vẻ ngoài là một đứa bé, nhưng em chẳng trẻ con chút nào vì trí tuệ và khả năng suy luận của em phát triển như một người lớn. Có lẽ mọi người sẽ gọi em là đứa bé trưởng thành, nếu em hiểu ý cô muốn nói.

Matilda vẫn không nói gì. Bé chờ đợi điều kế tiếp.

- Từ trước đến nay, cô thấy thật khó mà nói với bất cứ ai về vấn đề của cô. Cô không chịu được sự lúng túng, và thiếu cả cam đảm. Mọi can đảm đã bị bẻ gãy từ lúc cô còn nhỏ. Nhưng đột nhiên, lúc này, cô khao khát muốn kể cho một ai đó. Cô biết em chỉ là một đứa bé con, nhưng đâu đó, trong người em có phép lạ, và cô đã tận mắt nhìn thấy phép lạ ấy.

Matilda trở nên tỉnh táo hẳn. Giọng nói mà bé đang nghe chính là tiếng thổn thức cầu xin được giúp đỡ. Phải là thế. Chắc chắn là thế. Rồi tiếng nói tiếp tục cất lên:

- Uống thêm trà nhé? Cô nghĩ vẫn còn trong bình đấy.

Matilda gật đầu. Cô Honey rót trà ra hai ca nhựa và thêm sữa vào. Cô cầm ca bằng cả hai tay rồi im lặng nhấp từng ngụm nhỏ. Một im lặng thật lâu trước khi cô hỏi:

- Cô kể em nghe một câu chuyện nhé?

- Vâng ạ.

- Năm nay cô hai ba tuổi. Khi cô chào đời, cha cô là bác sĩ trong ngôi làng này. Gia đình cô có ngôi nhà cũ, nhưng rộng rãi, xinh đẹp, xây bằng gạch đỏ. Ngôi nhà ẩn trong rừng, phía sau khu đồi, chắc là em không biết đâu.

Matilda im lặng.

- Cô sinh ra ở đó. Và bi kịch thứ nhất xảy ra: mẹ cô mất năm cô lên hai tuổi. Cha cô, đầy bận rộn, cần phải có ai đó để quản lý ngôi nhà và chăm sóc cô. Thế là ông mời người em gái chưa chồng của mẹ cô đến sống với cha con cô. Dì cô đồng ý và tới ngay.

Matilda hỏi:

- Người dì của cô bao nhiêu tuổi khi tới đây?

- Không già lắm. Khoảng ba mươi tuổi, nhưng cô ghét dì ấy ngay từ đầu, và cô nhớ mẹ cô biết bao nhiêu. Dì ấy không phải là con người tử tế. Cha cô không biết điều đó vì ít khi ông ở nhà, mà mỗi lần có mặt ông thì dì ấy lại cư xử khác đi.

Cô Honey dừng lại để nhấp một ngụm trà:

- Cô không hiểu tại sao cô lại kể cho em nghe điều này.

Matilda giục:

- Cô làm ơn kể tiếp đi.

- Sau đó là bi kịch thứ hai. Lúc cô được năm tuổi, cha cô chết thật đột ngột. Mới hôm trước, cha vẫn còn đó, hôm sau, cha đã mất. Thế là chỉ còn mình cô sống với dì, và dì trở thành người giám hộ hợp pháp của cô. Dì có đủ mọi quyền lực của bậc cha mẹ, và hiểu theo cách khác, dì trở thành người chủ thật sự của ngôi nhà.

Matilda hỏi:

- Cha cô chết như thế nào?

- Thật thú vị khi em hỏi câu đó. Lúc cho cô mới mất, cô còn quá nhỏ để hỏi câu như thế, nhưng sau này, cô phát hiện có một sự bí ẩn bao quanh cái chết của ông.

- Họ không biết cha cô chết như thế nào à?

Cô Honey ngần ngừ:

- Không phải thế. Chỉ vì không ai tin rằng cha cô lại làm điều đó. Ông ấy là con người khôn ngoan và sáng suốt.

- Cha cô làm cái gì?

- Tự tử.

Matilda kinh ngạc, bé thở mạnh:

- Thật vậy sao?

- Thì nó là vậy, nhưng ai mà biết được?

Cô Honey nhún vai, quay mặt đi, và nhìn đăm đăm ra bên ngoài cửa sổ nhỏ xíu.

- Em biết cô nghĩ gì. Cô nghĩ rằng người dì đã giết ông ấy và làm ra vẻ như ông ấy tự làm điều đó.

Cô Honey lắc đầu:

- Cô không nghĩ gì cả. Chẳng ai dám nghĩ tới điều đó nếu thiếu chứng cứ.

Căn phòng nhỏ yên lặng hẳn đi. Matilda để ý thấy hai bàn tay cầm ca của cô Honey run lên nhẹ nhẹ. Bé hỏi tiếp:

- Rồi sau đó? Chuyện gì xảy ra khi cô ở một mình với người dì? Bà ấy tử tế với cô không?

- Tử tế? Bà ấy là ma là quỷ. Ngay sau khi cha cô mất đi, bà ấy biến thành một con người đáng sợ, cuộc sống của cô là cơn ác mộng dài.

- Bà ấy làm gì cô?

- Cô không muốn nói về điều đó. Khủng khiếp lắm. Cuối cùng, cô sợ hãi đến nỗi khi bà ấy bước vào phòng là cô run lên. Em phải hiểu là cô không có cá tính mạnh mẽ bằng em. Lúc nào cô cũng thẹn thùng và nhút nhát.

- Cô không còn bà con nào khác sao? Người chú, người cậu, người cô, người dì, hoặc ông bà?

- Theo cô biết thì không có. Những người đó, hoặc đã chết, hoặc sang định cư ở nước Úc. Và cô

e rằng tới bây giờ, thì vẫn thế.

- Vậy cô lớn lên trong ngôi nhà đó với dì cô, nhưng chắc là cô phải đi học chứ?

- Vâng, cô đi học ở chính cái trường mà em đang học.

Cô Honey đột nhiên dừng lại, xoay xoay cái ca không trong tay.

- Cô muốn giải thích cho em hiểu rằng, sau ngần ấy năm cô bị thống trị và trở nên sợ hãi dễ dàng bởi bà dì ác độc, tới nỗi, bất cứ mệnh lệnh nào của bà ấy, cô đều làm theo ngay. Năm mười tuổi, cô trở thành nô lệ của bà ấy. Cô làm tất cả công việc trong nhà. Trải giường cho bà ấy. Giặt giũ và ủi quần áo cho bà ấy. Nấu ăn cho bà ấy. Cô đã học được cách làm tất cả.

- Nhưng chắc chắn là cô có thể than phiền với ai đó.

Cô Honey hỏi lại:

- Với ai? Và cô quá sợ để mà than phiền. Cô nói rồi, cô là nô lệ của bà ấy.

- Bà ấy đánh cô chứ?

- Chúng ta đừng đi quá sâu vào chi tiết.

- Khủng khiếp quá. Chắc là cô khóc nhiều lắm.

- Chỉ khóc khi nào cô có một mình. Cô không được phép khóc trước mặt bà ấy. Nhưng cô thường xuyên sống trong sợ hãi.

- Sau khi cô tốt nghiệp thì sao?

- Cô là một học sinh sáng chói. Cô có thể vào đại học dễ dàng, nhưng vấn đề đó không được đặt ra.

- Tại sao vậy, cô Honey?

- Vì cô phải ở nhà để làm việc nhà.

Matilda im lặng. Cô Honey tiếp tục xoay xoay cái ca, như chờ đợi câu hỏi kế:

- Rồi cô trở thành giáo viên như thế nào?

- Cô vào trường cao đẳng sư phạm. Trường đó chỉ có cách nhà 45 phút ngồi xe buýt. Cô được phép đi học với điều kiện: mỗi buổi chiều phải về nhà ngay để giặt giũ, ủi quần áo, lau nhà và nấu bữa tối.

- Lúc đó cô bao nhiêu tuổi?

- Cô vào trường Cao đẳng sư phạm lúc cô mười tám tuổi.

- Cô có thể thu dọn đồ đạc và bỏ đi được rồi.

Cô Honey thở dài nhè nhẹ:

- Cô đợi có việc làm đã. Nhưng em đừng quên rằng lúc đó cô sợ người dì đến nỗi không dám nghĩ đến điều đó. Em không thể tưởng tượng được, bị một người khác có cá tính quá mạnh mẽ kiểm soát mình, biến mình yếu đuối như một cọng bún. Đó là câu chuyện buồn của đời cô. Cô nói vậy đủ rồi đấy.

Matilda kêu lên:

- Cô đừng dừng lại. Cô chưa nói xong mà. Cuối cùng, sao cô thoát được bà ấy và tới sống trong ngôi nhà nhỏ này?

- À, đó là chuyện khác. Cô hãnh diện vì điều đó.

Matilda nài nỉ:

- Cô hãy kể đi.

- Khi cô được nhận vào dạy học. bà ấy nói rằng cô mắc nợ bà ấy nhiều tiền lắm. Cô hỏi tại sao, bà ấy bảo bà ấy cho cô ăn suốt từng ấy năm, mua giày và mua quần áo cho cô. Tính ra, tới cả ngàn bảng. Cô phải trả nợ cho bà ấy bằng cách đưa hết tiền lương của cô trong mười năm liên tục. Bà ấy chỉ cho lại tiền túi mỗi bảng một tuần. Bà ấy sắp xếp với nhà trường, và tiền lương của cô được đưa trực tiếp vào tài khoản của bà ấy. Cô buộc phải ký tên đồng ý.

Matilda kêu lên:

- Lẽ ra cô không nên làm như vậy. Tiền lương của cô là cơ hội cho cô tự do.

- Cô biết. Nhưng lúc đó, hầu như đời cô là nô lệ cho bà ấy rồi, nên cô không dám phản đối. Cô vẫn còn nợ bà ấy lắm.

- Rồi cô trốn được bằng cách nào?

Cô Honey mỉm cười. Nụ cười lần đầu tiên Matilda thấy:

- À, cách đây hai năm rồi. Đó là chiến thắng vĩ đại của cô.

- Vậy cô kể đi.

- Cô thường dậy sớm và đi dạo trong khi người dì vẫn còn ngủ. Một ngày nọ, cô bắt gặp ngôi nhà tranh này. Hoàn toàn không có người ở. Cô hỏi xem người chủ của nó là ai. Nó là ngôi nhà của người nông dân. Cô đến gặp người đó, mà nông dân họ cũng dậy rất sớm đấy. Ông ấy đang vắt sữa bò. Cô bèn hỏi xem cô muốn thuê ngôi nhà được không. Thoạt đầu, ông ấy không chịu, vì ngôi nhà chẳng có gì để ở cả, nó rỗng tuếch. Cô nói: "Ông cứ cho tôi thuê. Tôi thích cảnh lãng mạn. Tôi sống được mà." Ông ta bảo: "Cô điên quá, nhưng nếu cô khẳng khái đòi thuê, thì cứ trả tôi mười xu một tuần." Cô đưa ngay bốn mươi xu là tiền ứng trước một tháng.

Matilda kêu lên:

- Tuyệt vời quá! Đột nhiên cô có ngôi nhà riêng! Nhưng làm sao cô lấy được can đảm để báo cho người dì biết?

Cô Honey nở nụ cười thứ hai:

- Căng đấy! Nhưng cô cương quyết làm điều đó. Một buổi tối, nấu ăn cho bà ấy xong, cô lên lầu, thu dọn vài món cá nhân cho vào một hộp giấy, xuống lầu, rồi thông báo là cô ra đi, vì mới thuê được một ngôi nhà. Người dì bùng nổ lên, bà ấy thét to: "Thuê nhà? Làm sao mà có thể thuê nhà trong khi tiền túi của mày chỉ có một bảng mỗi tuần chứ?" Cô nói cô đã thuê được nhà rồi,

bà ấy vẫn thét lớn: "Rồi mày sẽ ăn bằng gì?" Cô trả lời: "Cháu sẽ tự lo được!" Rồi cô lao ra khỏi cửa trước.

Matilda kêu lên:

- Hoan hô! Vậy là cuối cùng, cô được tự do!
- Cuối cùng cô được tự do! Không thể nói cho em biết điều đó tuyệt vời như thế nào.
- Nhưng suốt hai năm qua, cô phải xoay sở để sống với số tiền một bảng một tuần?

Giọng cô thật dịu dàng:

- Vâng, cô trả tiền thuê nhà mười xu, còn lại bao nhiêu, cô mua dầu cho bếp dầu và cây đèn, rồi mua sữa, trà, bánh mì, bơ margarine. Cô chỉ cần có thế thôi. Mà cô đã nói rằng, cô được bữa ăn trưa thịnh soạn trong trường đấy.

Matilda trân trối nhìn cô. Cô Honey đã làm một điều thật can đảm làm sao! Trong đôi mắt bé, cô bỗng trở thành một vị nữ anh hùng. Bé chợt nhớ ra, hỏi tiếp:

- Mùa đông thì hẳn là lạnh lắm hả cô?
- Cô đã có bếp dầu. Em sẽ ngạc nhiên khi biết có có thể làm cho nơi này trở nên ấm cúng.
- Cô có giường không, cô Honey?

Cô Honey lại mỉm cười:

- Không có, nhưng họ nói rằng, ngủ trên mặt phẳng cứng là có lợi cho sức khỏe đấy.

Ngay lập tức, Matilda có thể thấy được toàn bộ câu chuyện sẽ đi về hướng nào. Cô Honey cần được giúp đỡ. Không thể nào để cô ấy tiếp tục cuộc sống như thế này mãi. Bé nói:

- Cô Honey, cô sẽ khấm khá hơn, nếu cô bỏ việc và lãnh tiền trợ cấp thất nghiệp.
- Cô sẽ không bao giờ làm điều đó. Cô thích công việc dạy học.

Matilda suy nghĩ:

- Em cho rằng người dì ác độc của cô vẫn còn ở trong căn nhà cũ.
- Năm nay, bà ấy chỉ khoảng năm mươi tuổi. Bà ấy sẽ còn ở đó lâu đấy.
- Và cô cho rằng ý cha cô muốn bà ấy là chủ căn nhà mãi mãi?
- Cô chắc chắn cha cô không muốn như thế. Cha mẹ thường để cho người giám hộ quyền chiếm giữ căn nhà trong khoảng thời gian nào đó. Và rồi ngôi nhà được uỷ thác lại cho người con. Khi người con trưởng thành, nó sẽ là tài sản của người con.

Matilda hỏi:

- Vậy thì ngôi nhà đó là của cô?

Giọng cô buồn bã hẳn đi:

- Di chúc của cha cô không được tìm thấy. Dường như nó đã bị ai huỷ đi rồi.
- Không đoán được ai sao?
- Không đoán được.

Matilda kêu lên:

- Nhưng nếu không có di chúc, được nhiên, ngôi nhà vẫn thuộc về cô, vì cô là con của cha cô?
- Cô biết, nhưng dì cô đã trình ra một tờ giấy, viết rằng, cha cô để lại ngôi nhà cho người em vợ để đáp lại sự tử tế vì đã chăm sóc cô. Cô chắc chắn giấy tờ đó là giả mạo, nhưng chẳng ai chứng minh được.
- Cô không thử thuê một luật sư giỏi để đấu tranh cho chuyện đó sao?
- Cô không có tiền để làm điều đó, và em phải nhớ rằng người dì của cô là một hình ảnh rất được kính trọng trong xã hội. Bà ấy có thể lực lắm.
- Bà ấy là ai?

Cô Honey lưỡng lự giây lát rồi nhỏ nhẹ đáp:

- Cô Trunchbull.

Những cái tên

Matilda suýt nhảy nhồm ra khỏi cái thùng gỗ, kêu lên:

- Cô Trunchbull? Cô muốn nói bà ấy là người dì của cô? Bà ấy nuôi cô lớn lên?

- Phải.

- Hèn gì mà cô sợ bà ấy đến thế. Vào cái ngày mà chúng em nhìn thấy bà ấy chụp bím tóc của một con bé và ném nó bay qua hàng rào sân chơi!

Cô Honey nói:

- Em chẳng nhìn thấy gì đâu. Sau khi cha cô mất đi, lúc cô năm tuổi rưỡi, bà ấy bắt cô tự tắm một mình. Nếu bà ấy bước vào, cho rằng cô tắm không được sạch, bà ấy sẽ nhận đầu cô xuống nước một lúc. Nhưng đừng bắt những điều bà ấy thường làm. Chẳng giúp gì được cho chúng ta đâu.

Matilda đáp:

- Chẳng giúp ích gì thật.

- Chúng ta ngồi đây là để nói về em, thế mà suốt thời gian qua, cô chỉ toàn nói về bản thân mình. Cô thấy mình ngốc thật. Cô rất quan tâm đến việc em có thể làm được những gì với đôi mắt của em?

- Em có thể di chuyển mọi vật. Em có thể xô ngã nhào mọi vật.

- Em nghĩ sao nếu cô đề nghị chúng ta cần phải có những thí nghiệm thận trọng để xem mức độ sức mạnh đôi mắt của em?

Matilda làm cô Honey ngạc nhiên khi đáp lại:

- Cô Honey, nếu cô không phiền thì em xin phép về nhà. Em muốn về ngay để suy nghĩ về những điều mà em nghe được chiều nay.

Cô Honey đứng dậy:

- Phải, cô đã giữ em ở lại đây quá lâu. Chắc mẹ em đang bắt đầu lo lắng rồi đấy.

Matilda mỉm cười:

- Mẹ em không bao giờ lo, nhưng em muốn về nhà ngay, cô đừng phiền giận em nhé?

- Em về đi. Cô xin lỗi đã làm hỏng bữa trà của em.

- Không đâu ạ. Em thích lắm.

Cả hai bước về hương nhà Matilda trong sự im lặng hoàn toàn. Cô Honey cảm thấy Matilda muốn thế. Cô bé như đang suy nghĩ mông lung lắm, chẳng hề biết chân mình đã bước vào chỗ nào và chỗ nào. Tới cổng nhà Matilda, cô Honey nói:

- Em nên quên hết những gì cô đã kể cho em nghe chiều nay.

- Cái đó thì em không hứa. Em hứa rằng sẽ không tiết lộ điều đó với ai, kể cả với cô.

Cô Honey gật đầu:

- Cô nghĩ, như thế là khôn ngoan đấy.

- Nhưng em không hứa là thôi đừng gñhĩ đến nó. Em đã suy nghĩ trên suốt con đường từ nhà cô tới đây. Và em nghĩ rằng mình đã nảy ra một ý hay.

Cô Honey lo âu:

- Em không được làm gì cả. Hãy quên nó đi.

- Em muốn hỏi cô ba điều cuối cùng trước khi thôi không nói về nó nữa. Cô sẽ trả lời em chứ, cô Honey?

Cô Honey mỉm cười. Thật là lạ lùng, cô tự nhủ, làm sao mà đứa bé nhỏ xíu như thế lại đòi nhận lấy trách nhiệm để giải quyết mọi rắc rối của cô được. Cô nói:

- Cái đó còn tùy vào những câu hỏi gì.

- Câu thứ nhất: khi còn ở chung nhà, cô Trunchbull thường gọi tên cha cô là gì?

- Bà ấy gọi tên cha cô là Magnus. Đó là tên của ông ấy.

- Còn cha cô gọi lại tên bà ấy là gì?

- Tên bà ấy là Agatha. Cha cô thường gọi tên bà ấy như thế.

- Và cuối cùng: ở nhà, cha cô và cô Trunchbull thường gọi cô là gì?

- Họ gọi cô là Jenny.

Matilda suy nghĩ đến những câu mà cô Honey vừa trả lời. Bé nói:

- Để em nhắc lại xem em nhớ có đúng không nhé? Ở nhà, cha cô là Magnus, cô Trunchbull là Agatha, còn cô là Jenny. Em nói đúng chứ?

Cô Honey gật đầu:

- Đúng rồi đấy.

- Cảm ơn cô. Và kể từ bây giờ, em sẽ không nhắc đến đề tài đó nữa.

Cô Honey tự hỏi, cái gì đang xảy ra trong đầu con bé thế nhỉ? Cô ân cần dặn dò:

- Em đừng làm điều gì ngốc nghếch nhé.

Matilda phá ra cười. Bé quay người chạy nhanh trên con đường dẫn đến cửa trước, miệng liếng thoảng hét to:

- Tạm biệt cô Honey! Cảm ơn cô rất nhiều về bữa trà.

Luyện tập

Matilda thấy ngôi nhà vắng vẻ như mọi khi. Mẹ bé đi chơi lô-tô chưa về, và anh bé chắc là đi chơi đầu đó. Bé xộc thẳng vào phòng khách, mở tủ buýt-phê là nơi bé biết ông bố cất hộp xì gà. Bé lấy ra một điếu, đem nó vào phòng ngủ rồi khoá chặt cửa lại.

Bé tự nhủ, tới lúc tập luyện rồi đấy. Sẽ khó khăn lắm, nhưng mình quyết tâm làm được.

Kế hoạch giúp đỡ cô Honey đang dần dần hình thành trong đầu bé. Bé đã vạch ra từng chi tiết tỉ mỉ, nhưng tất cả còn phụ thuộc vào việc bé có thể thực hiện nó với sức mạnh của đôi mắt không. Bé biết mình không thể thành công ngay, nhưng bé tự tin vô cùng, nếu luyện tập nhiều cùng với mọi nỗ lực, cuối cùng, bé sẽ chiến thắng. Điếu xì gà này rất cần thiết. Có lẽ nó lớn hơn vật bé cần, nhưng trọng lượng chắc là tương đương. Luyện tập với nó thì còn gì bằng.

Trong phòng ngủ của Matilda có bàn phấn nhỏ, trên đó có hai cây lược và hai cuốn sách mượn của thư viện. Bé dọn hết những thứ đó sang một bên, đặt điếu xì gà nằm giữa bàn phấn, rồi bé đi về phía cuối giường, ngồi xuống đó. Ở vị trí này, bé cách xa điếu xì gà khoảng ba mét.

Bé ngồi yên, bắt đầu tập trung. Lần này, bé nhanh chóng cảm thấy điện năng bắt đầu trào ra bên trong đầu, rồi tụ lại phía sau đôi mắt. Mắt bé nóng lên dần, hàng triệu bàn tay vô hình tuôn trào ra như những tia lửa về phía điếu xì gà. Bé thì thầm:

- Đi nào!

Trước sự ngạc nhiên của bé, hầu như ngay lập tức điếu xì gà lăn lăn trên bàn, rồi rớt xuống tấm thảm.

Matilda thích thú vô cùng. Làm được điều này thật là thích. Dường như những tia lửa đang lượn tròn phía bên trong đầu, và loé sáng ra ngoài đôi mắt. Nó cho bé cảm giác mạnh mẽ, hầu như là siêu phàm. Và lần này mới nhanh là sao! Đơn giản làm sao!

Bé lượm điếu xì gà lên, đặt lại trên mặt bàn phấn.

Bé nghĩ bụng, giờ tới lượt điều khó hơn. Nhưng nếu mình có sức mạnh đẩy nó, liệu mình có sức mạnh nhấc nó lên cao được không? Nhất thiết, mình phải học các nhấc nó lên. Mình phải nhấc nó lên cao rồi giữ yên nó lại đấy. Nó chẳng phải là vật nặng nề gì, nó chỉ là điếu xì gà thôi.

Bé ngồi nơi cuối giường và bắt đầu lại. Bây giờ, việc tập trung sức mạnh phía sau đôi mắt thật là điều dễ dàng. Giống như lấy cò súng trong não vậy. Bé thì thầm:

- Lên đi! Lên đi! Lên đi!

Thoạt đầu, điều xì gà lăn tròn, nhưng với sự tập trung mãnh liệt của Matilda, một đầu điều xì gà nhấc lên cao khoảng 2 cm. Matilda cố gắng giữ nó đứng yên như thế khoảng mười giây, rồi nó rớt xuống. Bé thở hổn hển (nhưng rất vui mừng):

- Phù! Mình sắp làm được rồi! Mình bắt đầu làm được rồi.

Trong vòng một giờ sau đó, Matilda cứ luyện tập mãi. Cuối cùng, hoàn toàn bằng sức mạnh của đôi mắt, bé đã nhấc nguyên điều xì gà lên cách mặt bàn khoảng 15 cm, rồi giữ nó lơ lửng như thế khoảng một phút. Đột nhiên bé thấy kiệt sức, bèn ngã mình xuống và ngủ thiếp đi. Tối đến, mẹ bé đã thấy bé ngủ ngon lành trên giường như thế đó. Bà mẹ lay bé dậy:

- Có chuyện gì vậy? Con bị bệnh à?

Matilda ngồi lên, nhìn quanh phòng:

- Ồ, không ạ. Con vẫn khỏe, con chỉ hơi mệt thôi.

Rồi từ đó, mỗi ngày, sau khi tan học, Matilda tự nhốt mình trong phòng và luyện tập với điều xì gà. Sáu ngày sau đó, vào tối thứ tư, bé không chỉ nhấc được điều xì gà lên, mà còn di chuyển nó theo ý mong muốn. Thật là tuyệt vời, bé kêu to lên:

- Tôi có thể làm được! Tôi thật sự làm được! Tôi có thể dùng sức mạnh đôi mắt và sai khiến điều xì gà theo hướng tôi muốn.

Bây giờ Matilda chỉ còn có mỗi một việc là đưa kế hoạch vào hành động ngày mai.

Điều kỳ diệu thứ ba

Ngày hôm sau là ngày thứ năm. Toàn thể học sinh của cô Honey đều biết, đó là ngày hiệu trưởng sẽ nhận dạy tiết học sau giờ ăn trưa.

Sáng hôm đó, cô Honey nói với cả lớp:

- Có một hoặc hai em không thích tiết học tuần trước của hiệu trưởng. Vậy hôm nay, tất cả chúng ta phải cố gắng thận trọng và khôn ngoan. Eric, hai tai của em thế nào rồi?

Eric đáp:

- Cô ấy kéo chúng dài ra. Mẹ em khẳng định là chúng lớn hơn bình thường.

Cô Honey nhìn Rupert:

- Còn Rupert, cô rất mừng khi thấy sau ngày thứ năm đó, em không bị rụng sợi tóc nào.

Rupert đáp:

- Sau đó, đầu em đau lắm ạ.

- Còn em, Nigel, hôm nay em đừng tỏ ra ranh mãnh với cô hiệu trưởng nữa nhé. Tuần rồi em vô lễ với cô ấy đấy.

Nigel nói:

- Em ghét cô ấy.

- Nhưng em cố đừng bộc lộ điều đó. Cô ấy là một người có sức mạnh. Cơ bắp của cô ấy cứng như thép đấy.

Nigel lầu bầu:

- Ước gì em lớn lên, em sẽ hạ đo ván cô ấy.

- Cô nghi ngờ điều đó. Chưa từng có ai giỏi hơn cô ấy đâu.

Một bé gái cất giọng hỏi:

- Chiều nay, cô ấy sẽ kiểm tra chúng ta cái gì ạ?

Cô Honey trả lời:

- Chắc chắn là bảng cửu chương ba. Đó là những gì chúng ta đã học trong suốt tuần qua. Các em phải chắc chắn là thuộc lòng đấy.

Bữa cơm trưa bắt đầu - Và sau đó chấm dứt.

Sau bữa cơm trưa, cả lớp tập trung đầy đủ. Cô Honey đứng vào vị trí cuối phòng. Tất cả yên lặng, sợ hãi, và chờ đợi. Rồi, thật đột ngột, cô Trunchbull khổng lồ trong chiếc áo vải và hai ống

quần chèn xanh bước vào phòng như cơn gió lốc. Cô tiến thẳng đến bình nước, cầm nó lên và nhìn vào bên trong. Cô gầm lên:

- Tao mừng là, lần này trong bình nước của tao không có con vật ghê tởm nào cả. nếu có, sẽ có chuyện không hay xảy ra cho từng đứa chúng bay. Trong đó, có cả cô nữa đấy, cô Honey. Cả lớp vẫn yên lặng và rất căng thẳng. Chúng đã biết chút ít về cô Hiệu trưởng rồi, và bây giờ, chẳng đứa nào muốn thử thêm lần nữa.

Cô Trunchbull đứng trước lớp, chân dang ra, tay chống nạnh, quắc mắt nhìn cô Honey đang đứng lặng thinh phía bên dưới. Cô gầm to:

- Tốt lắm. Chúng ta hãy xem bọn mày học thuộc bảng cửu chương 3 tới cỡ nào. Hay nói một cách khác, tao muốn xem cô Honey dạy bọn mày học bảng cửu chương 3 dở như thế nào. Matilda ngồi bất động nơi bàn nhì, đang chăm chú quan sát mọi việc diễn ra.

Cô Trunchbull chỉ ngón tay to như trục chỉ vào mặt thẳng bé Wilfred, thét lớn:

- Mày! Đứng lên coi!

Wilfred ngồi ở bàn đầu, vội vã đứng lên.

Cô Trunchbull gầm to:

- Hãy đọc ngược bảng cửu chương 3!

Wilfred lắp bắp:

- Đọc ngược? Nhưng em chưa học cách đọc ngược bao giờ.

Cô Trunchbull kêu lên một cách đắc thắng:

- Đấy nhé! Cô ta chẳng dạy gì cho mày cả! Cô Honey, tại sao cô chẳng dạy gì cho bọn chúng trong suốt tuần qua?

Cô Honey trả lời:

- Điều đó không đúng, thưa cô hiệu trưởng. Tất cả các em đều học thuộc bảng cửu chương 3. Nhưng tôi thấy việc dạy chúng đọc ngược không quan trọng. Không nhất thiết phải dạy chúng như thế. Vì, thưa cô hiệu trưởng, mọi việc trong cuộc đời đều tiến lên phía trước cả. Tôi đánh liều hỏi cô một câu, cô có thể đánh vần ngược được không? Tôi nghi ngờ điều đó.

Cô Trunchbull quát tháo:

- Cô Honey, đừng tỏ ra xấc láo với tôi nhé!

Rồi cô quay sang nhìn thẳng Wilfred bất hạnh:

- Giỏi lắm. Trả lời cho tao biết: tao có bảy trái táo, bảy trái cam và bảy trái chuối. vậy tao có tất cả bao nhiêu trái? Nói nhanh lên! Suy nghĩ vào! Cho tao câu trả lời ngay!

Wilfred kêu lên:

- Đó là toán cộng ạ! Không phải cửu chương 3.

Cô Trunchbull thét toáng:

- Đờ ngu dốt! Đó chính là cửu chương 3! Mà có ba loại trái cây, và mỗi loại có bảy trái, 3 lần 7 là 21. Mà không biết điều đó à? Tao sẽ cho mà thêm một cơ hội nữa! Tao có 8 trái dứa, 8 con khỉ, và 8 thằng ngốc giống như mà. Vậy tổng cộng tao có bao nhiêu? Trả lời tao nhanh lên!

Wilfred tội nghiệp bối rối thấy rõ. Nó la lên:

- Khoan! Làm ơn chờ em ạ. Em phải cộng 8 trái dứa với 8 con khỉ...

Nó bắt đầu xòe tay ra đếm. Cô Trunchbull bực bội quát to:

- Đây không phải là toán cộng! Đây là toán nhân! Mà phải trả lời 3 lần 8! Hoặc mà muốn nói 8 lần 3? Có gì khác biệt giữa 3 lần 8 và 8 lần 3 không? Trả lời đi!

Tới lúc này thì Wilfred quá sợ hãi và quá hoang mang. Nó không thể thốt được dù chỉ một tiếng.

Chỉ cần hai bước, cô Trunchbull đã tới bên cạnh nó, và bằng trò võ thuật nào đó, có thể là Judo hoặc Karate, cô dùng chân búng vào khoeo của thằng Wilfred, khiến thằng bé bị bắn tung lên khỏi mặt đất và lộn nhào một vòng giữa không khí. Nhưng, lúc nó mới lộn được nửa vòng, cô chụp vào mắt cá chân của nó và giữ nó lơ lửng, đầu lộn ngược như con gà mới bị nhổ lông được treo nơi hàng thịt.

Cô Trunchbull đu đưa thân hình thằng Wilfred, gầm lên:

- 3 lần 8 hay 8 lần 3 đều có đáp số như nhau! 3 lần 8 hay 8 lần 3 đều là 24! Nhắc lại coi!

Đúng ngay lúc đó, thằng bé Nigel, chợt nhảy chồm lên, chỉ vào bảng và hét to với vẻ kích động:

- Cục phẩn kia! Cục phẩn kia! Hãy nhìn cục phẩn! Nó tự di chuyển!

Tiếng hét của Nigel the thé và đầy kích động tới nỗi mọi người, kể cả cô Trunchbull đều ngược nhìn lên bảng. Và ở đó, một viên phấn trắng đang lơ lửng gần bề mặt xám xám của tấm bảng đen.

Vẫn là tiếng hét của thằng Nigel:

- Nó đang viết cái gì đó! Cục phẩn đang viết cái gì đó!

Quả thật, nó đang viết lên bảng hàng chữ: AGATHA.

Cô Trunchbull cũng hét lên:

- Cái quái quỷ gì thế này?

Rõ ràng cô run lên khi nhìn thấy chính tên mình đang bị một bàn tay vô hình viết ra. Cô thả thằng Wilfred rơi đánh "rầm" xuống sàn, rồi cô cất tiếng chửi mắng kẻ vô hình:

- Ai đang làm điều này? Ai đang viết cái này?

Viên phấn tiếp tục nhảy nhót trên bảng: AGATHA, ĐÂY LÀ MAGNUS, ĐÂY LÀ MAGNUS.

Tất cả mọi người trong phòng đều nghe tiếng thở ồ ồ phát ra từ cổ họng cô Trunchbull. Cô hét lên:

- Không! Không thể được! Không thể nào là Magnus được!

Viên phấn tiếp tục nhảy nhót trên bảng: CHÍNH LÀ MAGNUS ĐÂY, VÀ MI NÊN TIN TA.

Cô Honey, đứng nơi góc phòng, liếc nhìn Matilda. Con bé ngồi thẳng nơi bàn, mái đầu ngẩng cao, miệng mím lại, và đôi mắt loé sáng như hai vì sao.

Viên phấn tiếp tục nhảy nhót trên bảng: AGATHA, HÃY TRẢ LẠI JENNY CỦA TA NGÔI NHÀ.

Bỗng dưng, tất cả mọi người đều nhìn cô Trunchbull. Khuôn mặt bà ấy trắng bệch như tuyết, cái miệng mở to rồi khép lại, hệt như con cá bơn mắc cạn, chỉ có hơi thở ồ ồ là còn được thoát ra ngoài.

Viên phấn vẫn tiếp tục nhảy nhót trên bảng: HÃY TRẢ LẠI JENNY CỦA TA TIỀN LƯƠNG - HÃY TRẢ LẠI JENNY CỦA TA NGÔI NHÀ - RỒI BIẾN KHỎI NƠI NÀY NGAY - NẾU KHÔNG, TA SẼ ĐẾN VÀ BẮT MI - TA SẼ ĐẾN VÀ GIẾT MI NHƯ MI ĐÃ GIẾT TA - TA ĐANG THEO DÕI MI ĐÂY, AGATHA!

Viên phấn ngừng viết, nó lơ lửng thêm vài tích tắc giữa không khí, rồi đột ngột rơi xuống đất và bể làm đôi.

Wilfred, lúc này đã yên vị tại chỗ ngồi, thét toáng lên:

- Cô Trunchbull ngã xuống rồi! Cô Trunchbull nằm ra sàn rồi!

Đây đúng là tin tức giật gân nhất, cả lớp đều nhảy ra khỏi chỗ ngồi để xem cho rõ. Và kia, hình ảnh khổng lồ của vị hiệu trưởng, đang nằm dài trên sàn, hai chân lẫn hai tay dang ra, hoàn toàn bại trận.

Cô Honey chạy vội lên, quỳ bên cạnh người khổng lồ nằm bất động. Cô thở thốt:

- Cô ấy xỉu rồi! Cô ấy lạnh ngắt rồi! Ai đi tìm bà quản lý đi!

Ba đứa trẻ chạy vội ra khỏi phòng.

Nigel, kẻ luôn sẵn sàng hành động, chạy nhanh lên bàn giáo viên, chụp bình nước.

- Cha em nói dùng nước lạnh là cách tốt nhất lay tỉnh một người đang xỉu.

Miệng nói, tay nó đổ nguyên cả bình nước lên đầu cô Trunchbull. Chẳng ai phản đối, kể cả cô Honey.

Về phần Matilda, bé vẫn ngồi bất động ngay bàn mình. Bé cảm thấy phấn chấn kỳ lạ. Dường như bé đã chạm tay vào một điều không hề có ở thế giới này, là điểm cao nhất của thiên đàng, là ngôi sao xa nhất. Bé cảm thấy sức mạnh tuyệt vời tụ tập phía sau đôi mắt, một chất lỏng ấm áp chảy bên trong não. Rồi mắt bé nóng lên, nóng hơn những lần trước. Mọi thứ tuôn trào ra khỏi đôi mắt, rồi ục phấn, tự nó nhấc mình lên cao và nó bắt đầu viết. Mọi chuyện đơn giản tới nỗi, bé tưởng mình chẳng làm gì cả.

Bà quản lý - theo sau là năm giáo viên lao vào phòng học. Một giáo viên nam cười to:

- Hoan hô, cuối cùng cũng có người hạ đo ván bà ta. Chúc mừng cô, cô Honey!

Bà quản lý hỏi:

- Ai đổ nước lên đầu bà ấy?

Nigel phồng mũi trả lời:

- Em ạ!

Một giáo viên khen:

- Giỏi quá. Chúng ta đổ thêm nước nữa chứ?

Bà quản lý cản:

- Thôi được rồi. Chúng ta phải khiêng bà ấy ra phòng y tế.

Cả năm giáo viên lẫn bà quản lý cùng dồn sức mới nhấc nổi vị hiệu trưởng khổng lồ lên, rồi ịch mang bà ta ra khỏi phòng.

Cô Honey bảo cả lớp:

- Cô nghĩ các em nên ra ngoài sân chơi cho đến tiết học tiếp theo.

Nói xong, cô bước lại bảng, cẩn thận chùi sạch hết những gì mà viên phấn đã viết. Bọn trẻ xếp hàng đi ra ngoài. Matilda cũng nối đuôi theo các bạn. Nhưng khi đi ngang qua chỗ cô Honey, bé dừng lại. Bốn con mắt long lanh nhìn nhau. Và cô Honey chạy tới, ghì chặt bé vào lòng, hôn mạnh lên đôi má bé.

Ngôi nhà mới

Chiều hôm đó, tin tức loan ra rằng vị hiệu trưởng đã phục hồi sức khoẻ, đã rời khỏi trường với khuôn mặt trắng bệnh và đôi môi mím chặt.

Sáng hôm sau, hiệu trưởng không đến trường. Vào giờ ăn trưa, thầy Tribly - hiệu phó - gọi điện thoại đến nhà bà hỏi xem bà có được khoẻ không. Điện thoại reng mãi chẳng ai trả lời.

Sau khi tan học, thầy Tribly quyết định điều tra tận nơi. Thế là thầy cuộc bộ tới tận nhà cô Trunchbull, nơi bìa làng. Đó là toàn nhà được xây dựng từ thời vua George, được mọi người gọi là Hồng gia trang, ẩn trong khu rừng phía sau đồi.

Thầy nhấn chuông. Không ai ra.

Thầy gõ cửa thật mạnh. Không ai ra.

Thầy gọi lớn:

- Có ai ở nhà không?

Không ai ra.

Thầy đập vào cửa, ngạc nhiên vì cửa không đóng khoá. Thầy bèn đi vào trong.

Ngôi nhà tĩnh lặng, hoàn toàn không có một bóng người, tất cả đồ đạc còn nguyên chỗ của nó.

Thầy Tribly lên lầu, vào phòng ngủ lớn. Mọi thứ ở đây dường như vẫn bình thường, tới khi thầy bắt đầu mở các ngăn tủ và xem xét tủ lớn. Hoàn toàn trống rỗng. Quần áo, đồ lót, giày vớ. Tất cả đều biến mất.

Bà ta chuẩn đi rồi, thầy nghĩ bụng như thế, rồi rời khỏi nhà, quay về trường để báo tin cho hội đồng trường biết hiệu trưởng đã ra đi.

Sáng hôm sau nữa, cô Honey nhận được một lá thư bảo đảm từ một luật sư địa phương báo rằng, tờ chúc thư của cha cô là bác sĩ Honey xuất hiện một cách đột ngột đầy bí ẩn. Theo vị luật sư, kể từ sau cái chết của cha, cô Honey là chủ nhân hợp pháp của ngôi nhà nằm nơi bìa làng (được gọi là Hồng gia trang) mà cho tới nay vẫn bị chiếm giữ bởi người mang tên Agatha Trunchbull. Tờ chúc thư cũng cho thấy số tiền tiết kiệm của cha cô (may mắn thay, nó vẫn còn nằm an toàn trong ngân hàng) được để lại cho cô. Vị luật sư viết thêm rằng, xin cô Honey vui lòng gọi tới cho ông ta càng sớm càng tốt, để ngôi nhà và số tiền có thể được chuyển sang tên cô.

Cô Honey làm đúng như lời vị luật sư chỉ bảo, và chỉ trong vòng một tuần, cô dọn về ở tại Hồng

gia trang, chính cái nơi cô đã lớn lên thành người. May mắn thay, đồ đạc và tranh ảnh gia đình vẫn còn nguyên vẹn. Kể từ đó, mỗi buổi chiều, sau khi tan học, Matilda là vị khách được chào đón tại Hồng gia trang, và một tình bạn thắm thiết giữa cô giáo với trò nhỏ ngày càng phát triển sâu đậm.

Ở trường, những thay đổi lớn cũng xảy ra, sau việc cô Trunchbull biến mất đã rõ ràng, thầy Tribly được hội đồng nhà trường chỉ định thay thế chỗ của bà ấy. Và sau đó, Matilda được chuyển lên lớp cao nhất do cô Plimsoll phụ trách. Cô Plimsoll nhanh chóng phát hiện ra đứa bé sáng chói và nổi bật một cách đáng kinh ngạc, đúng như lời cô Honey nói.

Vài tuần sau, vào một buổi chiều nọ, Matilda ngồi dùng trà với cô Honey trong nhà bếp của Hồng gia trang như thường lệ, đột nhiên, bé nói:

- Một điều lạ lùng đã xảy ra với em, thưa cô Honey.
- Kể cho cô nghe đi.

Matilda kể:

- Sáng nay, em định dùng đôi mắt xê dịch vài món đồ cho vui, nhưng em không làm được. Chẳng có cái gì di chuyển cả. Thậm chí em cũng không cảm nhận được sự nóng rực bên trong đôi mắt. Sức mạnh biến mất hoàn toàn rồi, em nghĩ vậy.

Cô Honey chậm rãi phết bơ lên lát bánh mì nâu, rồi phết lên đó thêm ít mứt bơ nữa. Cô nói:

- Cô đã đợi một điều như thế xảy ra.
- Cô đợi à? Tại sao vậy?

Cô Honey giải thích:

- Chỉ là phỏng đoán, nhưng cô suy nghĩ thế này. Hồi em ở trong lớp cô, em chẳng có gì để làm, chẳng có gì buộc em phải đấu tranh. Đầu óc thông minh của em muốn diên lên vì thất vọng. Nó sôi sục lên bên trong. Khối năng lượng khổng lồ đó không biết phóng đi đâu. Rồi tình cờ, em biết cách phóng năng lượng ra bằng mắt để khiến đồ vật di chuyển. Nhưng bây giờ, mọi việc đổi khác rồi. Em đang học ở lớp cao nhất, phải tranh đua với những đứa trẻ gấp đôi số tuổi em. Số năng lượng đó được dùng trong các tiết học hết rồi. Trí tuệ em phải vận dụng để đấu tranh, và nó bị bận rộn liên tục. Đó chỉ là lý thuyết của cô thôi, nhưng cô nghĩ nó không sai đâu.

Matilda nói:

- Em mừng là nó đã xảy ra. Em chẳng muốn mình là người làm phép lạ suốt đời đâu.
 - Em làm đủ rồi. Chó đến bây giờ cô vẫn khó mà tin rằng em làm được tất cả điều này cho cô.
- Matilda, đang ngồi trên chiếc ghế đẩu cao, ăn nhỏ nhẹ lát bánh mì bơ và mứt của mình. Bé rất yêu thích những buổi chiều được ngồi với cô Honey. Bé cảm thấy thoải mái nhẹ nhàng khi cô hiện diện bên cạnh, và cả hai nói chuyện với nhau về mọi chuyện trên đời. Matilda chợt nói ra:
- Cô có biết trái tim con chuột đập 650 lần trong một phút không?

Cô Honey mỉm cười:

- Cô không biết. Thú vị thật. Em đọc nó ở đâu vậy?
- Trong cuốn sách em mượn ở thư viện. Có nghĩ là nó đập nhanh tới nỗi cô không nghe được từng tiếng một. Mà nó giống như tiếng ong vo ve.
- Phải thế thôi.
- Còn tim của nhím đập nhanh như thế nào, cô biết không?

Cô Honey lại mỉm cười:

- Nói cho cô biết đi.
- Không nhanh bằng tim chuột. 300 lần trong một phút. Nhưng như thế là quá nhanh so với một con vật chậm chạp, phải không cô?
- Ừ, còn gì nữa?
- Con ngựa. Tim nó đập chậm lắm. Chỉ có 40 lần trong một phút.

Cô Honey tự nhủ, dường như con bé này quan tâm tới tất cả mọi thứ. Ai ngồi bên cạnh nó không thể nào chán được. Mình thích ngồi với nó lắm.

Cả hai vừa ngồi vừa nói chuyện trong khoảng một tiếng hoặc hơn. Rồi đồng hồ điểm sáu giờ, Matilda tạm biệt cô và đi về nhà mình, cách đó khoảng tám phút cuộc bộ. Về tới cổng, bé nhìn thấy chiếc Mercedes to lớn màu đen đậu bên ngoài. Bé chẳng lưu ý đến điều đó lắm. Thường xuyên có những chiếc xe lạ đậu ngoài cổng nhà bé như thế. Nhưng khi bước vào trong, bé bất ngờ thấy một hiện trường hỗn loạn chưa từng thấy. Cha mẹ bé đang nhồi nhét quần áo và những vật dụng khác nhau vào những chiếc va ly to tướng. Bé kêu lên:

- Chuyện gì vậy? Có chuyện gì vậy ba?

Ông Wormwood quằm mặt vào mớ đồ, không thèm nhìn lên:

- Chúng ta đi khỏi đây. Nửa tiếng nữa là ra sân bay rồi. Mày đi sắp xếp quần áo đi. Anh mày đang ở trên lầu và đã chuẩn bị xong. Còn mày thì nhanh lên.

Matilda kêu lên:

- Đi? Mà đi đâu?
- Tây Ban Nha! Khí hậu ở đó tốt hơn nước Anh này.

Matilda kêu lên:

- Tây Ban Nha? Con không muốn đi Tây Ban Nha đâu! Con thích nơi này! Con thích đi học ở trường con.

Ông bố nạt nộ:

- Cứ làm điều mày được bảo. Đừng cãi cộ với tao. Không có mày, tao cũng đủ rắc rối rồi.

Matilda phụng phịu:

- Nhưng mà ba...

Ông bố hét to:

- Im đi! Chúng ta sẽ rời khỏi đây trong 30 phút nữa! Tao không muốn lỡ chuyến bay đó.

- Nhưng chúng ta đi trong bao lâu hả ba? Chừng nào chúng ta trở về?

Ông bố la toáng:

- Chúng ta không trở về đây nữa! Cút ngay! Tao bận lắm.

Matilda quay đi và bước ra khỏi cánh cửa đang còn mở toang. Ra tới đường, bé bắt đầu chạy thật nhanh về phía nhà cô Honey. Bốn phút sau, bé gặp cô đứng giữa vườn, giữa những luống hoa hồng với chiếc kéo trong tay. Cô Honey nghe tiếng chân Matilda chạy trên sỏi, vội vã ra khỏi luống hoa hồng để đón bé.

- Chà chà, có chuyện gì vậy cưng?

Matilda đứng ngay trước mặt cô, thở muốn hụt hơi, còn khuôn mặt thì đỏ bừng lên. Bé kêu lên:

- Họ sắp đi rồi! Họ điên lên hết rồi! Họ đang xếp đồ vào valy và họ sẽ đi Tây Ban Nha trong vòng 30 phút nữa.

Cô Honey nghe nhàng nói:

- Ai?

- Ba mẹ em và anh Mike của em. Họ nói em phải đi với họ.

- Đi nghỉ à?

Matilda kêu lên:

- Đi mãi mãi. Ba em nói chúng ta sẽ không bao giờ trở lại đây nữa.

Im lặng một lát, rồi cô Honey nói:

- Thật ra cô không ngạc nhiên đâu.

- Nghĩ là cô biết họ sẽ đi? Sao cô không nói với em?

- Không, cưng ạ. Cô không biết họ sẽ đi. Nhưng tin tức không làm cô ngạc nhiên.

Matilda kêu lên:

- Tại sao? Cô hãy nói cho em biết tại sao đi!

- Vì ba của em mắc kẹt trong băng nhóm lừa đảo. Mọi người trong làng đều biết rõ điều đó. Cô cho rằng ba em nhận xe ăn cắp từ các vùng khắp đất nước. Họ mang xe ăn cắp tới chỗ ba em, ông ta thay bằng số xe, thay lớp sơn mới, màu khác. Bây giờ chắc ai đó báo cho ba em biết cảnh sát sắp dò đến chỗ ba em. Ông ta chỉ còn một cách là chạy đến Tây ban Nha thôi.

Cả hai đang đứng trên bãi cỏ trước ngôi nhà tường đỏ xinh xắn, với mái ngói hơn ngả màu the thời gian. Cô Honey còn cầm chiếc kéo trong tay. Buổi chiều vàng ươm ấm áp và tiếng chim ríu rít gọi nhau về tổ trên những tàng lá cây gần đó.

Matilda chợt kêu kên:

- Em không muốn đi với họ đâu! Em không muốn đi với họ đâu!

- Cô e rằng em phải đi theo.

- Em muốn sống ở đây với cô. Cô hãy cho em ở đây với cô.

Cô Honey dịu dàng nói:

- Cô ước rằng em có thể ở với cô, nhưng e là không được. Vì họ là bố mẹ em, họ có quyền đưa em đi với họ.

Matilda hăm hở đề nghị:

- Nếu họ đồng ý thì sao? Nếu họ đồng ý thì em ở lại đây với cô được không? Cô có cho em ở với cô không?

Giọng cô Honey trở nên êm mượt:

- Có, nơi đây sẽ là thiên đường.

- Có thể họ cho em ở lại đấy! Họ thật sự không quan tâm đến đứa vô tích sự như em. Chúng ta phải nhanh lên, họ sẽ đi bất cứ lúc nào!

Bé nắm chặt tay cô Honey, nói tiếp:

- Cô làm ơn đi với em và xin họ cho em ở lại! Chúng ta nhanh lên! Chúng ta phải chạy mới kịp! Nháy mắt sau, cả hai đã chạy ra tới đường. Matilda chạy trước, nắm tay cô Honey kéo cô chạy theo bé. Cả hai vừa chạy vừa thở. Chiếc Mercedes vẫn còn ở bên ngoài, nắp thùng xe và bốn cánh cửa đều mở bung ra. Ông bà Wormwood và đứa con trai cầm valy chạy ra chạy vào như những con kiến.

Matilda nhào tới nói nhanh:

- Ba! Mẹ! Con không muốn đi với ba mẹ đâu! Con muốn ở lại đây sống với cô Honey! Cô ấy đồng ý, nhưng phải có sự cho phép của ba mẹ! Ba mẹ ừ đi! Ừ đi ba! Ừ đi mẹ!

Ông bố quay lại nhìn cô Honey:

- Cô là cô giáo đã có lần tới đây gặp tôi phải không?

Nói xong, ông ta tiếp tục lo sắp xếp mấy cái valy vào xe. Bà vợ lên tiếng:

- Ông phải để cái valy này vào băng sau. Thùng xe chẳng còn chỗ nào trống cả.

Cô Honey nói:

- Tôi muốn có Matilda. Tôi sẽ thương yêu và chăm sóc nó. Tôi sẽ trả tiền để mua sắm cho nó, ông không tốn xu nào đâu. Nhưng đây là ý kiến của Matilda đấy, vì nếu ông bà không cho phép, thì tôi không muốn làm phật ý ông bà.

Bà vợ cố nhét valy vào băng sau, nói:

- Coi kìa, Harry, tại sao chúng ta không cho nó ở lại nếu đó là điều nó muốn? Chúng ta chỉ phải chăm sóc một đứa thôi!

Ông bố lầu bầu:

- Tôi đang vội. Tôi phải đáp cho kịp chuyến bay. Nếu nó muốn ở lại, cứ để nó ở lại.

Matilda nhảy vào vòng tay dang rộng của cô Honey, cả hai ôm chặt lấy nhau. Sau đó, ông bố, bà mẹ và thằng anh leo vào xe. Xe chạy. Bánh xe nghiêng lại trên mặt đường nghe rin rít. Thằng anh quay lại, cố vẫy tay, nhưng ông bố bà mẹ cứ nhìn thẳng về phía trước. Cô Honey vẫn ôm đứa bé trong tay, cả hai không nói lời nào, chỉ im lặng nhìn theo chiếc xe màu đen chạy tới cuối đường và biến mất sau góc phố.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>